

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NAM ĐỊNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN



BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

VIẾT VĂN BIỂU CẢM CHO HỌC SINH LỚP 4

QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Tác giả : Phạm Thị Linh

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ

Chức vụ : Giáo viên

Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Chu Văn An

Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình



Phường Nam Định, tháng 4 năm 2026

MỤC LỤC

A. THÔNG TIN CHUNG	1
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	2
B. PHẦN MỞ ĐẦU	3
1. Lí do chọn đề tài.....	3
1.1. <i>Đổi mới giáo dục và yêu cầu phát triển năng lực người học</i>	3
1.2. <i>Vai trò của năng lực viết văn biểu cảm trong chương trình Ngữ văn 2018</i>	3
1.3. <i>Xu hướng dạy học tích cực và cơ hội phát triển năng lực viết biểu cảm</i> ..	4
1.4. <i>Vai trò của hoạt động trải nghiệm đối với phát triển năng lực viết văn biểu cảm</i>	4
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	5
3. Cơ sở lí luận	9
4. Nguyên tắc tổ chức hoạt động trải nghiệm.....	17
5. Cơ sở thực tiễn.....	20
5.1. <i>Yêu cầu cần đạt về viết đoạn văn, văn bản ở lớp 4</i>	20
5.2. <i>Nội dung dạy học viết đoạn văn, văn bản trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 4</i>	22
5.3. <i>Thực trạng dạy - học viết văn biểu cảm cho học sinh lớp 4 qua hoạt động trải nghiệm tại một số trường tiểu học ở tỉnh Ninh Bình.</i>	30
5.4. <i>Thực trạng năng lực viết văn biểu cảm của học sinh lớp 4 ở một số trường tiểu học tỉnh Ninh Bình.</i>	32
C. PHẦN NỘI DUNG	37
I. Mô tả giải pháp đã biết	37
1. Nội dung các giải pháp đã biết (đang áp dụng).....	37
2. Ưu điểm của các giải pháp đã biết.....	37
3. Nhược điểm và hạn chế.....	38
4. Thuận lợi và khó khăn khi áp dụng giải pháp cũ	38
5. Nguyên nhân của những hạn chế	39
6. Định hướng chuyển đổi giải pháp.....	39

II. Nội dung các giải pháp mới; Tính mới, tính sáng tạo; Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến	39
1. Nội dung các giải pháp mới:	39
<i>1.1. Biện pháp 1: Tích hợp tổ chức hoạt động trải nghiệm phát triển năng lực viết văn biểu cảm trong giờ dạy học đọc hiểu</i>	40
<i>1.1.1. Trải nghiệm ghi chép đối thoại trong đọc hiểu</i>	40
<i>1.1.2. Sân khấu hóa kịch bản văn học - Em sống cùng nhân vật</i>	45
<i>1.2. Biện pháp 2: Xây dựng và tổ chức các câu lạc bộ hỗ trợ rèn luyện kỹ năng viết văn biểu cảm cho học sinh lớp 4</i>	49
<i>1.2.1. Xây dựng nhóm đọc hiểu quả thông qua mô hình “Câu lạc bộ sách”</i> ...	49
<i>1.2.2. Tổ chức câu lạc bộ “Hành trình viết yêu thương”</i>	52
<i>1.3. Biện pháp 3: Trải nghiệm “Tôi viết về cuộc sống quanh tôi”</i>	57
<i>1.4. Biện pháp 4: Tổ chức cuộc thi với chủ đề “Lời văn từ trái tim”</i>	65
2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới	72
3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến	74
4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến	77
D. PHẦN KẾT LUẬN	82
1. Vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của sáng kiến trong thực tiễn	82
2. Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ quá trình áp dụng sáng kiến của tác giả	83
3. Những kiến nghị, đề xuất để triển khai, áp dụng sáng kiến có hiệu quả ..	83
4. Những đóng góp của đề tài	84
TÀI LIỆU THAM KHẢO	86
PHỤ LỤC	90

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên sáng kiến: *Phát triển năng lực viết văn biểu cảm cho học sinh lớp 4 qua hoạt động trải nghiệm*

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: *Tiếng Việt (01)/TH*

3. Thời gian áp dụng hoặc áp dụng thử của sáng kiến:

Từ tháng 09/2024 đến tháng 04/2026

4. Tác giả:

Họ và tên: *Phạm Thị Linh*

Ngày, tháng, năm sinh: *04/10/1991*

Chức vụ, đơn vị công tác: *Giáo viên - Trường Tiểu học Chu Văn An,*

phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: *0985 804 785*

5. Đồng tác giả(nếu có): *Không*

6. Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến: *100%*

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Kí hiệu từ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
1	CBQL	Cán bộ quản lý
2	CLB	Câu lạc bộ
3	CT	Chương trình
4	DH	Dạy học
5	GD	Giáo dục
6	GV	Giáo viên
7	HĐTN	Hoạt động trải nghiệm
8	HS	Học sinh
9	NL	Năng lực
10	NQ/TW	Nghị quyết/ Trung ương
11	SGK	Sách giáo khoa
12	TH	Tiểu học
13	THCS	Trung học cơ sở
14	TN	Trải nghiệm
15	TV	Tiếng Việt

B. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Đổi mới giáo dục và yêu cầu phát triển năng lực người học

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã đặt ra yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đặc biệt nhấn mạnh đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Nghị quyết yêu cầu khắc phục lối truyền thụ áp đặt, ghi nhớ máy móc, chuyển sang dạy cách học, cách tư duy, giúp người học tự chiếm lĩnh tri thức và phát triển năng lực. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải chú trọng rèn luyện các năng lực ngôn ngữ, trong đó có năng lực viết.

1.2. Vai trò của năng lực viết văn biểu cảm trong chương trình Ngữ văn 2018

Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 được xây dựng theo định hướng phát triển năng lực, trong đó viết là một trong bốn kỹ năng giao tiếp cốt lõi. Chương trình nhấn mạnh việc giúp học sinh hình thành năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học, rèn luyện khả năng sử dụng tiếng Việt để biểu đạt cảm xúc, tư duy và thái độ.

Trong đó, văn biểu cảm giữ vai trò quan trọng vì giúp học sinh:

- Bộc lộ tình cảm, cảm xúc chân thật.
- Nuôi dưỡng đời sống nội tâm và năng lực thẩm mỹ.
- Rèn luyện khả năng tự nhận thức và đồng cảm.
- Phát triển tư duy nghệ thuật và năng lực sáng tạo.

Dù quen thuộc trong dạy học Tiếng Việt, nhưng nhiều năm qua, văn biểu cảm chưa được chú trọng như một định hướng trọng tâm. Trong thực tế, khi kể chuyện, miêu tả hay nói về người thân, học sinh đều gắn liền với việc bộc lộ cảm

xúc – bản chất của văn biểu cảm. Do đó, việc phát triển năng lực viết văn biểu cảm cho học sinh tiểu học là yêu cầu khách quan và cần thiết.

1.3. Xu hướng dạy học tích cực và cơ hội phát triển năng lực viết văn biểu cảm

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, các phương pháp học tập tích cực như viết sáng tạo, học theo dự án, nhật kí đọc sách... được khuyến khích rộng rãi. Những phương pháp này giúp học sinh rèn luyện khả năng viết gắn với cảm xúc, trải nghiệm cá nhân và đời sống thực tiễn — rất phù hợp với yêu cầu viết văn biểu cảm.

1.4. Vai trò của hoạt động trải nghiệm đối với phát triển năng lực viết văn biểu cảm

Bên cạnh việc đổi mới nội dung, Nghị quyết 29 còn nhấn mạnh đổi mới hình thức tổ chức dạy học theo hướng gắn kết nhà trường với thực tiễn, mở rộng không gian học tập thông qua hoạt động trải nghiệm.

Theo quan điểm của V.S. Solovyev, trải nghiệm là “kiến thức kinh nghiệm thực tế”, là sự thống nhất giữa tri thức và kĩ năng được hình thành trong quá trình tương tác của con người với thế giới. Ở tiểu học, hoạt động trải nghiệm giúp học sinh:

- Mở rộng hiểu biết về cuộc sống.
- Tích lũy cảm xúc và ấn tượng chân thực – chất liệu quan trọng cho văn biểu cảm.
- Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.
- Biết thể hiện và kiểm soát cảm xúc.

Do đó, tổ chức hoạt động trải nghiệm là điều kiện thuận lợi để học sinh phát triển năng lực viết văn biểu cảm một cách tự nhiên, sinh động và hiệu quả.

Xuất phát từ yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông và từ

thực tiễn dạy học môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học, chúng tôi chọn nghiên cứu đề tài **“Phát triển năng lực viết văn biểu cảm cho học sinh lớp 4 qua hoạt động trải nghiệm”**. Đề tài nhằm góp phần tìm kiếm giải pháp hiệu quả để nâng cao năng lực viết văn biểu cảm, đồng thời bồi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ, nhân văn cho học sinh, giúp các em trở thành những người học chủ động, sáng tạo và giàu tình cảm.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Nhận thấy tầm quan trọng của việc phát triển NL viết văn biểu cảm qua HĐTN trong nhà trường TH, nhất là trong bối cảnh triển khai CT SGK mới, các nhà khoa học, các nhà GD đã có khá nhiều nghiên cứu về lĩnh vực này. Các nghiên cứu có thể chia thành ba nhóm cơ bản sau:

2.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về văn biểu cảm

Văn biểu cảm được xem là một thể loại văn học thể hiện tâm tư, tình cảm của người viết đối với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh. Loại văn này thường xuất hiện thông qua các yêu cầu tạo lập ngôn bản như: phát biểu cảm nghĩ, cảm tưởng, cảm nhận về người thân yêu, cảnh vật thiên nhiên, địa danh,... Đây là thể văn phổ biến trong chương trình Ngữ văn bậc trung học cơ sở. Trong sách giáo khoa Ngữ văn 7, nhóm tác giả Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Đình Chú, Nguyễn Minh Thuyết và Trần Đình Sử (2005) đã hệ thống một cách cô đọng về văn biểu cảm qua các khái niệm, đặc trưng, cấu trúc và phương pháp viết bài. Thuật ngữ “văn biểu cảm” đồng thời được xác định là một trong sáu kiểu bài làm văn cơ bản, góp phần làm rõ xu hướng tăng cường yếu tố cảm xúc và giá trị thẩm mỹ trong việc hình thành và phát triển ngôn bản.

Ngoài ra, nhóm tác giả Lê Thị Mỹ Trinh, Trần Lê Hân và Lê Ly Na trong công trình “Phương pháp làm văn biểu cảm và nghị luận 7” (2015) đã giới thiệu quy trình viết bài văn biểu cảm phù hợp với đặc điểm tư duy, ngôn ngữ của học sinh lớp 7 [47]. Theo hướng thực hành, tác giả Hoàng Đức Huy với tác phẩm “Những bài văn mẫu biểu cảm” (2012) cung cấp nhiều bài viết có tính định hướng và tham khảo thực tế [23]. Đặc biệt, ở góc nhìn phát triển năng lực sử dụng ngôn

ngữ, Nguyễn Thị Đây (2016) thông qua nghiên cứu “Rèn luyện kỹ năng sử dụng từ láy trong dạy học văn biểu cảm” đã chứng minh hiệu quả tích cực trong việc làm giàu ngôn ngữ biểu cảm và tăng tính hấp dẫn cho bài viết [16].

Các công trình nghiên cứu như “*Dạy văn cho học sinh tiểu học*” (Hoàng Hoà Bình, 2002) [9], “*Lí luận dạy học Tiếng Việt ở tiểu học – Phần 2*” (Hoàng Thị Tuyết, 2011) [47], và “*Phương pháp dạy học Tiếng Việt nhìn từ tiểu học*” (Hoàng Hoà Bình & Nguyễn Minh Thuyết, 2012) đã có những đóng góp quan trọng trong việc hệ thống hóa lí luận và phương pháp dạy học văn ở bậc tiểu học. Các tác giả đều nhấn mạnh đến vai trò của việc rèn luyện kỹ năng cảm thụ và biểu đạt cảm xúc thông qua ngôn ngữ, coi đây là nền tảng để phát triển năng lực biểu cảm và khả năng sáng tạo của học sinh. Nội dung của các công trình này tập trung phân tích cách thức tổ chức dạy học văn, thiết kế bài tập, lựa chọn ngữ liệu phù hợp nhằm khơi gợi cảm xúc, hướng dẫn học sinh bộc lộ cảm xúc một cách tự nhiên nhưng có định hướng, từ đó hình thành năng lực viết biểu cảm và nhân cách thẩm mỹ. Điểm chung của các công trình này là khẳng định việc dạy học văn không chỉ đơn thuần truyền thụ kiến thức ngôn ngữ hay kỹ năng viết mà còn là quá trình giáo dục cảm xúc, hình thành nhân cách thẩm mỹ, từ đó phát triển năng lực biểu cảm ở học sinh.

Mặt khác, các công trình này cũng đặt nền móng cho việc chuyển đổi từ lối dạy học thiên về phân tích lý thuyết sang hướng dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, khuyến khích học sinh trải nghiệm, nhập vai và chia sẻ cảm xúc. Đây là tiền đề để hình thành năng lực viết văn biểu cảm một cách tự nhiên, tránh gượng ép, đồng thời góp phần giáo dục tình cảm, đạo đức, bồi dưỡng nhân cách thẩm mỹ.

Nhiều quốc gia trên thế giới như Anh, Mỹ, Pháp, Đức, Úc,... cũng đặc biệt quan tâm đến giáo dục cảm xúc và năng lực biểu cảm của học sinh. Trong chương trình giáo dục của các quốc gia này, các chủ đề về “Feelings and Emotions” được xây dựng một cách có hệ thống, nhằm giúp người học nhận diện, gọi tên và điều tiết cảm xúc của bản thân. Thơ ca, truyện ngắn và các trích đoạn văn học giàu tính biểu cảm thường xuyên được lựa chọn làm ngữ liệu dạy học, đóng vai trò như

phương tiện khơi gợi rung cảm thẩm mỹ, phát triển đời sống tinh thần và nhân cách cho người học.

2.2. Nhóm những công trình nghiên cứu về hoạt động trải nghiệm

Hoạt động trải nghiệm đã trở thành một nội dung nổi bật trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, được xem là phương thức “học qua làm” nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học thông qua những tình huống có tính thực tiễn. Không chỉ dừng lại ở việc cung cấp tri thức, hoạt động trải nghiệm còn mở ra cơ hội để học sinh huy động nhiều giác quan, kỹ năng và thái độ nhằm hình thành sự phản tư, hợp tác cũng như kỹ năng sống.

Tác giả Bùi Ngọc Diệp (2015) đã hệ thống hóa các nguyên tắc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường phổ thông, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của việc liên hệ thực tiễn trong dạy học, qua đó tạo động lực học tập cho học sinh [14]. Nguyễn Thị Kim Dung và Nguyễn Thị Thắm (2015) tiếp cận vấn đề từ phương diện thực tiễn, đã đề xuất nhiều hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm như câu lạc bộ, hội thi, dự án học tập, tham quan học tập... Các hình thức này vừa tăng cường sự tương tác vừa tạo điều kiện phát huy tính sáng tạo, chủ động của học sinh [15].

Trong nghiên cứu đề tài "Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Địa lí lớp 11", tác giả Nguyễn Thị Phương Thảo (2011) đã chỉ ra sự gia tăng về khả năng kết nối kiến thức và năng lực tư duy độc lập của học sinh [41]. Bên cạnh đó, Nguyễn Thị Mai Phương (2017) với công trình “Phát triển năng lực đọc diễn cảm cho học sinh lớp 5 qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo” đã chứng minh tính hiệu quả của hình thức này trong phát triển ngôn ngữ và cảm thụ văn học.

Nhìn chung, các công trình trong nhóm này đều thống nhất ở nhận định: hoạt động trải nghiệm đóng vai trò là môi trường giáo dục tích cực, mang tính đổi mới, giúp học sinh phát triển một cách toàn diện, trong đó có cả năng lực ngôn ngữ.

2.3. Nhóm công trình nghiên cứu về thiết kế hoạt động trải nghiệm phát triển năng lực viết văn biểu cảm cho học sinh phổ thông

Thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong môn học, đặc biệt là các môn Khoa học, giáo dục kỹ năng sống hiện đang được ứng dụng khá phổ biến

trong nhà trường. Tuy nhiên, việc vận dụng hoạt động trải nghiệm như một phương pháp để phát triển các năng lực sử dụng ngôn ngữ - đặc biệt là năng lực viết văn biểu cảm trong môn Tiếng Việt vẫn còn là một hướng tiếp cận mới mẻ với nhiều cơ hội và cả những thách thức nhất định.

Từ góc nhìn truyền thống, các công trình của Đinh Cao - Lê A (1989) trong cuốn “Làm văn” [10] và Hoàng Hòa Bình (2002) với “Dạy văn cho học sinh tiểu học” [9] chủ yếu tập trung vào cấu trúc bài văn và kỹ năng tiếp nhận văn bản, chưa chú trọng đến yếu tố biểu cảm hay hoạt động trải nghiệm. Ngay cả trong tài liệu “Dạy Tập làm văn ở tiểu học” (Nguyễn Trí, 2002), việc khơi dậy cảm xúc cá nhân trong quá trình tạo lập văn bản chỉ được đề cập ở mức độ định hướng mà chưa có giải pháp cụ thể gắn với thực hành sư phạm.

Một bước tiến đáng kể là công trình “Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học” của Lê Phương Nga (2009), trong đó nêu rõ vai trò của hoạt động trải nghiệm như một biện pháp giúp học sinh mở rộng thế giới quan và trải nghiệm thực tế để làm giàu thêm cảm xúc biểu đạt. Tác giả cũng đặc biệt nhấn mạnh đến việc kết hợp cảm xúc và tri thức trong các giờ học tiếng Việt ngoài lớp, từ đó tạo nên những bài viết mang đậm dấu ấn cá nhân và tính nhân văn.

Ngoài ra, nhiều công trình quốc tế đã đưa ra kết luận rằng: trải nghiệm đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành kỹ năng viết và biểu đạt cảm xúc. Một số nguyên tắc được các học giả quốc tế đề cập trong quá trình triển khai dạy học theo hướng trải nghiệm bao gồm: xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể; quan sát và ghi chép cảm xúc; xử lý và lựa chọn dữ liệu; liên kết trải nghiệm với kiến thức lí thuyết; trình bày quan điểm và cảm nhận cá nhân trong văn bản viết. Đây cũng là những gợi ý lý luận quý báu cho việc thiết kế các hoạt động viết biểu cảm trong chương trình tiểu học tại Việt Nam.

Từ đó cho thấy, tuy nhiều nghiên cứu đã đề cập đến tầm quan trọng của biểu cảm và trải nghiệm trong dạy viết, nhưng việc thiếu các đề tài thiết kế thực nghiệm kết hợp hai yếu tố này vẫn là một khoảng trống. Do đó, việc nghiên cứu đề tài: "Phát triển năng lực viết văn biểu cảm cho học sinh lớp 4 qua hoạt động trải nghiệm" có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cao.

3. Cơ sở lí luận

3.1. Văn biểu cảm

3.1.1. Khái niệm về văn biểu cảm

Theo Hoàng Phê và một số tác giả ngôn ngữ học, thuật ngữ "biểu cảm" được hiểu là việc biểu lộ tình cảm, cảm xúc của con người [37; 66]. Trong đời sống, biểu cảm đóng vai trò như một phương tiện quan trọng để con người bộc lộ tâm tư, cảm xúc của mình trước sự vật, hiện tượng, con người hoặc thế giới xung quanh. Biểu cảm góp phần khơi gợi sự đồng cảm, kết nối cảm xúc giữa người nói (hoặc viết) và người tiếp nhận. Biểu cảm có thể được thể hiện qua nhiều sắc thái tình cảm như vui buồn, yêu thương, ghen ghét, giận hờn,... và được thể hiện bằng các phương tiện khác nhau tùy theo ngữ cảnh và chủ thể biểu đạt.

Từ góc độ ngôn ngữ, biểu cảm không chỉ là phương thức biểu đạt mà còn là một đặc tính vốn có của ngôn ngữ. Các nhà nghiên cứu từ điển học cũng từng chỉ ra rằng, trong tiếng Việt, biểu cảm có thể thể hiện qua "sắc thái biểu cảm của từ", cho thấy vai trò quan trọng của biểu cảm trong cấu trúc và chức năng ngôn ngữ.

Xuất phát từ ý nghĩa thiết thực trong giao tiếp và đời sống tinh thần, biểu cảm đã được đưa vào chương trình giáo dục ở nhiều cấp học. Trên phương diện rộng, biểu cảm là một năng lực sống - giúp học sinh hình thành khả năng giao tiếp, chia sẻ cảm xúc, từ đó phát triển nhân cách toàn diện. Trên phương diện hẹp, biểu cảm là một kiểu bài trong dạy học làm văn ở nhà trường, cụ thể là một trong sáu kiểu bài tạo lập văn bản theo chương trình Ngữ văn phổ thông.

Văn biểu cảm là một hình thức văn bản giúp người viết thể hiện cảm xúc, tình cảm và suy nghĩ của mình trước những sự vật, hiện tượng, con người hoặc sự việc quen thuộc trong cuộc sống. Với học sinh tiểu học, đây là một phương thức gần gũi để các em nói lên tình yêu, sự biết ơn, niềm vui hay nỗi buồn - những cảm xúc tự nhiên mà các em thường xuyên trải nghiệm trong học tập và sinh hoạt hàng ngày.

Từ góc độ giáo dục, văn biểu cảm không chỉ giúp học sinh học cách viết hay, viết sinh động mà còn rèn luyện cho các em năng lực thể hiện bản thân, chia sẻ cảm xúc, và kết nối với người khác qua ngôn ngữ. Khi viết văn biểu

cảm, học sinh không chỉ kể lại sự việc hay miêu tả đối tượng, mà quan trọng hơn là bộc lộ được cảm xúc thật lòng của mình đối với điều đã thấy, đã trải qua.

Ví dụ, khi viết về người thân như mẹ, thầy cô hay bạn bè, các em không chỉ dừng lại ở việc mô tả đặc điểm bề ngoài mà cần nói lên tình cảm yêu quý, kính trọng, biết ơn - những điều xuất phát từ trái tim. Hoặc khi quan sát một cây phượng đang nở hoa trong sân trường, điều quan trọng không chỉ là viết “hoa đỏ rực” hay “lá xanh mát”, mà còn là chia sẻ cảm giác “bồi hồi vì sắp phải chia tay năm học” hay “thấy nhớ thầy cô và bạn bè”.

Điểm quan trọng trong dạy học văn biểu cảm cho học sinh tiểu học là khơi dậy cảm xúc chân thật từ trải nghiệm thực tế của các em. Chỉ khi các em được “sống cùng điều mình viết”, được tận mắt chứng kiến, được cảm nhận bằng mọi giác quan, thì lời văn mới có hồn, bài viết mới chân thực và giàu cảm xúc.

Vì vậy, việc hướng dẫn học sinh viết văn biểu cảm cần đặt trong một quá trình kết hợp nhiều hoạt động: từ quan sát, trò chuyện, hoạt động trải nghiệm, đến suy nghĩ, cảm nhận, và cuối cùng là diễn đạt bằng lời văn. Đây không chỉ là con đường rèn luyện kỹ năng viết, mà còn là hành trình nuôi dưỡng tâm hồn, tình cảm của học sinh tiểu học - những người đang từng ngày học cách cảm nhận và yêu thương thế giới xung quanh mình.

3.1.2. Đặc trưng của văn biểu cảm

Văn biểu cảm là một kiểu văn giàu cảm xúc, trong đó người viết bộc lộ thái độ, tình cảm, suy nghĩ của mình đối với con người, sự vật, hiện tượng hoặc những giá trị trừu tượng trong cuộc sống. Dưới góc nhìn giáo dục, văn biểu cảm vừa có vai trò phát triển năng lực ngôn ngữ, vừa là phương tiện nuôi dưỡng tâm hồn, giúp học sinh hình thành thế giới cảm xúc phong phú và nhân văn.

a. Văn biểu cảm là loại văn thiên về cảm xúc

Không giống văn tự sự (kể chuyện) hay miêu tả (tả sự vật, cảnh vật), văn biểu cảm lấy tình cảm, cảm xúc làm trung tâm. Người viết hướng đến thể hiện tâm trạng, cảm nghĩ, thường bắt nguồn từ sự rung động trước vẻ đẹp thiên nhiên, trước một hành động cao đẹp, hay một kỉ niệm sâu sắc... Văn biểu cảm thường

thể hiện sự gấn bó, đồng cảm, khát khao, biết ơn, hoặc đôi khi là những nỗi buồn man mác, khó gọi tên.

b. Văn biểu cảm thường sử dụng từ ngữ gọi cảm và hình ảnh giàu tính thẩm mỹ

Để truyền tải cảm xúc một cách sâu sắc, văn biểu cảm thường sử dụng: Câu cảm thán, từ láy, từ gọi hình, từ thể hiện trạng thái cảm xúc (như: “ôi”, “chao ôi”, “mến thương”, “xao xuyến”...). Biện pháp tu từ như nhân hóa, so sánh, ẩn dụ, giúp lời văn mềm mại, hình ảnh trở nên sinh động và giàu cảm xúc. Giọng điệu truyền cảm, đôi khi lắng đọng, da diết, khi khác lại nồng nàn, thiết tha hoặc đầy suy tư, day dứt.

Ví dụ:

“Ôi chao, con chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao!” - biểu cảm trực tiếp

“Sầu riêng thơm mùi thơm của mít chín quyện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt cái vị của mật ong già hạn”. - biểu cảm gián tiếp qua miêu tả.

c. Văn biểu cảm có thể biểu đạt cảm xúc theo hai cách: trực tiếp và gián tiếp

Biểu cảm trực tiếp: Tác giả bộc lộ trực tiếp cảm xúc, tình cảm của mình qua lời nói, cảm thán, xưng hô thân mật. Ví dụ: “Mẹ ơi, con nhớ mẹ nhiều lắm!”, “Con yêu mẹ biết bao!”

Biểu cảm gián tiếp: Tình cảm được truyền tải thông qua việc miêu tả hình ảnh, kể lại sự việc, trình bày suy nghĩ mà không nói thẳng ra cảm xúc. Ví dụ: “Cảnh dòng sông với những đoạn thuyền ngược xuôi” trong bài “Chú chuồn chuồn nước” không chỉ tả cảnh mà còn ẩn chứa tình yêu thiên nhiên đất nước.

d. Văn biểu cảm kết hợp nhiều kiểu văn khác

Văn biểu cảm thường không tồn tại độc lập mà được tích hợp linh hoạt trong các kiểu văn khác như: tự sự kể lại kỉ niệm cảm động với người thân. Miêu tả: tả cảnh vật, con người mang đậm tình cảm, như tả bà, tả mẹ, tả ngôi trường. Nghị luận: thể hiện quan điểm, tình cảm đối với vấn đề xã hội, đạo lí làm người (dành cho học sinh lớn hơn). Chính sự kết hợp này làm cho văn biểu cảm không chỉ là phương tiện biểu đạt mà còn là phương tiện nuôi dưỡng cảm xúc, giáo dục nhân cách học sinh.

e. Văn biểu cảm có tính cá nhân, chủ quan

Đặc trưng rõ nét của văn biểu cảm là tính chủ quan, xuất phát từ chính cảm xúc, trải nghiệm, cách nhìn của người viết. Văn biểu cảm không đòi hỏi sự “đúng - sai” về dữ kiện mà cần sự chân thực và rung động nội tâm. Vì vậy, cùng một đề tài, mỗi người có thể có cách viết khác nhau, cảm xúc khác nhau - đó chính là điều làm nên vẻ đẹp riêng của thể loại văn này.

Văn biểu cảm không chỉ là một kiểu bài trong chương trình học mà còn là cách để học sinh rèn luyện ngôn ngữ biểu đạt, bồi dưỡng tâm hồn, gắn kết cảm xúc cá nhân với cộng đồng. Khi được hướng dẫn đúng cách, học sinh tiểu học hoàn toàn có thể làm quen và thể hiện tốt kiểu văn này qua các tình huống gần gũi như viết thư, nhật ký, chia sẻ cảm nghĩ sau một buổi học ngoại khóa hay tả người thân yêu.

3.2. Yêu cầu về năng lực viết văn biểu cảm

Chương trình Tiếng Việt tiểu học hiện hành, theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS, yêu cầu về kỹ năng viết văn biểu cảm ở học sinh lớp 4 được coi là một kiểu bài để rèn luyện cho học sinh. đồng thời kiểu bài này cũng được lồng ghép vào các kiểu bài viết kể chuyện, miêu tả, viết thư, viết đoạn văn thể hiện cảm xúc... Những bài viết này không chỉ yêu cầu học sinh trình bày sự vật, sự việc, con người, mà còn cần bộc lộ rõ cảm xúc, tình cảm của bản thân - đó chính là biểu hiện của năng lực viết văn biểu cảm.

Một bài văn biểu cảm cần xác định đúng đối tượng biểu cảm và tình cảm cần thể hiện. HS lớp 4 thường viết biểu cảm với các đề tài quen thuộc, gần gũi như: Người gần gũi, thân quen (ông bà, cha mẹ, cô giáo, bạn bè...), con vật (chó, mèo, chim...), cây cối và hiện tượng thiên nhiên, kỷ niệm đáng nhớ, nơi chốn thân thuộc (trường, lớp, sân chơi...). Việc lựa chọn đúng đối tượng không chỉ giúp học sinh dễ dàng thể hiện cảm xúc mà còn định hướng rõ ràng cho việc triển khai bài viết. Tình cảm có thể là sự yêu thương, kính trọng, nhớ nhung, ngưỡng mộ, biết ơn hoặc tiếc nuối... Ví dụ: “Em yêu nhất là cây bàng sân trường vì mỗi mùa hè, bóng mát của cây luôn che chở cho chúng em vui chơi. Em nhớ lắm cái cảm giác ngồi dưới gốc cây đọc sách, nghe tiếng ve kêu râm ran...”.

Yêu cầu về năng lực viết văn biểu cảm ở học sinh lớp 4 không dừng lại ở việc viết đúng về ngôn ngữ, mà phải thể hiện được cảm xúc chân thành, biết lựa chọn chi tiết gợi cảm xúc và vận dụng các phương tiện nghệ thuật phù hợp. Đáp ứng được các yêu cầu này là nền tảng quan trọng để học sinh tiểu học phát triển tư duy thẩm mỹ, tình cảm nhân văn và năng lực sử dụng tiếng Việt một cách sáng tạo.

3.3. Hoạt động trải nghiệm

3.3.1. Khái niệm hoạt động trải nghiệm

Hoạt động trải nghiệm (Experience Activities) là một thuật ngữ nổi bật trong chương trình giáo dục phổ thông mới sau năm 2018, thể hiện xu hướng giáo dục hiện đại, tích hợp giữa lý thuyết và thực hành. Theo Từ điển tiếng Anh Oxford, "hoạt động" là mối quan hệ tác động qua lại giữa con người (chủ thể) và thế giới (khách thể), từ đó tạo ra sản phẩm có giá trị cho cả hai phía. "Trải nghiệm", dưới góc nhìn giáo dục, được hiểu là quá trình lĩnh hội kiến thức thông qua việc trực tiếp tham gia, cảm nhận, thao tác với các sự kiện hoặc chủ đề cụ thể trong thực tiễn.

3.3.2. Đặc điểm của hoạt động trải nghiệm

Tính tương tác thực tiễn cao: Hoạt động trải nghiệm không chỉ diễn ra trong khuôn viên nhà trường mà còn mở rộng ra môi trường sống, xã hội - nơi học sinh đóng vai trò là chủ thể tích cực tham gia vào các tình huống thực tế. Từ đó, học sinh không chỉ "học để biết" mà còn "học để làm", "học để sống" và "học để cùng chung sống".

Phát triển toàn diện: Qua trải nghiệm, học sinh được rèn luyện năng lực tư duy thực tiễn, cảm xúc xã hội, tính tự chủ, khả năng hợp tác, giải quyết vấn đề... góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực cốt lõi như tự học, giao tiếp, sáng tạo và thẩm mỹ.

Tính tích hợp liên môn: Trong chương trình giáo dục phổ thông mới, hoạt động trải nghiệm được bố trí trong từng môn học hoặc gắn với các hoạt động

giáo dục tích hợp theo chủ đề. Mỗi hoạt động đều hàm chứa giá trị giáo dục đa dạng từ khoa học, đời sống đến đạo đức, nghệ thuật, kỹ thuật...

Định hướng cá nhân hóa và phát huy tiềm năng sáng tạo: Học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức một cách bị động mà còn có cơ hội khám phá, bộc lộ và phát triển năng lực cá nhân thông qua các trải nghiệm mang tính cá thể hóa, từ việc quan sát, khám phá đến biểu đạt và phản hồi cảm xúc.

Tính kiểm chứng và giá trị thực tiễn cao: Trải nghiệm giúp học sinh không chỉ “học thuộc” mà còn “hiểu thấu”, vì các kiến thức được hình thành từ chính quá trình thử nghiệm, lý giải, rút ra kết luận qua trải nghiệm cụ thể. Việc “học qua làm” đã trở thành một phương pháp giáo dục hiệu quả.

3.3.3. Vai trò của hoạt động trải nghiệm trong phát triển năng lực viết văn biểu cảm cho học sinh tiểu học

a. Trải nghiệm là cơ sở hình thành cảm xúc chân thật

Văn biểu cảm là thể loại văn bản mang tính chủ quan, đòi hỏi người viết bộc lộ tình cảm, cảm xúc chân thành đối với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh. Tuy nhiên, với lứa tuổi học sinh tiểu học - vốn còn ít trải nghiệm sống, cảm xúc chưa đủ sâu sắc - thì việc yêu cầu các em viết văn biểu cảm dễ trở thành một nhiệm vụ hình thức. Chính vì vậy, hoạt động trải nghiệm đóng vai trò như chất xúc tác mạnh mẽ, giúp các em được sống trong tình huống, tiếp xúc trực tiếp với đối tượng cảm xúc, từ đó hình thành ấn tượng sâu sắc và cảm xúc tự nhiên. Ví dụ: Sau một chuyến tham quan bảo tàng, trải nghiệm trồng cây cùng thầy cô, hay giúp đỡ bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn, học sinh sẽ dễ dàng viết được bài văn biểu cảm về lòng biết ơn, tình yêu quê hương, hay tình cảm với bạn bè, người thân, bằng những lời văn mộc mạc nhưng chân thật, giàu cảm xúc.

b. Trải nghiệm mở rộng vốn sống và đối tượng biểu cảm

Hoạt động trải nghiệm là cầu nối giữa bài học trong lớp và thế giới thực bên ngoài. Qua các hoạt động như giao lưu, dã ngoại, làm vườn, đóng vai, tham quan thực tế, học sinh được tiếp xúc với nhiều sự vật, hiện tượng, con người - những đối tượng phong phú cho nội dung biểu cảm. Từ đó, các em không chỉ

biết “viết” mà còn biết “sống”, biết rung cảm và chọn lựa chi tiết biểu cảm phù hợp.

Trải nghiệm cũng làm cho văn biểu cảm của học sinh tiểu học không rơi vào tình trạng sáo rỗng, rập khuôn, mà mang đậm dấu ấn cá nhân, thể hiện được sự cảm thụ tinh tế và cách nhìn của trẻ thơ.

c. Trải nghiệm giúp rèn luyện kỹ năng quan sát, liên tưởng và ngôn ngữ diễn đạt

Khi học sinh được đặt trong môi trường trải nghiệm, các em có điều kiện rèn luyện kỹ năng quan sát tinh tế, ghi nhớ chi tiết giàu giá trị cảm xúc, và từ đó rèn kỹ năng chọn lọc, tổ chức và thể hiện nội dung biểu cảm qua ngôn ngữ. Học sinh không chỉ học cách kể “có gì đã xảy ra” mà còn học cách trả lời “mình đã cảm thấy thế nào về điều đó”. Thông qua các hoạt động nhóm, các em cũng học được cách lắng nghe cảm xúc của người khác, so sánh với bản thân và mở rộng chiều sâu nội tâm - những yếu tố cốt lõi của văn biểu cảm.

d. Tăng cường hứng thú và tính chủ động trong học tập môn Tiếng Việt

Dạy học viết văn biểu cảm qua hoạt động trải nghiệm cũng giúp giảm bớt áp lực viết văn theo kiểu công thức, tăng tính chủ động, tích cực cho học sinh. Thay vì “ngồi tưởng tượng để viết”, các em được “sống thật để viết thật”. Sự tham gia tích cực trong các tình huống trải nghiệm sẽ nuôi dưỡng niềm yêu thích môn học và góp phần hình thành tư duy ngôn ngữ cảm xúc một cách tự nhiên, bền vững.

Hoạt động trải nghiệm không chỉ là phương pháp hỗ trợ trong dạy học Tiếng Việt mà còn là môi trường học tập giàu cảm xúc và tính thực tiễn, giúp học sinh tiểu học phát triển hiệu quả năng lực viết văn biểu cảm. Việc tích hợp linh hoạt giữa dạy học ngữ văn và trải nghiệm không chỉ giúp học sinh “viết tốt hơn” mà còn giúp các em “cảm nhận sâu hơn”, “trưởng thành hơn” qua từng trang viết chân thành, nhân văn.

3.4. Đặc điểm nhận thức, cảm xúc và tư duy ngôn ngữ của học sinh lớp 4 trong phát triển kỹ năng biểu cảm qua hoạt động trải nghiệm

Học sinh lớp 4, ở độ tuổi từ 9 đến 10, đang bước vào giai đoạn giữa của bậc Tiểu học - thời điểm chứng kiến sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, cảm xúc cũng như khả năng tư duy ngôn ngữ. Việc phát triển kỹ năng viết văn biểu cảm thông qua hoạt động trải nghiệm đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm tâm lý - nhận thức và năng lực ngôn ngữ đặc thù của lứa tuổi này.

Về nhận thức, ở lớp 4, học sinh đã bắt đầu có khả năng tư duy trừu tượng ban đầu, tuy chưa sâu sắc như học sinh ở cấp THCS. Các em có thể: Nhận biết và ghi nhớ nội dung một cách logic hơn; so sánh, phân tích các sự vật, hiện tượng đơn giản; bộc lộ ý kiến, đánh giá dựa trên cảm nhận chủ quan và vốn trải nghiệm thực tế. Tuy nhiên, nhận thức của các em vẫn còn mang tính trực quan, cảm tính và gắn với trải nghiệm cá nhân là chủ yếu. Do vậy, việc lồng ghép các hoạt động trải nghiệm như quan sát, kể chuyện, mô phỏng, tham quan, trò chơi... sẽ giúp học sinh tích lũy vốn sống - điều kiện thiết yếu để viết được văn biểu cảm có chiều sâu.

Về cảm xúc, lứa tuổi này rất nhạy cảm với các hiện tượng xã hội và đời sống xung quanh. Học sinh lớp 4 dễ bị lay động bởi: Cảnh đẹp thiên nhiên, các hành động nghĩa tình, việc làm tử tế; những câu chuyện xúc động, hài hước, hoặc có yếu tố bất ngờ; các mối quan hệ gần gũi: gia đình, bạn bè, thầy cô, vật nuôi... Tuy nhiên, khả năng kiểm soát cảm xúc của học sinh vẫn còn hạn chế, dẫn đến biểu hiện cảm xúc đôi khi bộc phát, chưa nhất quán. Chính vì vậy, thông qua hoạt động trải nghiệm - nơi các em được thể hiện, tương tác, phản hồi cảm xúc - giáo viên có thể hướng dẫn các em cách nhận diện, gọi tên, và chuyển hóa cảm xúc thành ngôn ngữ biểu đạt một cách phù hợp.

Về tư duy ngôn ngữ, học sinh lớp 4 đã bước đầu hình thành kỹ năng sử dụng ngôn ngữ để miêu tả, kể lại và thể hiện quan điểm cá nhân. Tuy nhiên, vốn từ vựng còn hạn chế, đặc biệt là từ ngữ mang sắc thái biểu cảm, từ láy, thành ngữ... Cấu trúc câu thường đơn giản, ít sử dụng liên kết, cảm thán, hoặc các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hóa. Việc phát triển tư duy ngôn ngữ biểu cảm cần dựa trên: Việc đọc hiểu văn bản giàu cảm xúc; Tương tác ngôn ngữ trong tình huống thực tiễn (trong trải nghiệm); Hướng dẫn sử dụng từ ngữ diễn tả tâm trạng, cảm

xúc, suy nghĩ một cách linh hoạt, sáng tạo. Hoạt động trải nghiệm cung cấp cho học sinh không chỉ chất liệu thực tế mà còn cả cảm hứng viết. Khi được sống trong cảm xúc, học sinh sẽ dần biết cách viết ra cảm xúc - đây chính là chìa khóa để phát triển văn biểu cảm qua việc hình thành và nuôi dưỡng cảm xúc, từ đó chuyển hóa thành những dòng chữ giàu hình ảnh, cảm nhận và tình cảm trong mỗi bài viết của các em.

4. Nguyên tắc tổ chức hoạt động trải nghiệm

4.1. Đảm bảo tính kết nối giữa mục tiêu phát triển năng lực viết văn biểu cảm với hoạt động trải nghiệm trong môn học

Mục tiêu cơ bản của chương trình môn Tiếng Việt cấp tiểu học là giúp học sinh hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực đặc thù. Trong đó, năng lực ngôn ngữ được hình thành và phát triển ở tất cả các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe với mức độ căn bản: đọc đúng, trôi chảy văn bản; hiểu được nội dung, thông tin chính của văn bản; liên hệ, so sánh ngoài văn bản; viết đúng chính tả, ngữ pháp; viết được một số câu, đoạn, bài văn ngắn.

Đây là nguyên tắc quan trọng, có tính quyết định đến việc thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn với đề tài nghiên cứu. Chương trình, nội dung hoạt động trải nghiệm cần tích hợp với việc phát triển ở học sinh lớp 4 các thành phần kỹ năng cơ bản, hướng tới hình thành và hoàn thiện từng bước năng lực viết văn biểu cảm. Cụ thể, năng lực viết văn biểu cảm, trong nhận hiểu và giới hạn nghiên cứu của đề tài sẽ là hợp phần các năng lực chuyên biệt sau: quan sát (huy động năm giác quan và khả năng liên tưởng, tưởng tượng); năng lực tương tác với đối tượng để phát hiện ra các điểm nổi bật, ấn tượng, năng lực sử dụng các phương tiện ngôn ngữ để biểu đạt cảm xúc (từ ngữ gợi tả, biểu cảm, biện pháp tu từ,...), năng lực cấu trúc đoạn, bài. Tính đến nguyên tắc đảm bảo mục tiêu phát triển năng lực viết văn biểu cảm, khi thiết kế hoạt động trải nghiệm cần xác nhận rõ kết quả mong đợi cho từng chương trình, từng hoạt động cụ thể. Kết quả mong đợi đó phải được mô tả chi tiết và có thể quan sát, đánh giá được. Theo đó, các thiết kế phải làm thế nào để học sinh được phát triển từng năng lực bộ phận, thành tố nói trên. Song song với nó, mục tiêu phát triển

năng lực viết một thể loại đặc thù - văn biểu cảm trong hoạt động trải nghiệm cần được nhìn nhận thấu đáo nhằm chú ý đến việc khai thác triệt để tính cảm xúc, trữ tình mà không phải “nhân trọng tâm” vào miêu tả hay tự sự.

Hoạt động trải nghiệm là hình thức tổ chức DH phù hợp với mục tiêu phát triển NL tạo lập VB nói chung và viết văn biểu cảm nói riêng theo yêu cầu mới, tạo nên môi trường thuận lợi để thúc đẩy nhu cầu viết và trải nghiệm kết quả viết, từ đó phát triển cảm xúc và tư duy sáng tạo cho HS. Những hoạt động trải nghiệm trong DH tiếng Việt bám sát nội dung môn học; lấy nội dung môn học để xây dựng chủ đề hoạt động trải nghiệm, đảm bảo cho hoạt động trải nghiệm đúng hướng, tạo nên sự cộng hưởng mục tiêu để hướng tới việc phát triển NL viết văn biểu cảm một cách hiệu quả. Vì vậy, phát triển NL viết văn biểu cảm qua hoạt động trải nghiệm có thể tiến hành trong hoặc ngoài giờ học môn TV, nhưng vẫn phải đảm bảo mục tiêu và nội dung chủ đề viết.

4.2. Đảm bảo tính tính khoa học, tính hệ thống

Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học thể hiện ở chỗ, hoạt động trải nghiệm trong cách đặt vấn đề của đề tài phải tích hợp kiến thức cơ bản về tiếng Việt, về logic của quá trình tạo lập văn bản. Nguyên tắc này cũng đòi hỏi phải xem xét hoạt động trải nghiệm trong một hệ thống lí thuyết và nguyên tắc chuẩn mực, với tư cách một hoạt động giáo dục, trên nền tảng chương trình môn Tiếng Việt. Ngoài ra, nội dung hoạt động trải nghiệm cần gắn với thực tế và các yêu cầu cần đạt đối với năng lực viết, tránh dàn trải, tản mạn, viễn vông. Viết văn biểu cảm lại được đặc trưng bởi tính cảm xúc, tình cảm; điều này rất dễ làm nảy sinh những hoạt động ngẫu hứng, cảm tính. Khả năng huy động kiến thức về tự nhiên và xã hội, về lịch sử, về văn học và ngôn ngữ,... cũng cần thiết trong một số tình huống, dự án hoạt động trải nghiệm mà các thiết kế cần đảm bảo.

Thiết kế hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực viết văn biểu cảm phải đảm bảo tính hệ thống, tức là nhà giáo dục cần chắc chắn rằng trật tự sắp xếp của tiến trình hoạt động phải phù hợp với logic quá trình nhận thức, lĩnh hội kiến thức của học sinh. Quá trình TN thực tế phải để HS thâm nhập, có sự hiểu biết nhất định, đồng thời hình thành cảm xúc, đánh giá, từ đó biểu đạt thông qua ngôn

ngữ nói hoặc viết. Mặt khác, tính hệ thống sẽ quy định được việc kế thừa và phát triển những kiến thức, kỹ năng của học sinh trong năng lực viết văn biểu cảm. Như vậy, nhà giáo dục khi thiết kế hoạt động trải nghiệm phải làm sao xác định được những mối quan hệ giữa năng lực viết văn biểu cảm lớp 4 và lớp 5 để đảm bảo được rằng đó là một hệ thống trọn vẹn và thống nhất về mục tiêu, quy trình và kết quả.

4.3. Đảm bảo tính hấp dẫn và tính đa dạng của hình thức trải nghiệm

Đảm bảo tính hấp dẫn và tính đa dạng đòi hỏi các hoạt động trải nghiệm phải thật sự lôi cuốn HS tham gia. Hoạt động trải nghiệm ở trường TH mà đặc biệt là các hoạt động hỗ trợ cho việc phát triển NL người học nói chung và NL đọc nói riêng cần thiết kế sao cho hấp dẫn, phong phú từ hình thức, nội dung và cách thức tổ chức. Sự hấp dẫn, lôi cuốn của hoạt động trải nghiệm sẽ kích thích tâm lý tò mò và ham muốn đọc sách, giúp các em nhìn thấy được ý nghĩa, giá trị các văn bản đọc. Nói cách khác, việc thiết kế hoạt động trải nghiệm cần tạo hứng thú học tập cho HS, nhằm lôi cuốn các em tham gia một cách chủ động, tích cực vào các hoạt động GD của nhà trường; đáp ứng nhu cầu về vui chơi giải trí cho HS; thu hút tài năng và sự sáng tạo của học sinh; phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của HS, góp phần bồi dưỡng cho các em động cơ học tập tích cực, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức.

Đảm bảo tính hấp dẫn đòi hỏi các hoạt động trải nghiệm phải thật sự lôi cuốn học sinh tham gia. Hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học mà đặc biệt là các hoạt động hỗ trợ cho việc phát triển năng lực người học cần thiết kế sao cho hấp dẫn từ hình thức, nội dung và cách thức tổ chức. Sự hấp dẫn, lôi cuốn của hoạt động trải nghiệm sẽ kích thích tâm lý tò mò và ham muốn khám phá khoa học, đồng thời là chất xúc tác để cảm xúc được khơi nguồn. Nói cách khác, việc thiết kế HĐTN cần tạo hứng thú học tập cho HS.

4.4. Đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ ngôn ngữ của học sinh

Phát triển năng lực viết văn biểu cảm bằng hoạt động trải nghiệm phải chú ý đến đặc điểm tâm lý của học sinh. Đặc điểm tâm lý được đề cập ở đây là đặc điểm về quá trình nhận thức, tri giác, tình cảm... Việc học thông qua hoạt động trải

nghiệm phù hợp với hầu hết các lớp học ở chương trình tiểu học. Cụ thể, từ lớp 1 đến lớp 5, các em đều hứng thú và tích cực với hình thức học tập phong phú, phương pháp giảng dạy linh hoạt kết hợp hỗ trợ phương tiện trực quan, đồ dùng dạy học, môi trường dạy học. Việc phát triển năng lực viết văn biểu cảm lẽ tất nhiên phải đảm bảo phù hợp với đặc điểm về khả năng tri giác, thói quen huy động các giác quan của học sinh độ tuổi 10 - 12. Thiết kế hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực viết văn biểu cảm cho học sinh lớp 4 sẽ đồng thời trả lời các câu hỏi: Học sinh mong đợi và hứng thú nhất với điều gì? Trong ngưỡng xúc cảm và sự thay đổi thường xuyên về sự tập trung chú ý, các em sẽ tương tác được với đối tượng theo cách như thế nào? Những ảnh hưởng của yếu tố tâm lý đến kỹ năng viết là gì? Hoạt động trải nghiệm có thể khơi gợi được cảm xúc, tạo nên tính biểu cảm trong bài viết của các em.

Trình độ ngôn ngữ của học sinh quyết định không nhỏ đến mục tiêu phát triển năng lực viết văn biểu cảm qua hoạt động trải nghiệm. Chú ý đúng mức đến lượng từ một học sinh lớp 4 tích lũy được trong các năm đầu cấp tiểu học, khả năng tìm ý, diễn ý thành lời của các em (cụ thể ở từng lớp, từng trường) thì thiết kế có được chuyển di đúng hướng. Nói cách khác, việc phát triển năng lực viết văn biểu cảm thông qua hoạt động trải nghiệm phải tính đến trình độ ngôn ngữ của học sinh theo từng lớp, từng vùng khác nhau để hoạch định nội dung, phương pháp phù hợp.

5. Cơ sở thực tiễn

5.1. Yêu cầu cần đạt về viết đoạn văn, văn bản ở lớp 4

Yêu cầu cần đạt về viết ở lớp 4 được xác định rõ trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018. Về viết đoạn văn (chỉ giới hạn trong các kiểu văn bản biểu cảm, miêu tả...), chương trình quy định như sau:

Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của bản thân về một nhân vật trong văn học hoặc một người gần bó, thân thiết.

Viết được đoạn văn ngắn nêu lí do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.[7;34]

Về viết bài văn, chương trình xác định rõ yêu cầu cần đạt:

Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến (nhìn, xem) hoặc tham gia và chia sẻ suy nghĩ, tình cảm của mình về sự việc đó.

Viết được bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe hoặc viết đoạn văn tưởng tượng đưa vào câu chuyện đã đọc, đã nghe.

Viết được bài văn miêu tả con vật, cây cối; sử dụng nhân hoá và những từ ngữ gợi lên đặc điểm nổi bật của đối tượng được tả.[7;34]

Về quy trình viết, chương trình xác định rõ yêu cầu cần đạt:

Biết viết đoạn, bài theo các bước: xác định nội dung viết (viết về cái gì); quan sát và tìm tư liệu để viết; hình thành ý chính cho đoạn, bài viết; viết đoạn, bài; chỉnh sửa (bố cục, dùng từ, đặt câu, chỉnh tả).

Viết đoạn văn, bài văn phù hợp với yêu cầu về kiểu, loại văn bản; các câu, đoạn có mối liên kết với nhau.

Yêu cầu cần đạt về viết đoạn văn, văn bản ở lớp 4 có sự phát triển so với yêu cầu cần đạt về viết sáng tạo ở lớp 2 và 3. Về đoạn, kiểu bài viết đoạn văn biểu cảm có sự thay đổi về đối tượng biểu cảm (từ “Viết được 4 – 5 câu nói về tình cảm của mình với người thân hoặc sự vật gần gũi” ở lớp 2; “Viết được đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc về con người, con vật, sự vật dựa vào gợi ý” ở lớp 3 đến “Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của bản thân về một nhân vật trong văn học hoặc một người gần gũi, thân thiết” ở lớp 4). Ở phạm vi đoạn, học sinh còn rèn kĩ năng viết đoạn văn ngắn nêu lí do yêu thích một câu chuyện đã nghe hoặc đã đọc, thay vì nêu lí do thích hay không thích một nhân vật như ở lớp 3.

Những kĩ năng được trang bị về kĩ năng viết văn miêu tả ở lớp 2, 3 được phát triển ở cấp độ cao hơn, cùng với nó là sự thay đổi về đối tượng. Lên lớp 4, yêu cầu cần đạt về viết bài văn miêu tả từ điểm nhìn của bồi dưỡng năng khiếu gắn với những điểm cần có sau:

Đối tượng miêu tả mới: tả cây cối và con vật;

Yêu cầu về phương tiện biểu đạt mới: sử dụng nhân hoá và những từ ngữ gợi lên đặc điểm nổi bật của đối tượng được tả.

Ngoài ra, lẽ tất nhiên, với những kĩ năng đã được hướng dẫn ở lớp dưới, học sinh còn phải sử dụng đa dạng biện pháp tu từ so sánh để tả, trong đó chú trọng so sánh sự vật, so sánh đặc điểm, so sánh hoạt động; đồng thời linh hoạt trong hoạt động so sánh (như, như thể, giống hệt, hóa ra, hoá giống, giống như thật, hệt là...). Bên cạnh đó, lớp 4 cũng tập trung vào các kiểu bài văn kể chuyện, tường thuật với những yêu cầu chuyên biệt thuận lợi cho việc bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt:

Tường thuật lại sự kiện gắn bản thân đã trải nghiệm hoặc chứng kiến và chia sẻ suy nghĩ, tình cảm về sự việc đó;

Kể chuyện đã đọc, đã nghe hoặc viết đoạn văn tưởng tượng đưa vào câu chuyện đã đọc, đã nghe.

Như vậy, việc dạy viết đoạn văn biểu cảm cho học sinh lớp 4 nên gắn với thực tiễn đời sống của học sinh: từ những điều thân quen như mẹ, thầy cô, cây cối, con vật yêu thích... Tăng cường kĩ năng quan sát, phân tích chi tiết, sử dụng ngôn ngữ miêu tả để thể hiện cảm xúc một cách tinh tế. Tổ chức hoạt động viết theo nhóm, theo chủ đề, có sản phẩm viết được chia sẻ, phản hồi và chỉnh sửa công khai. Sử dụng mô hình viết đa dạng: viết thư, viết nhật ký, viết lại chuyện theo vai, đóng vai kể lại để tăng tính nhập vai, nhập cảm.

5.2. Nội dung dạy học viết đoạn văn, văn bản trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 4

Bảng 1.1. Khảo sát dung dạy học viết trong SGK Tiếng Việt 4, bộ Cánh Diều

CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DẠY VIẾT VĂN BẢN
Chân dung của em	Viết đoạn văn về một nhân vật
Chăm học, chăm làm	Viết đơn
Như măng mọc thẳng	Tả cây cối
Kho báu của em	Luyện tập tả cây cối
Ước mơ của em	Viết đoạn văn tưởng tượng
Họ hàng, hàng xóm	Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng
Người ta là hoa đất	Viết đoạn văn về một câu chuyện em thích

Tài sản vô giá	Viết thư thăm hỏi
Trái tim yêu thương	Luyện tập viết thư thăm hỏi
Những người dũng cảm	Tả con vật
Niềm vui lao động	Luyện tập tả con vật
Bài ca giữ nước	Luyện tập tả con vật
Tuổi nhỏ chí lớn	Viết báo cáo Viết hướng dẫn thực hiện một công việc
Khám phá thế giới	Viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm
Vì cuộc sống con người	Thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia

Tiếng Việt lớp 4 không còn nội dung luyện viết chữ và viết chính tả riêng biệt mà được tích hợp vào hoạt động viết đoạn văn, văn bản. Bảng khảo sát trên đang bao gồm cả các kiểu bài tạo lập văn bản thông tin, nhật dụng (để dễ dàng nhận diện vị trí của các nội dung dạy học viết đoạn văn, bài văn nghệ thuật). Nội dung dạy học Tiếng Việt lớp 4 nêu trên tạo cơ hội cho học sinh thực hành thường xuyên việc viết đoạn, bài nhưng không gây áp lực cho các em vì luôn có hướng dẫn cụ thể và phân phối thời gian hợp lí. Trên cơ sở yêu cầu cần đạt của chương trình, sách chú trọng đến việc rèn cho học sinh nắm vững quy trình viết, cũng chính là rèn cho học sinh phương pháp học, phương pháp làm việc, phương pháp tư duy. Với mỗi kiểu bài viết, học sinh được luyện tập theo các bước cơ bản:

- Bước 1. Tìm hiểu kiểu bài, nhận biết cấu trúc và cách viết
- Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý
- Bước 3. Thực hành viết đoạn văn, văn bản
- Bước 4. Chỉnh sửa, hoàn thiện
- Bước 5. Đánh giá (trả bài).

Đối với một số kiểu bài đặc thù như kiểu bài miêu tả cây cối hoặc miêu tả con vật thì có thêm bước quan sát.

Nội dung dạy học viết trong SGK Tiếng Việt 4 – Cánh Diều được thiết kế theo hướng tích hợp với các chủ điểm của từng bài học. Các kiểu bài viết có yếu tố biểu cảm (kể chuyện, tả cảnh, tả con vật, viết thư, viết cảm nghĩ sau một sự

việc) được triển khai gắn liền với các văn bản đọc, nói – nghe và luyện từ – câu trong cùng bài. Ví dụ: Viết đoạn văn tả con vật, tả cây cối được phân bổ ở nhiều tuần học, mỗi bài đều có phần gợi ý quan sát và cảm xúc giúp học sinh vừa rèn kỹ năng miêu tả vừa học cách bày tỏ tình cảm; Viết đoạn văn kể về một hoạt động đã tham gia xuất hiện trong chủ điểm “Vì cuộc sống con người” (Tiếng Việt 4, tập 2, trang 118, Cánh Diều) sẽ giúp học sinh liên hệ trực tiếp với trải nghiệm cá nhân, đồng thời bộc lộ cảm xúc (tự hào, vui, xúc động). Cách sắp xếp này thể hiện rõ quan điểm dạy học gắn với trải nghiệm, giúp học sinh cảm nhận sâu hơn về sự vật, sự việc trước khi viết, từ đó văn bản biểu cảm trở nên chân thật và giàu cảm xúc.

Nhìn chung, nội dung dạy học viết trong bộ Cánh Diều lớp 4 và bộ Kết nối tri thức với cuộc sống đã đáp ứng được yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 về phát triển năng lực viết, đặc biệt là năng lực biểu cảm. Hệ thống bài viết được thiết kế hợp lí, gắn với chủ điểm, tạo điều kiện để học sinh thực hành, bộc lộ cảm xúc và sáng tạo. Tuy nhiên, để phát huy tối đa hiệu quả, cần tăng cường thêm các hoạt động trải nghiệm thực tế trước khi viết, mở rộng dạng bài viết mang tính cá nhân hóa, sáng tạo và chú ý phân hóa đối tượng học sinh để nâng cao chất lượng dạy học.

Bảng 1.2. Sự thể hiện của văn biểu cảm trong nội dung dạy học viết văn bản lớp 4

TT	BÀI	YÊU CẦU	SỰ THỂ HIỆN
1	Viết đoạn văn về một nhân vật	- Nêu nhận xét về tính cách của nhân vật. Căn cứ vào đâu mà em có nhận xét như vậy?	- Đưa ra sự đánh giá, nhận định về nhân vật. - Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật. - Nêu được lí do cụ thể cho sự đánh giá. - Phát hiện đặc điểm tính cách, suy nghĩ,

TT	BÀI	YÊU CẦU	SỰ THỂ HIỆN
			<p>phẩm chất của nhân vật qua hành động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện đặc điểm ngoại hình tiêu biểu để từ đó dẫn tới những khái quát tính cách nhân vật.
2	Tả cây cối	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của cây cối: hình dáng, màu sắc, kích thước, bộ phận (gốc, thân, cành, lá, hoa, quả), quá trình sinh trưởng... - Xác định được mục đích bài văn miêu tả: giúp người đọc hình dung được cây cối như thật qua ngôn ngữ. - Biết quan sát thực tế hoặc tưởng tượng dựa trên trải nghiệm. - Biết kết hợp giữa miêu tả và biểu cảm, dùng từ gợi cảm, liên tưởng phong phú. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng từ gợi cảm: rục rỡ, xanh mướt, dịu dàng, mềm mại, thân thương... - Dùng biện pháp tu từ nhân hóa: “Cây phượng già xòe tán như chiếc ô lớn”, “những chùm hoa như đang mỉm cười đón nắng”. - Biết thể hiện cảm xúc cá nhân như: Tình cảm thân thiết, kỉ niệm gắn bó, ...
3	Viết đoạn văn tưởng tượng	<ul style="list-style-type: none"> - Viết được một đoạn văn khoảng 5-7 câu (hoặc theo yêu cầu cụ thể) thể hiện được ý tưởng độc đáo, sáng tạo. - Dùng từ ngữ phù hợp với đối tượng tưởng tượng, kết hợp yếu tố miêu tả, kể chuyện và biểu cảm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể tưởng tượng con vật, cái bàn, chiếc lá... biết nói, biết nghĩ, biết mơ ước: “Tớ là chiếc lá bàng đỏ rục, đang chuẩn bị rời xa

TT	BÀI	YÊU CẦU	SỰ THỂ HIỆN
		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đoạn văn theo mạch cảm xúc rõ ràng, câu văn rõ ý, đúng chính tả, ngữ pháp. 	<p>cảnh để bay vào giấc mơ mùa đông...”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tưởng tượng làm điều tốt, gây xúc động: “Chiếc cặp sách mơ được đi học lại với em bé nghèo ở vùng cao.” - Giọng văn thể hiện tình cảm trù mến, yêu thương với thế giới quanh mình.
4	Viết đoạn văn về một câu chuyện em thích	<ul style="list-style-type: none"> - Viết một đoạn văn ngắn để nêu cảm nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đó. - Biết lý giải vì sao mình thích câu chuyện ấy dựa trên các yếu tố như: ý nghĩa, nhân vật, tình tiết cảm động hoặc hài hước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng ngôn ngữ rõ ràng, giàu cảm xúc, có thể kết hợp các biện pháp tu từ đơn giản (so sánh, nhân hóa). - Biết chuyển tải tình cảm một cách tự nhiên: không phải chỉ kể lại nội dung mà là thể hiện cảm xúc cá nhân.
5	Viết thư thăm hỏi	<ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng hình thức một bức thư: gồm 5 phần cơ bản (Địa điểm, thời gian - Lời xưng hô - Nội dung - Lời chào kết - Chữ ký tên). - Thể hiện được mục đích viết thư (hỏi thăm, chia sẻ, động viên, bày tỏ tình cảm). 	<ul style="list-style-type: none"> - Yếu tố biểu cảm là linh hồn của dạng bài viết thư thăm hỏi. Bức thư không chỉ nhằm truyền tải thông tin, mà còn giúp người viết bộc lộ cảm xúc và nuôi

TT	BÀI	YÊU CẦU	SỰ THỂ HIỆN
		<ul style="list-style-type: none"> - Dùng từ ngữ gần gũi, đúng với văn phong cá nhân, rõ ràng, đúng chính tả, mạch lạc. - Biết sắp xếp ý hợp lý: lời hỏi thăm - chia sẻ - lời chúc - bày tỏ mong muốn gặp lại. 	<p>dưỡng các mối quan hệ tình cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lời lẽ chân thành, trù mến: Sử dụng đại từ nhân xưng gần gũi, thân thiện: “Bạn thân mến”, “Tớ rất nhớ cậu”... Dùng lời cảm thông, chia sẻ: “Tớ rất buồn khi nghe tin cậu bị ốm...”, “Tớ mong cậu sớm khỏe để cùng chơi đá cầu với tớ nhé!”. - Thể hiện qua cảm xúc cá nhân: Diễn đạt tình cảm yêu mến, diễn đạt sự quan tâm:
6	Tả con vật	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng từ ngữ miêu tả sinh động, hình ảnh, và có yếu tố biểu cảm, nhân hóa. - Viết bài mạch lạc, không sai chính tả, ngữ pháp, câu văn rõ ràng, có điểm nhấn cảm xúc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Qua cách chọn chi tiết và hình ảnh: chọn những chi tiết mang ý nghĩa tình cảm: ánh mắt trù mến, cái đuôi vẫy vẫy khi mừng, tiếng kêu thân quen... - Qua sử dụng biện pháp tu từ biểu cảm.

TT	BÀI	YÊU CẦU	SỰ THỂ HIỆN
			Nhân hóa là biện pháp phổ biến: con vật được tả như có cảm xúc, hành động giống con người. - Qua cảm xúc trực tiếp của người viết: Câu văn biểu lộ tình cảm; Kết bài thường bày tỏ gắn bó.
7	Thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia	- Viết một bài văn (hoặc đoạn văn) có cấu trúc rõ ràng: mở bài (giới thiệu sự việc), thân bài (diễn biến), kết bài (cảm nghĩ). - Dùng từ ngữ phù hợp, chính xác, kết hợp từ cảm xúc, biểu cảm để bộc lộ thái độ, tình cảm của người viết.	- Qua cảm xúc trực tiếp trong quá trình thuật lại: Học sinh bộc lộ cảm xúc của mình tại từng thời điểm của sự việc. - Qua lựa chọn chi tiết có tính gợi cảm xúc: Tập trung vào những khoảnh khắc gây ấn tượng mạnh. - Qua ngôn ngữ biểu cảm: Dùng từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.

Từ bảng khảo sát nội dung dạy học môn Tiếng Việt lớp 4, tôi nhận thấy rằng yếu tố biểu cảm được lồng ghép một cách xuyên suốt trong chương trình tạo lập văn bản nghệ thuật. Điều này thể hiện rõ qua các dạng bài tiêu biểu như: “*Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến (nhìn, xem) hoặc tham gia và*

chia sẻ suy nghĩ, tình cảm của mình về sự việc đó”, “Viết được đoạn văn nêu lí do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe”, “Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của bản thân về một nhân vật trong văn học hoặc một người gần gũi, thân thiết”. Ngoài ra, các kiểu bài quen thuộc như kể chuyện, miêu tả, viết thư, hay thuật lại một sự việc cũng đồng thời mang đặc trưng của văn biểu cảm khi khuyến khích học sinh thể hiện cảm xúc cá nhân thông qua trải nghiệm và liên hệ thực tế.

Việc dạy học văn biểu cảm ở lớp 4 không chỉ góp phần hình thành kĩ năng sử dụng ngôn ngữ mà còn có giá trị quan trọng trong bồi dưỡng đời sống tinh thần, thẩm mỹ và nhân cách học sinh. Nhờ hoạt động biểu cảm, học sinh có thể phát triển những phẩm chất đẹp như lòng yêu thương, sự quan tâm tới người thân, sự gắn bó với thiên nhiên, cảnh vật quen thuộc, đồng thời hình thành khát vọng khám phá và thấu hiểu cảm xúc của người khác. Nói cách khác, văn biểu cảm chính là công cụ hữu hiệu để giáo dục cảm xúc và đạo đức học sinh tiểu học.

Từ góc độ phát triển kĩ năng, chương trình yêu cầu học sinh lớp 4 phải biết tạo lập bài văn trần thuật lồng ghép cảm xúc cá nhân, đồng thời viết được đoạn văn biểu cảm độc lập, gắn với các đối tượng cụ thể như nhân vật văn học, người thân, hoặc một trải nghiệm đáng nhớ. Đặc biệt, chương trình nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kể lại những điều học sinh đã thực sự chứng kiến hoặc tham gia, khẳng định vai trò của trải nghiệm như một điều kiện tiên quyết để sản phẩm viết trở nên chân thật và có chiều sâu cảm xúc.

Từ những nghiên cứu và phân tích chương trình Tiếng Việt tiểu học 2018, có thể khẳng định rằng mục tiêu hình thành năng lực viết văn biểu cảm luôn gắn bó chặt chẽ với mục tiêu tạo lập văn bản nghệ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm khơi dậy cảm xúc và phát triển kĩ năng viết biểu cảm cho học sinh. Chính những xúc cảm chân thành, những tình huống đời thường các em từng trải qua sẽ làm cho sản phẩm viết trở nên chân

thực, lay động và giàu giá trị giáo dục, dù với tư cách là chất xúc tác cho cảm hứng viết hay là yêu cầu của một thể loại văn bản độc lập.

5.3. Thực trạng dạy - học viết văn biểu cảm cho học sinh lớp 4 qua hoạt động trải nghiệm tại một số trường tiểu học ở tỉnh Ninh Bình

Để nắm bắt thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học nhằm phát triển năng lực viết văn biểu cảm cho học sinh lớp 4, tôi đã tiến hành khảo sát thông qua phiếu hỏi đối với 65 giáo viên và cán bộ quản lý tại mười trường tiểu học trên địa bàn thành tỉnh Ninh Bình.

Thông qua phân tích số liệu khảo sát và việc trực tiếp tham gia các hoạt động trải nghiệm tại mười trường tiểu học, có thể nhận thấy rằng đa số giáo viên đã nhận thức được vai trò quan trọng của hoạt động trải nghiệm đối với việc hình thành và phát triển kĩ năng ngôn ngữ cho học sinh. Tuy nhiên, phần lớn vẫn chưa nắm vững nguyên tắc, quy trình tổ chức hoạt động này trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Có tới 86,2% giáo viên cho rằng hoạt động trải nghiệm nên được tổ chức bên ngoài lớp học; 69,2% cho rằng đây là hoạt động cần được nhà trường tổ chức, không phải do cá nhân giáo viên tự tổ chức. Tuy nhiên, 38,5% vẫn cho rằng hoạt động trải nghiệm phát triển năng lực viết văn biểu cảm chỉ có thể thực hiện ngoài giờ lên lớp, chưa thấy hết khả năng tích hợp trong giờ viết văn. Điều này phần nào hạn chế cơ hội đưa hoạt động trải nghiệm vào chính tiến trình dạy học trên lớp. Dù vậy, đa số giáo viên (86,2%) đều khẳng định cần tổ chức hoạt động trải nghiệm để phát triển năng lực viết cho học sinh – cho thấy nhận thức về vai trò của trải nghiệm là khá tích cực.

Kết quả khảo sát hoạt động được tổ chức thường xuyên còn hạn chế: chỉ 15,4% tổ chức câu lạc bộ văn học thường xuyên, 7,7% tổ chức tham quan dã ngoại thường xuyên và chỉ 7,7% tổ chức hội thi đọc – kể – làm thơ thường xuyên. Phần lớn các hoạt động trải nghiệm chỉ diễn ra ở mức “thỉnh thoảng” (60 – 76%), thậm chí dưới 10% chưa bao giờ tổ chức một số hoạt động như câu lạc bộ văn học hay giao lưu. Điều này cho thấy hoạt động trải nghiệm chưa trở thành một phần thường xuyên, liên tục của quá trình dạy học, mới chỉ dừng ở mức hỗ trợ,

phong trào. Một số cán bộ quản lý cũng khẳng định rằng hoạt động trải nghiệm giúp học sinh phát triển kỹ năng viết thông qua việc mở rộng vốn sống, tăng cường sự tiếp xúc thực tiễn, rèn luyện tư duy sâu sắc, đồng thời tích lũy vốn từ nhờ vào sự tương tác, giao tiếp trong quá trình trải nghiệm.

Về thái độ và năng lực của học sinh khi tham gia trải nghiệm, Có đến 76,9% - 92,3% giáo viên cho biết những hoạt động này chỉ được tổ chức "thỉnh thoảng", phần nhiều do thiếu chỉ đạo chuyên môn rõ ràng, kinh phí hạn chế và sự chông chéo giữa các hoạt động trong nhà trường. Các hoạt động giao lưu, trò chuyện với nhà văn, nhà thơ hoặc các chuyên gia dù có tổ chức nhưng thường chỉ mang tính hình thức, thiếu tính tương tác thực chất

Về yêu cầu học tập gắn với hoạt động trải nghiệm, có đến 61,5% giáo viên cho biết họ thường xuyên yêu cầu học sinh viết bài sau khi trải nghiệm, tuy nhiên phần lớn là theo hình thức kể chuyện hoặc miêu tả thông thường, chưa chú trọng yếu tố cảm xúc hay văn biểu cảm. Nhiều giáo viên phản ánh rằng các yêu cầu viết vẫn mang tính khuôn mẫu, lặp lại và chưa tạo điều kiện cho học sinh bộc lộ cảm xúc thực sự. Ví dụ: khi học sinh được dẫn ra vườn trường để quan sát cây cối, yêu cầu viết vẫn chỉ dừng lại ở mức “quan sát và viết cảm xúc về một loài cây/con vật yêu thích”. Các yêu cầu khác như viết đoạn văn nêu cảm nghĩ hoặc ghi chép chi tiết quan sát được được lựa chọn ít hơn (30,8% và 23,1%). Điều này cho thấy giáo viên chú trọng nhiều đến yêu cầu viết hoàn chỉnh hơn là các bước chuẩn bị như ghi chép, quan sát, dẫn đến khó khăn cho học sinh khi bắt tay vào viết văn biểu cảm.

Trong phần tự đánh giá năng lực thiết kế hoạt động trải nghiệm, 92,3% giáo viên khẳng định điều này là cần thiết, nhưng 76,9% vẫn còn phụ thuộc vào kế hoạch mẫu, chưa thật sự chủ động sáng tạo; 86,2% thừa nhận chưa huy động được nhiều nguồn tư liệu, hình thức tổ chức còn đơn điệu; 92,3% cho rằng các hoạt động trải nghiệm chưa gắn chặt với phát triển năng lực ngôn ngữ. Điều này chỉ ra rằng giáo viên đã nhận thức được yêu cầu thiết kế nhưng cần bồi dưỡng thêm về năng lực sáng tạo, khai thác nguồn tài nguyên và tích hợp với mục tiêu phát triển

năng lực viết. Hiệu quả của hoạt động trải nghiệm chưa thực sự tối ưu, cần sự liên kết chặt chẽ hơn giữa trải nghiệm và nhiệm vụ viết.

Kết quả khảo sát cho thấy các đề xuất của giáo viên mang tính thực tiễn cao và tập trung vào những yếu tố then chốt trong việc nâng cao hiệu quả của hoạt động trải nghiệm gắn với dạy học viết văn biểu cảm. 92,3% giáo viên mong muốn hoạt động được thiết kế đơn giản, thoải mái và tự nhiên, điều này cho thấy họ quan tâm đến việc tạo ra một môi trường học tập thân thiện, giảm áp lực, khuyến khích học sinh tham gia một cách hứng thú và tự nguyện. Đây là một định hướng đúng, vì cảm xúc tích cực là tiền đề quan trọng để hình thành cảm hứng viết văn biểu cảm.

Nhìn chung, giáo viên không chỉ nhận thức rõ vai trò của hoạt động trải nghiệm trong phát triển năng lực viết văn biểu cảm mà còn mong muốn có những giải pháp thiết thực, khả thi và sáng tạo để nâng cao hiệu quả dạy học. Điều này đặt ra yêu cầu cần xây dựng hệ thống biện pháp cụ thể, có khả năng áp dụng ngay trong thực tiễn dạy học, đảm bảo sự gắn kết giữa trải nghiệm và nhiệm vụ viết, đồng thời đáp ứng được nhu cầu phân hóa và tạo hứng thú học tập cho học sinh.

5.4. Thực trạng năng lực viết văn biểu cảm của học sinh lớp 4 ở một số trường tiểu học tỉnh Ninh Bình:

Để khảo sát thực trạng viết văn biểu cảm của học sinh ở một số trường tiểu học, ngoài hình thức phỏng vấn chúng tôi dùng hình thức khảo sát bằng các phiếu điều tra. Số lượng HS được khảo sát là 235 em.

Câu 1: Em hiểu thế nào là văn biểu cảm?

Các tiêu chí	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Là đoạn văn mà người viết bộc lộ suy nghĩ riêng của mình về câu chuyện. Sau đó nêu rõ vì sao mình lại có ý kiến như vậy để thuyết phục người đọc.	34	14,5
Là thể loại văn cung cấp tri thức về các câu chuyện, tác phẩm đã đọc.	41	17,5

Là thể loại văn kể lại một câu chuyện bằng lời kể của mình.	35	14,9
Là thể loại văn biểu đạt tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ của người viết.	125	53,2

Câu 2: Khi viết văn biểu cảm, em thường gặp khó khăn gì? (Em có thể lựa chọn nhiều đáp án)

Các tiêu chí	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Không biết cách thể hiện cảm xúc	198	84,3
Không tìm được chi tiết để viết	216	91,9
Thiếu từ ngữ để diễn đạt cảm xúc	207	88,1
Không hiểu yêu cầu đề bài	29	12,3

Câu 3: Em được tham gia hoạt động nào trước khi viết văn biểu cảm? (Em có thể lựa chọn nhiều đáp án)

Các tiêu chí	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Quan sát tranh ảnh, xem video cảm động	214	91,1
Nghe kể chuyện hoặc chia sẻ về cảm xúc	148	63
Tham quan, đi dã ngoại, quan sát thiên nhiên	102	43,4
Thảo luận nhóm, viết cảm nghĩ sau trải nghiệm	57	24,3

Câu 4: Khi viết bài, em thường làm theo cách nào?

Các tiêu chí	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Viết bằng cảm xúc thật của mình	182	77,5
Viết theo gợi ý mẫu có sẵn	24	10,2
Hỏi người khác rồi viết lại	9	3,8
Chép ý tưởng từ sách/vở	20	8,5

Câu 5: Em thấy việc viết văn biểu cảm: (Em có thể lựa chọn nhiều đáp án)

Các tiêu chí	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Em viết vì đó là bài tập phải làm	25	10,6
Dễ nếu có hoạt động trải nghiệm trước	228	97
Khó vì không biết cách thể hiện cảm xúc	157	66,8
Thú vị vì giúp em bày tỏ tình cảm	169	71,9

Câu 6: Em đã từng tham gia hoạt động trải nghiệm nào sau đây? (Em có thể lựa chọn nhiều đáp án)

Các tiêu chí	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Quan sát ngoài trời (vườn trường, công viên, cây cối, động vật...)	172	73,2
Hội thi (đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học, làm thơ)	35	14,9
Xem tranh/clip/ảnh rồi viết cảm xúc	107	45,5
Đóng vai hoặc kể lại một sự việc cảm động	58	24,7
Tham gia các câu lạc bộ câu lạc bộ (văn học, ngoại khóa Tiếng Việt, chia sẻ sách,...)	38	16,2
Giao lưu, trò chuyện (với nhân vật, nhân chứng, sáng tác,...)	25	10,6

Câu 7: Sau khi tham gia hoạt động trải nghiệm, em thấy việc viết văn biểu cảm: (Em có thể lựa chọn nhiều đáp án)

Các tiêu chí	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Dễ hơn	225	95,7
Hấp dẫn hơn	124	52,8
Cảm xúc hơn	218	92,8
Khó hơn	7	2,9
Vẫn như cũ	6	2,6

Câu 8: Em có cảm thấy việc viết văn biểu cảm giúp em: (Em có thể lựa chọn nhiều đáp án)

Các tiêu chí	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Biết quan tâm đến người khác hơn	214	91,1
Hiểu cảm xúc của mình rõ hơn	190	80,9
Thể hiện suy nghĩ bằng lời văn hay hơn	155	66
Chia sẻ điều mình cảm nhận dễ dàng hơn	202	86
Em không thấy gì thay đổi	5	2,1

Kết quả khảo sát 08 câu hỏi như sau:

Khảo sát cho thấy năng lực viết văn biểu cảm của học sinh lớp 4 ở một số trường tiểu học tỉnh Ninh Bình bước đầu được hình thành nhưng chưa thật sự vững chắc. Hơn một nửa học sinh hiểu đúng khái niệm văn biểu cảm, song nhiều em còn lúng túng trong cách bộc lộ cảm xúc, thiếu vốn từ và khó khăn khi tìm chi tiết để viết. Các hoạt động trải nghiệm hỗ trợ viết văn được tổ chức nhưng chưa thường xuyên và còn thiên về quan sát thụ động, ít hoạt động nhập vai, giao lưu. Một số trường có tổ chức hoạt động ngoài giờ như tham quan, kể chuyện, vẽ tranh... nhưng chưa có sự kết nối rõ ràng với nội dung học viết văn biểu cảm. Dù vậy, phần lớn học sinh thừa nhận viết văn biểu cảm giúp các em hiểu bản thân, biết quan tâm người khác và bài viết trở nên cảm xúc, dễ viết hơn sau khi được trải nghiệm.

Thực trạng trên cho thấy việc dạy và học văn biểu cảm ở học sinh lớp 4 tại một số trường tiểu học tỉnh Ninh Bình chưa đạt được hiệu quả như mong đợi. Để nâng cao chất lượng dạy học văn biểu cảm, cần đổi mới hình thức tổ chức, tăng cường hoạt động trải nghiệm gắn với thực tiễn đời sống và phát triển vốn từ, vốn sống cho học sinh. Đồng thời, cần có sự bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên để họ tự tin hơn trong việc hướng dẫn học sinh viết văn từ cảm xúc thực sự.

Giáo viên đã nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm nhưng việc tổ chức còn mang tính hình thức, chưa thường xuyên và thiếu gắn kết với bài học. Học sinh còn gặp nhiều khó khăn khi viết như thiếu chi tiết, thiếu vốn từ, lúng túng trong biểu đạt cảm xúc. Dù vậy, kết quả khảo sát khẳng định rằng khi được trải nghiệm trước khi viết, học sinh cảm thấy dễ viết hơn, bài văn giàu cảm xúc và thú vị hơn.

C. PHẦN NỘI DUNG

I. Mô tả giải pháp đã biết

Trong thực tế giảng dạy nội dung viết văn hiện nay, giáo viên đã và đang áp dụng một số phương pháp quen thuộc nhằm rèn luyện kỹ năng viết văn biểu cảm cho học sinh. Các giải pháp này chủ yếu tập trung vào việc hướng dẫn học sinh nắm cấu trúc bài văn, cung cấp dàn ý và sử dụng văn mẫu để luyện tập.

1. Nội dung các giải pháp đã biết (đang áp dụng)

- *Giáo viên hướng dẫn học sinh:*
 - Xác định yêu cầu đề bài,
 - Lập dàn ý theo bố cục 3 phần (mở bài – thân bài – kết bài),
 - Triển khai bài viết theo các ý đã cho.
- *Sử dụng văn mẫu:*
 - Cho học sinh đọc, phân tích bài văn mẫu,
 - Học tập cách diễn đạt, cách dùng từ,
 - Vận dụng viết lại bài theo mẫu.
- *Tổ chức luyện viết:*
 - Viết cá nhân trên lớp hoặc về nhà,
 - Giáo viên chấm, nhận xét, sửa lỗi.

2. Ưu điểm của các giải pháp đã biết

- *Giúp học sinh:*
 - Nắm được cấu trúc cơ bản của bài văn biểu cảm,
 - Biết cách trình bày bài viết rõ ràng, đúng yêu cầu,
 - Hạn chế lỗi sai về bố cục, hình thức.
- *Phù hợp với:*
 - Đối tượng học sinh trung bình, yếu,
 - Điều kiện dạy học truyền thống,
 - Giáo viên dễ tổ chức, dễ kiểm soát tiến độ.

- *Tiết kiệm thời gian:*
 - Giáo viên có thể hướng dẫn nhanh.
 - Học sinh có “khuôn” để làm theo.

3. Nhược điểm và hạn chế

Tuy nhiên, các giải pháp trên còn bộc lộ nhiều hạn chế:

- *Học sinh:*
 - Viết bài mang tính rập khuôn, thiếu sáng tạo.
 - Phụ thuộc vào văn mẫu, dễ sao chép.
 - Cảm xúc gượng ép, thiếu chân thực.
 - Vốn từ nghèo, ít sử dụng biện pháp tu từ.
- *Trong quá trình dạy học:*
 - Giáo viên chú trọng hình thức hơn nội dung cảm xúc.
 - Ít tổ chức hoạt động trải nghiệm trước khi viết.
 - Học sinh không có cơ hội quan sát, cảm nhận thực tế.
- *Kết quả:*
 - Bài viết thiếu chiều sâu.
 - Học sinh không hứng thú với nội dung viết văn.
 - Năng lực biểu đạt cảm xúc phát triển chậm.

4. Thuận lợi và khó khăn khi áp dụng giải pháp cũ

a. Thuận lợi:

- Dễ triển khai trong mọi điều kiện dạy học.
- Phù hợp với cách dạy học truyền thống.
- Giáo viên không cần chuẩn bị nhiều hoạt động hỗ trợ.

b. Khó khăn:

- Không đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực theo chương trình mới.

- Khó phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh.
- Không tạo được sự khác biệt trong chất lượng bài viết.

5. Nguyên nhân của những hạn chế

Những tồn tại trên xuất phát từ các nguyên nhân chủ yếu sau:

- *Giáo viên:*
 - Chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học.
 - Còn phụ thuộc vào sách giáo khoa và tài liệu mẫu.
 - Chưa chú trọng tổ chức hoạt động trải nghiệm.
- *Học sinh:*
 - Ít được tiếp xúc với thực tế để hình thành cảm xúc.
 - Thói quen học thụ động, học theo mẫu.
- *Điều kiện dạy học:*
 - Thời lượng tiết học hạn chế.

6. Định hướng chuyển đổi giải pháp

Từ những hạn chế trên cho thấy, việc dạy học viết văn biểu cảm cần được đổi mới theo hướng:

- Gắn với trải nghiệm thực tế.
- khơi gợi cảm xúc cá nhân.
- Phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đây chính là cơ sở để đề xuất giải pháp phát triển năng lực viết văn biểu cảm thông qua hoạt động trải nghiệm, nhằm nâng cao chất lượng dạy học và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

II. Nội dung các giải pháp mới; Tính mới, tính sáng tạo; Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Nội dung các giải pháp mới:

1.1. Biện pháp 1: Tích hợp tổ chức hoạt động trải nghiệm phát triển năng lực viết văn biểu cảm trong giờ dạy học đọc hiểu

1.1.1. Trải nghiệm ghi chép đối thoại trong đọc hiểu

a) Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS sử dụng hoạt động viết như một phương tiện để thể hiện suy nghĩ của mình, để khám phá những ý tưởng mới, để gợi nhắc bản thân về những suy nghĩ trước đó, và lần theo những thay đổi trong suy nghĩ của chính mình trong suốt thời gian thực hiện hoạt động đọc.

b) Cách thực hiện:

Bước 1: GV cho HS chọn đoạn các em yêu thích và viết một số chi tiết quan trọng trong đoạn đó vào phiếu ghi chép đối thoại. Mẫu phiếu ghi chép đối thoại ở dạng đơn giản cần đầy đủ các thông tin liên quan đến vấn đề đối thoại, chẳng hạn như “một số chi tiết quan trọng trong câu chuyện”, “các ý chính của mỗi đoạn truyện”, “nhận xét về các chi tiết quan trọng”, “đánh giá chung về bài thơ câu chuyện bài văn xuôi miêu tả kịch bản văn học”...

GV hướng dẫn HS cách nhận biết các chi tiết quan trọng trong văn bản. Để giúp HS phát triển khả năng nhận biết các từ ngữ, hình ảnh, thông tin quan trọng, GV có thể nêu lên các gợi ý:

- + Tìm chi tiết hình ảnh thể hiện/miêu tả cảnh thiên nhiên...;
- + Tìm chi tiết miêu tả ngoại hình/tính cách nhân vật;
- + Xác định các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản; Hoặc GV nêu yêu cầu HS liệt kê những từ mới, từ giàu giá trị biểu cảm, ...



Bước 2: Tổ chức cho HS thực hành ghi chép một số chi tiết quan trọng trong đoạn văn bản đã chọn và đưa ra ý kiến nhận xét của mình (người thứ nhất) và

chuyển phiếu ghi chép cho người thứ hai (phiếu ghi chép GV đã chuẩn bị sẵn và phát cho HS). Nếu những bài đầu tiên sử dụng hình thức trải nghiệm này, GV cần hướng dẫn HS kĩ thuật ghi chép phiếu.

Bước 3: Người thứ hai ghi lại ý kiến phản hồi đối với người thứ nhất

Bước 4: Người thứ nhất trả lời lại ý kiến đánh giá của người thứ hai.

Thiết kế minh họa (trích đoạn): Người thu gió (Tiếng Việt 4, tập 1, tr.57, bộ sách Cánh Diều). Thiết kế này định hướng học sinh không chỉ hiểu văn bản mà còn biết bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ cá nhân bằng ngôn ngữ viết giàu biểu cảm, từ đó hình thành và phát triển năng lực viết văn biểu cảm một cách tự nhiên, thông qua trải nghiệm đọc sâu sắc của các em.

(1) Yêu cầu cần đạt

Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Biểu dương Uy-li-am, một thiếu niên châu Phi, từ chỗ phải bỏ học giữa chừng đã tự đọc sách để chế tạo máy phát điện bằng sức gió, giúp gia đình và làng xóm phát triển sản xuất, thay đổi đời sống. Nhận diện được những chi tiết gợi cảm xúc, từ đó bước đầu hình thành cách viết văn biểu cảm: biết cảm thụ, liên hệ và bộc lộ suy nghĩ.

- Năng lực viết văn biểu cảm: thông qua hoạt động ghi chép đối thoại và viết đoạn văn bộc lộ cảm xúc về nhân vật, sự kiện, chi tiết.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ, tự học: trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- Học hỏi tinh thần tự học và đầu óc sáng tạo của nhân vật trong câu chuyện.

(2) Định hướng phát triển NL đọc qua hoạt động trải nghiệm:

- Định hướng chung: Việc tổ chức dạy học được triển khai theo tiến trình hai tiết, nhằm phát triển toàn diện năng lực đọc của học sinh.

Ở tiết 1, giáo viên tổ chức hoạt động luyện đọc thành tiếng theo quy trình đã định, đồng thời tạo điểm nhấn vào việc khắc họa hình tượng nhân vật Uy-li-am qua giọng đọc truyền cảm, đầy hào hứng. Thông qua đó, học sinh cảm nhận được

ting thần vượt khó, sự thông minh và nghị lực phi thường của nhân vật, từ đó hình thành cảm xúc ngưỡng mộ và kết nối với nội dung văn bản.

Ở tiết 2, học sinh được thực hành kỹ năng đọc hiểu có chiều sâu, thông qua việc vận dụng mô hình đọc trải nghiệm “Ghi chép đối thoại”. Đây là hình thức giúp học sinh chủ động ghi lại các chi tiết quan trọng, phản hồi và thể hiện cảm xúc, suy nghĩ cá nhân, đồng thời phát triển tư duy phản biện và kỹ năng giao tiếp học thuật trong nhóm.

- Cách thức tiến hành:

Tiết 1: Khởi gợi cảm xúc qua hoạt động đọc thành tiếng

Hoạt động 1: Đọc diễn cảm - Nhập vai nhân vật (*Mục tiêu:* giúp HS kết nối cảm xúc cá nhân với nhân vật - một bước chuẩn bị tâm thế cho viết biểu cảm).

HS đọc nối tiếp từng đoạn và chọn lời diễn đạt thể hiện cảm xúc phù hợp (buồn, cảm phục, tự hào...).

GV yêu cầu HS tưởng tượng mình là Uy-li-am, đặt câu hỏi:

“Nếu em là Uy-li-am khi phải nghỉ học, em sẽ cảm thấy thế nào?”

“Điều gì khiến em cảm phục nhân vật này nhất?”

Tiết 2: Đọc hiểu kết hợp viết cảm nhận (trải nghiệm đọc - viết)

Hoạt động 2: Ghi chép đối thoại theo hướng biểu cảm

Chi tiết gợi cảm xúc	Cảm xúc, suy nghĩ cá nhân	Phản hồi của bạn	Phản hồi lại

GV định hướng học sinh lựa chọn các chi tiết giàu sức gợi (ví dụ: "Uy-li-am nhặt đồ bỏ đi để chế tạo máy", "Uy-li-am đọc sách trong thư viện cộng đồng" ...), sau đó bộc lộ cảm xúc:

“Em thấy thật cảm phục Uy-li-am vì...”,

“Chi tiết này khiến em xúc động bởi...”,

“Giá như em cũng có tinh thần vượt khó như...”

Hoạt động 3: Viết đoạn văn biểu cảm ngắn (3-5 câu).

Mục tiêu: hình thành thói quen bộc lộ cảm xúc, sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, có cảm xúc thật.

Yêu cầu: Từ ghi chép đã thực hiện, mỗi học sinh chọn 1 ý nổi bật để viết một đoạn văn biểu cảm ngắn, thể hiện suy nghĩ của bản thân về nhân vật Uy-li-am hoặc chi tiết truyền cảm hứng.

Ví dụ:

“Em rất khâm phục Uy-li-am vì dù không được đi học, bạn ấy vẫn nỗ lực đọc sách để chế tạo máy phát điện. Nếu là em trong hoàn cảnh đó, chắc em sẽ thấy tuyệt vọng. Uy-li-am là tấm gương để em học theo mỗi ngày.”

Hoạt động 4: Chia sẻ và lan toả cảm xúc (kết nối đọc - viết)

Mỗi nhóm chọn 1-2 đoạn văn tiêu biểu để chia sẻ trước lớp.

GV tổ chức “Góc cảm xúc”: treo các đoạn văn trên bảng tin lớp học/phiếu treo trên dây...

Để hoạt động trải nghiệm hiệu quả, chúng tôi xây dựng bộ công cụ hỗ trợ hoạt động đọc hiểu bài “ Người thu gió” nhằm phát triển năng lực viết văn biểu cảm cho học sinh lớp 4, bao gồm: Phiếu học tập (mô hình ghi chép - đối thoại); bài tập củng cố kĩ năng viết văn biểu cảm; bảng tiêu chí đánh giá năng lực viết biểu cảm.

1. Phiếu học tập: Ghi chép đối thoại - Hướng đến viết văn biểu cảm

Tên học sinh:..... Nhóm:.....

Tên truyện:.....

STT	Chi tiết quan trọng trong truyện	Cảm xúc/suy nghĩ của em (biểu cảm)	Phản hồi của bạn cùng nhóm	Phản hồi lại của em
1	Ví dụ: “Uy-li-am nhật đồ phế liệu để làm máy phát điện.”	Em cảm phục vì bạn không bỏ cuộc dù rất khó khăn.	Mình cũng thấy bạn ấy rất nghị lực.	Em đồng ý và mong học được sự kiên trì của bạn ấy.

2				
---	--	--	--	--

Gợi ý điền nội dung biểu cảm:

Em cảm thấy...

Điều đó khiến em nghĩ đến...

Em mong muốn mình cũng có thể...

Em thấy xúc động vì...

2. Bài tập củng cố: Viết đoạn văn biểu cảm

Đề bài 1:

Em hãy viết một đoạn văn (4 - 6 câu) thể hiện cảm xúc của em về nhân vật

Uy-li-am sau khi đọc câu chuyện “Người thu gió”.

Gợi ý triển khai:

Hoàn cảnh sống của Uy-li-am khiến em cảm thấy thế nào?

Em học được gì từ cách bạn ấy vượt qua khó khăn?

Em sẽ làm gì để trở nên giống Uy-li-am?

3. Bảng tiêu chí đánh giá năng lực viết văn biểu cảm

Tiêu chí	Mức đạt (1 điểm)	Mức khá (2 điểm)	Mức tốt (3 điểm)
1. Cảm xúc rõ ràng, chân thật	Cảm xúc đơn giản, chưa rõ ràng	Có cảm xúc, diễn đạt tương đối rõ	Cảm xúc chân thật, gây ấn tượng, cảm động
2. Gắn kết cảm xúc với chi tiết cụ thể trong văn bản	Nhắc đến nội dung chung chung	Liên hệ được 1-2 chi tiết cụ thể	Biết chọn lọc và phân tích chi tiết sâu sắc
3. Cách diễn đạt (ngôn ngữ biểu cảm)	Diễn đạt đơn giản, ít cảm xúc	Có sử dụng từ ngữ biểu cảm phù hợp	Ngôn ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc phong phú

4. Bố cục đoạn văn	Chưa rõ ràng	Có mở - thân - kết đơn giản	Bố cục rõ ràng, liên kết chặt chẽ
5. Tính sáng tạo, liên hệ bản thân	Ít liên hệ, ý tương quen thuộc	Có liên hệ bản thân rõ ràng	Ý tưởng sâu sắc, liên hệ sáng tạo, truyền cảm hứng

1.1.2. Sân khấu hóa kịch bản văn học - Em sống cùng nhân vật

- *Mục tiêu hoạt động:* Hoạt động sân khấu hóa kịch bản văn học được thiết kế như một trải nghiệm tích hợp cảm xúc - ngôn ngữ - hành động, giúp học sinh lớp 4 tiếp cận sâu sắc hơn với thế giới nhân vật văn học. Khi các em hóa thân vào vai diễn, tự mình thể hiện cảm xúc, hành động, lời thoại của nhân vật trên sân khấu, các em không chỉ hiểu rõ câu chuyện, mà còn cảm nhận được tâm tư, suy nghĩ và tình cảm ẩn sau mỗi hành động, lời nói. Chính quá trình nhập vai này tạo điều kiện để học sinh nuôi dưỡng cảm xúc chân thật, phát triển khả năng quan sát, đồng cảm và liên hệ bản thân - những nền tảng cốt lõi cho việc viết văn biểu cảm. Thay vì chỉ học lý thuyết một cách khô khan, học sinh được "sống cùng nhân vật", "trải nghiệm cảm xúc", từ đó khi bước vào trang viết, các em sẽ dễ dàng diễn đạt tình cảm, suy nghĩ của mình một cách tự nhiên, sinh động và giàu cảm xúc hơn.

Bên cạnh đó, hoạt động còn góp phần: khơi gợi hứng thú học văn, giúp các em yêu thích việc diễn đạt cảm xúc bằng lời văn. Rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ và tư duy cảm xúc, giúp học sinh lựa chọn từ ngữ phù hợp, biết nhấn mạnh chi tiết gợi cảm xúc. Phát triển năng lực hợp tác, giao tiếp, làm giàu thêm vốn sống và trải nghiệm thực tế để đưa vào bài viết.

Từ những cảm xúc được khơi dậy trên sân khấu, học sinh sẽ từng bước biết cách "viết bằng trái tim", thể hiện được cảm xúc thật, suy nghĩ sâu và tình cảm đẹp trong bài văn - đúng với tinh thần của văn biểu cảm ở cấp tiểu học.

- Cách thức tổ chức hoạt động hướng đến phát triển năng lực viết văn biểu cảm cho học sinh lớp 4:

Để giúp học sinh lớp 4 phát triển năng lực cảm thụ và biểu đạt cảm xúc qua lời văn, giáo viên có thể tổ chức hoạt động sân khấu hóa các trích đoạn văn học -

nơi các em được sống cùng nhân vật, hóa thân vào thế giới nghệ thuật giàu hình ảnh và cảm xúc.

Thông thường, giáo viên sẽ khởi động bằng hoạt động đọc diễn cảm như đọc phân vai hoặc đóng kịch ngắn, từ đó dẫn dắt học sinh nhập vai và tương tác sâu hơn với nội dung tác phẩm. Việc tái hiện không gian, hành động và lời thoại của nhân vật ngay trên sân khấu là một hình thức trải nghiệm giàu cảm xúc, giúp học sinh hiểu sâu sắc hơn các mối quan hệ, giá trị nhân văn và thông điệp tư tưởng của văn bản.

Thông qua quá trình hóa thân, học sinh có điều kiện trải nghiệm nội tâm nhân vật, từ đó biết cách thể hiện cảm xúc trong từng tình huống cụ thể. Những rung động và đồng cảm thu được từ sân khấu chính là chất liệu quý giá để các em đưa vào bài văn biểu cảm sau này.

Hoạt động này không chỉ giúp học sinh rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm, tư duy sáng tạo, mà còn góp phần hình thành năng lực cảm thụ văn học, năng lực biểu đạt cảm xúc và kỹ năng viết văn giàu cảm xúc và hình ảnh.

Các bước thực hiện hoạt động

Bước 1: Thảo luận phiếu giao việc: Giáo viên phát phiếu giao việc (đã chuẩn bị trước) để học sinh nghiên cứu nội dung trích đoạn. Phiếu có thể bao gồm:

- Xây dựng hoặc giữ nguyên ý tưởng kịch bản.
- Phân vai, dự kiến giọng điệu và cảm xúc nhân vật.
- Xây dựng bối cảnh, lựa chọn đạo cụ và trang phục phù hợp.
- Gợi ý cách thể hiện nét riêng của từng nhân vật.

Bước 2: Tập luyện theo nhóm

- Học sinh làm việc theo nhóm, tự phân công vai diễn, luyện tập thể hiện lời thoại, biểu cảm khuôn mặt, cử chỉ phù hợp với nội dung và cảm xúc nhân vật. - Giáo viên quan sát, hỗ trợ nếu cần.

Bước 3: Thực hành biểu diễn - sân khấu hóa

- Các nhóm trình bày phân biểu diễn trước lớp.

- Giáo viên tổ chức cho học sinh khác quan sát, nhận xét, đánh giá mức độ thể hiện nhân vật, sự phù hợp với nội dung và ý nghĩa của trích đoạn.

Bước 4: Phản hồi cảm xúc

Sau mỗi phần biểu diễn, giáo viên tổng kết, nhấn mạnh những yếu tố biểu cảm đặc sắc trong vai diễn, khơi gợi học sinh chia sẻ:

- Cảm xúc khi hóa thân vào nhân vật.
- Điều học sinh cảm nhận được từ vai diễn.
- Những điều sẽ giúp ích cho việc viết một đoạn văn biểu cảm sau trải nghiệm này.

Sau đây là thiết kế minh họa: Trích đoạn “Ở Vương quốc Tương Lai”, (*Tiếng Việt 4, tập 1, tr.73 - Cánh Diều*) theo biện pháp Sân khấu hoá kịch bản văn học – Em sống cùng nhân vật, hướng đến phát triển năng lực viết văn biểu cảm cho học sinh lớp 4.

Yêu cầu cần đạt:

- Đọc đúng lời thoại, giọng điệu, ngắt nghỉ phù hợp.
- Hiểu nội dung, thông điệp của trích đoạn: nuôi dưỡng ước mơ, khát vọng xây dựng một thế giới tươi đẹp.
- Luyện kỹ năng biểu cảm qua lời thoại, cử chỉ, nét mặt.
- Phối hợp nhóm để xây dựng kịch bản, chuẩn bị đạo cụ, phân vai.
- Ghi nhận cảm xúc cá nhân để làm tư liệu viết bài văn biểu cảm.
- Bồi dưỡng tình cảm yêu thương, niềm tin và hi vọng.
- Khuyến khích sáng tạo, mạnh dạn thể hiện bản thân.

Các bước thực hiện hoạt động:

Bước 1: Thảo luận phiếu giao việc – chuẩn bị nhập vai (Mục tiêu: học sinh bước đầu hình dung tâm trạng, cảm xúc nhân vật – đặt nền tảng cho bài văn biểu cảm)

- Giáo viên: phát phiếu giao việc (chuẩn bị trước) với nội dung:
- Phân vai, dự kiến giọng đọc và cảm xúc của từng nhân vật.
- Gợi ý cách sáng tạo thêm lời thoại, chọn đạo cụ, trang phục.

- Học sinh: thảo luận nhóm, thống nhất phân vai và ý tưởng sân khấu hoá.
Bước 2: Tập luyện theo nhóm
<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh luyện đọc lời thoại, luyện cử chỉ, nét mặt, giọng điệu phù hợp với nhân vật. - Giáo viên quan sát, góp ý điều chỉnh cách thể hiện cảm xúc. - Khuyến khích học sinh sáng tạo (thêm lời thoại, nhạc nền, động tác) để tăng tính nhập vai.
Bước 3: Thực hành biểu diễn – sân khấu hoá
<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm lần lượt biểu diễn trước lớp. - Các nhóm khác quan sát, ghi nhận ấn tượng về nhân vật, cảm xúc thể hiện. - Giáo viên gợi ý học sinh nhận xét, đánh giá: - Nhóm thể hiện nhân vật nào ấn tượng nhất? - Yếu tố cảm xúc nào được thể hiện rõ rệt? - Điều gì cần điều chỉnh để biểu diễn giàu cảm xúc hơn?
Bước 4: Phản hồi cảm xúc
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổng kết, nhấn mạnh yếu tố cảm xúc nổi bật trong từng vai diễn. - Học sinh chia sẻ: <ul style="list-style-type: none"> + Cảm xúc khi hoá thân vào nhân vật. + Khó khăn khi thể hiện cảm xúc và cách vượt qua. + Ý tưởng mình muốn đưa vào một đoạn văn biểu cảm sau trải nghiệm. - Giáo viên hướng dẫn học sinh ghi nhanh cảm xúc, suy nghĩ vừa trải qua (phiếu ghi cảm xúc cá nhân).
Liên hệ với viết văn biểu cảm:
<p>Sau hoạt động, học sinh viết một đoạn văn biểu cảm với gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết về nhân vật em ấn tượng nhất và cảm xúc của em khi nhập vai nhân vật đó. - Hoặc: Viết cảm nghĩ của em về thông điệp của trích đoạn và ước mơ của bản thân. - Giáo viên nhận xét, khuyến khích học sinh sử dụng từ ngữ gợi cảm, miêu tả kết hợp biểu cảm để bài viết sinh động hơn.

1.2. Biện pháp 2: Xây dựng và tổ chức các câu lạc bộ hỗ trợ rèn luyện kỹ năng viết văn biểu cảm cho học sinh lớp 4

1.2.1. Xây dựng nhóm đọc hiệu quả thông qua mô hình “Câu lạc bộ sách”

a) Mục tiêu của xây dựng nhóm đọc hiệu quả bằng vận dụng mô hình “Câu lạc bộ sách”:

Việc tổ chức nhóm đọc theo mô hình “Câu lạc bộ sách” hướng đến phát triển năng lực tự học, tư duy và giao tiếp ngôn ngữ cho học sinh, cụ thể:

- Học sinh được chủ động lựa chọn, đọc và viết lại những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân sau khi đọc sách. Các em được tham gia trao đổi, lắng nghe và phản hồi ý kiến của bạn, đồng thời biết cách phân tích, lý giải các nội dung trong văn bản theo nhiều cách khác nhau.

- Mỗi học sinh có cơ hội trải nghiệm và rèn luyện đa dạng các kỹ năng đọc hiểu, như: tìm từ ngữ hay, vẽ sơ đồ tư duy, phân tích chi tiết, tổng hợp - khái quát nội dung, đánh giá nhân vật, nêu nhận xét cá nhân, ...

- Cách tiếp cận này phản ánh quan điểm dạy học phát triển năng lực, lấy người học làm trung tâm, thay vì chỉ tập trung vào nội dung kiến thức có sẵn trong sách giáo khoa.

- Thông qua tương tác xã hội tích cực giữa học sinh với nhau và với giáo viên, các em học được cách nhìn nhận một vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau, biết chia sẻ hiểu biết cá nhân, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đồng thời phát triển kỹ năng lắng nghe và phản biện tích cực. Việc thảo luận văn bản trở thành cơ hội để học sinh xây dựng tư duy phản biện và năng lực diễn đạt quan điểm một cách tự tin, rõ ràng.

b) Cách thức vận dụng mô hình “Câu lạc bộ sách”

Để mô hình “Câu lạc bộ sách” phát huy hiệu quả trong việc xây dựng nhóm đọc chủ động và tích cực, cần chuẩn bị đầy đủ về cơ sở vật chất, nhân lực và kế hoạch tổ chức như sau:

1) Điều kiện cơ sở vật chất

Có không gian đọc phù hợp (phòng đọc hoặc lớp học linh hoạt), đảm bảo thoáng mát, đủ ánh sáng, dễ di chuyển khi tổ chức làm việc cá nhân hoặc nhóm.

Có nguồn sách phù hợp với lứa tuổi học sinh lớp 4, phong phú về thể loại. Học sinh có sổ tay ghi chép để viết nhật ký đọc sách và ghi lại cảm nhận. Lớp học được trang bị máy tính có kết nối internet để hỗ trợ trình chiếu, chia sẻ nội dung hoặc tìm thêm tài liệu mở rộng (nếu cần).

2) Nguồn nhân lực

Giáo viên phụ trách lớp 4 là người hướng dẫn và điều phối hoạt động. Học sinh là chủ thể chính trong hoạt động đọc và thảo luận. Có thể huy động sự hỗ trợ của phụ huynh trong việc lựa chọn tài liệu, tổ chức đọc sách tại nhà hoặc hỗ trợ kỹ thuật.

3) Kế hoạch tổ chức Câu lạc bộ sách theo 3 bước

Việc xây dựng kế hoạch cần bảo đảm học sinh được trao quyền chủ động trong việc đọc, lựa chọn nội dung, cách thức trình bày và chia sẻ. Quy trình hoạt động cơ bản bao gồm 3 bước:

Bước 1: Đọc sách và viết nhật ký đọc cá nhân

Học sinh tự chọn cuốn sách yêu thích, đọc theo tiến độ phù hợp và ghi lại cảm nhận, nội dung ấn tượng, câu hỏi hoặc suy nghĩ cá nhân trong sổ tay đọc sách.

Bước 2: Thảo luận nhóm

Các em chia sẻ với bạn trong nhóm về nội dung đã đọc, nhân vật yêu thích, bài học rút ra... Nhóm thống nhất chọn một chủ đề hoặc nội dung đặc sắc để cùng phân tích, phản biện, đặt câu hỏi và bày tỏ cảm xúc.

Bước 3: Chia sẻ với các nhóm khác

Mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận dưới các hình thức phong phú như thuyết trình, minh họa, vẽ tranh, đóng kịch hoặc viết bài cảm nhận. Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi hoặc phản hồi.

Việc vận dụng mô hình “Câu lạc bộ sách” không chỉ giúp xây dựng nhóm đọc hiệu quả mà còn nuôi dưỡng văn hóa đọc, khơi dậy đam mê và phát triển năng lực học tập tích cực cho học sinh tiểu học, đặc biệt là trong việc hình thành năng lực diễn đạt, cảm thụ và viết văn biểu cảm - một trong những yêu cầu trọng tâm của chương trình hiện hành.

- Thiết kế minh họa kế hoạch xây dựng nhóm đọc hiệu quả bằng vận dụng mô hình “Câu lạc bộ sách”

Mục tiêu: Giúp học sinh rèn kỹ năng đọc hiểu sâu và cảm thụ yếu tố cảm xúc trong văn bản. Tạo cơ hội để các em diễn đạt suy nghĩ, tình cảm qua hình thức viết biểu cảm như: nhật ký đọc sách, thư gửi nhân vật, lời tâm sự, cảm nhận về chi tiết ấn tượng. Đồng thời, phát triển kỹ năng lắng nghe và phản hồi cảm xúc với bạn đọc trong và ngoài nhóm, góp phần nâng cao năng lực giao tiếp và đồng cảm.

Hoạt động	Vai trò của giáo viên	Vai trò của học sinh
1. Đọc và viết nhật ký đọc sách	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn học sinh chọn sách có yếu tố cảm xúc, nhân vật giàu nội tâm. - Giao nhiệm vụ ghi nhật ký đọc theo hướng: "Chi tiết nào khiến em xúc động nhất? Vì sao?" - Gợi mở cách biểu đạt cảm xúc: sử dụng từ gợi tả, ví dụ, liên hệ bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự chọn sách hoặc chủ đề yêu thích (có yếu tố cảm xúc). - Ghi chép nhật ký đọc với nội dung: cảm xúc, đánh giá, liên hệ cá nhân.
2. Nhóm đọc cảm xúc của tôi	<ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm theo chủ đề/tác phẩm cảm xúc. - Định hướng học sinh chia sẻ: đoạn văn khiến em rung rung, buồn, vui... - Tổ chức phản hồi lẫn nhau về cảm nhận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm: nêu cảm xúc về tác phẩm. - Nghe phản hồi từ bạn, từ đó phát triển thêm cách biểu đạt cảm xúc trong viết.
3. Vòng tròn kết nối cảm xúc	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hoạt động “Vòng tròn cảm xúc”: mỗi nhóm chia sẻ tác phẩm cảm động nhất và lí do chọn. - Có thể tổ chức dưới dạng kể lại, diễn vai, đọc diễn cảm... 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia vòng tròn kết nối: chia sẻ, lắng nghe bạn bè, thể hiện cảm xúc qua vai diễn, minh họa, kể lại.
4. Viết sáng tạo - Biểu cảm hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn học sinh chọn một trong các hình thức viết biểu cảm: ► Viết thư gửi nhân vật 	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn hình thức viết phù hợp.

Hoạt động	Vai trò của giáo viên	Vai trò của học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Viết đoạn cảm nghĩ ➤ Viết nhật ký nhập vai nhân vật - Hướng dẫn cách dùng từ ngữ, biện pháp tu từ, câu cảm thán... để tăng sức biểu cảm.	- Viết bài biểu cảm thể hiện tình cảm thật từ trải nghiệm đọc.
5. Chia sẻ và phản hồi cảm xúc	- Tổ chức “góc biểu cảm”: học sinh trưng bày tác phẩm, đọc bài viết trước lớp. - Gợi ý cách phản hồi tích cực: “Mình thấy cảm xúc của bạn rất chân thật ở đoạn...”.	- Chia sẻ bài viết trước lớp. - Góp ý, nhận xét và học hỏi cảm xúc từ bạn khác.

Thông qua trải nghiệm đọc trực tiếp, học sinh có cơ hội huy động tối đa các giác quan để tiếp nhận, chuyển hóa thông tin và bày tỏ cảm xúc, từ đó nuôi dưỡng tình yêu với việc đọc. Việc đọc một bài thơ viết về quê hương trong không gian gắn với làng nghề, con đường hay dòng sông... sẽ khơi gợi những rung động chân thật và sâu sắc. Những trải nghiệm này giúp học sinh hình thành kỹ năng đọc có liên tưởng và hình dung phong phú, hỗ trợ hiệu quả cho việc học chính khóa trên nền văn bản trong SGK. Phần chia sẻ sau khi đọc là cơ hội để các em nói lên và viết ra cảm xúc, suy nghĩ của mình về văn bản, một bước quan trọng trong việc phát triển năng lực biểu cảm.

1.2.2. Tổ chức câu lạc bộ “Hành trình viết yêu thương”

a. Mục đích của câu lạc bộ “Hành trình viết yêu thương”

- Câu lạc bộ “Hành trình viết yêu thương” được xây dựng nhằm mục tiêu tạo điều kiện cho học sinh lớp 4 được phát triển năng lực viết văn biểu cảm dựa trên cảm xúc chân thật và trải nghiệm cá nhân. Cụ thể:

- Giúp học sinh rèn luyện kỹ năng viết theo cảm xúc cá nhân, đề cao tính cá thể hóa trong diễn đạt, tôn trọng và khuyến khích những sản phẩm ngôn ngữ được tạo lập từ những rung cảm chân thành.

- Hướng tới việc học sinh có thể viết được đoạn, bài văn biểu cảm hoặc các thể loại khác (thư, nhật ký, cảm nhận ngắn...) thể hiện tình cảm với người thân, bạn bè, thầy cô, quê hương, thiên nhiên...

- Tạo ra một môi trường giao lưu học tập tích cực, nơi các em cùng sở thích được chia sẻ, học hỏi và hỗ trợ nhau trong quá trình rèn luyện kỹ năng viết.

- Khơi dậy niềm yêu thích viết văn, truyền cảm hứng và giúp học sinh có thêm động lực sáng tạo trong việc thể hiện cảm xúc bằng ngôn ngữ.

- Là cơ sở để phát hiện và bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu Tiếng Việt, giúp các em phát triển khả năng ngôn ngữ và tư duy sáng tạo.

b. Triển khai kế hoạch hoạt động của câu lạc bộ “*Hành trình viết yêu thương*”

Căn cứ vào mục tiêu rèn luyện kỹ năng viết văn biểu cảm trong chương trình Tiếng Việt lớp 4 hiện hành, đồng thời vận dụng định hướng phát triển năng lực viết của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, câu lạc bộ “*Hành trình viết yêu thương*” được triển khai theo kế hoạch sau:

Thời gian tổ chức: Câu lạc bộ sinh hoạt định kỳ 2 tiết/tuần vào các buổi chiều (tận dụng tiết Tiếng Việt tăng cường).

Các mốc đánh giá gồm: Sơ kết: vào thời điểm nghỉ giữa học kì I và cuối học kì I. Tổng kết: tổ chức vào cuối học kì II. (Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, kế hoạch được áp dụng trong học kì I năm học 2025-2026)

Thành phần tham gia: Học sinh lớp 4 có năng khiếu, đam mê hoặc hứng thú đặc biệt với viết văn, đặc biệt là văn biểu cảm.

Thành phần tổ chức và giám sát: Giáo viên chủ nhiệm lớp, tổ trưởng chuyên môn khối 4, đại diện Ban giám hiệu nhà trường

Nội dung hoạt động của câu lạc bộ: Nội dung hoạt động được xây dựng theo từng tháng, một số chủ đề viết được gắn với các nội dung viết đặt ra trong CT và SGK lớp 4.

Bảng 2.1. Nội dung hoạt động của câu lạc bộ “Hành trình viết yêu thương”

Thời gian	Nội dung sinh hoạt	Ghi chú
Tháng 9	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập câu lạc bộ, đề xuất Ban chủ nhiệm và thành viên. - Thảo luận chủ đề “Viết về những gì bạn thích”. Làm quen CLB - Hướng dẫn viết cảm xúc ban đầu. Chủ đề: Người em yêu thương, quý mến. (cảm nghĩ về người thân ông bà, cha mẹ). - Viết, chia sẻ cảm xúc, lập kế hoạch cá nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các thành viên cùng chia sẻ mục tiêu, lắng nghe nhau và bắt đầu hành trình viết. - Tập trung rèn kỹ năng quan sát, dùng từ ngữ biểu cảm, viết câu ngắn gọn, chân thật. - Tổ chức chia sẻ theo nhóm, viết tự do về nhân vật; nộp 01 bài/tháng vào hộp thư CLB.
Tháng 10	<ul style="list-style-type: none"> Chủ đề: Tình bạn. Viết cảm nhận về một kỷ niệm với bạn thân hoặc điều em trân trọng ở bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích chia sẻ bằng lời trước khi viết; kết hợp vẽ tranh minh họa nội dung.
Tháng 11	<ul style="list-style-type: none"> Chủ đề: Thầy cô và mái trường. Viết thư hoặc đoạn văn bày tỏ tình cảm với thầy cô giáo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hoạt động viết thư tri ân nhân ngày 20/11; luyện cách xưng hô, bày tỏ tình cảm. - Thảo luận về điểm nhấn biểu cảm; hoạt động nhóm kết hợp vẽ và từ khóa cảm xúc.
Tháng 12	<ul style="list-style-type: none"> Chủ đề: Thiên nhiên quanh em. Viết cảm xúc về một cảnh vật yêu thích (cây, dòng sông, ngọn núi...). 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết hợp hoạt động trải nghiệm ngoài lớp (thăm

Thời gian	Nội dung sinh hoạt	Ghi chú
		vườn trường, quan sát thiên nhiên).
◆ Tháng 1 & 2	Chủ đề: Mùa xuân và ước mơ. Viết điều em mong ước trong năm mới và cảm xúc khi đón Tết.	- Tổng kết CLB, triển lãm bài viết, tuyên dương những học sinh tích cực, sáng tạo.

c. Hướng dẫn thực hiện kế hoạch tổ chức Câu lạc bộ “*Hành trình viết yêu thương*”

★ Công tác chuẩn bị và truyền thông kế hoạch

- Phổ biến kế hoạch hoạt động câu lạc bộ đến toàn thể học sinh tham gia và các bên liên quan (Ban giám hiệu, Liên đội, phụ huynh, cộng tác viên...).

- Giới thiệu rõ mục tiêu, nội dung, hình thức hoạt động và sản phẩm đầu ra của Câu lạc bộ.

- Thống nhất địa điểm sinh hoạt, lịch sinh hoạt định kỳ, hình thức lưu trữ bài viết và cơ chế phản hồi từ giáo viên/các thành viên khác.

★ Tổ chức sinh hoạt theo từng tháng

◆ Tháng 9: Hoàn tất việc thành lập câu lạc bộ và Ban chủ nhiệm.

Giới thiệu nội quy hoạt động (thời gian sinh hoạt, nguyên tắc chia sẻ, góc sáng tác, hộp thư CLB,...).

Chủ đề: Người em yêu thương, quý mến

Gợi mở học sinh liên hệ giữa nội dung viết với kỹ năng kể chuyện trong chương trình Tiếng Việt.

Hướng dẫn phân biệt giữa văn kể chuyện và văn biểu cảm.

Triển khai hoạt động truyền thông nội bộ: chọn bài hay để phát thanh vào giờ ra chơi (tuần/lần), giới thiệu chân dung thành viên (bút danh, lớp, sở thích...).

◆ Tháng 10:

Chủ đề: Tình bạn

Tổ chức chia sẻ nhóm nhỏ/lớn đề giáo viên nắm bắt ý tưởng, định hướng kỹ thuật viết.

Tổ chức thực hành mẫu: phân biệt cách biểu cảm trực tiếp và gián tiếp.

◆ Tháng 11:

Chủ đề: Thầy cô và mái trường

Nội dung chủ đề và thông điệp thực hành nhóm cần được biên tập ngắn gọn, dán tại bảng tin CLB.

Mỗi buổi sinh hoạt gồm 3 phần: chia sẻ bài viết của tháng, hoạt động nhóm, trao đổi kỹ năng viết.

Giáo viên chủ động chọn ví dụ gần gũi để minh họa kỹ năng biểu cảm.

◆ Tháng 12:

Chủ đề: Thiên nhiên quanh em (gắn với bài học tạo lập văn bản lớp 4 - miêu tả kết hợp biểu cảm).

Giáo viên hướng dẫn học sinh “pha trộn hợp lý” giữa yếu tố miêu tả và cảm xúc trong văn biểu cảm.

Giới thiệu một số đoạn văn mẫu để nhận diện cách dùng từ giàu hình ảnh, cảm xúc.

◆ Tháng 1 & 2:

Chủ đề: Mùa xuân và ước mơ (Cây lá quế hương - lắng nghe “tiếng nói” mùa xuân)

Tổ chức tham quan, quan sát vườn trường để học sinh thu thập cảm xúc thực tế. Học sinh được khuyến khích viết tản văn, thơ hoặc văn ngắn có yếu tố sáng tạo.

Tháng 1: học sinh viết; tháng 2: chia sẻ bài viết và tổ chức hoạt động giới thiệu sản phẩm.

★ Chia sẻ và lan tỏa sản phẩm học sinh

Tổ chức chia sẻ sản phẩm học sinh qua bảng tin nhà trường, phát thanh, góc sáng tác,... Mọi sản phẩm viết, dù đơn giản hay chưa hoàn chỉnh, đều được trân trọng nếu thể hiện đúng tinh thần “viết điều mình yêu”.

★ Ghi chép, theo dõi và điều chỉnh

Giáo viên ghi chép nhật ký hoạt động: tiến độ thực hiện, sản phẩm, sự thay đổi và phát triển năng lực viết của học sinh. Tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ học sinh, phụ huynh, chuyên môn hoặc cộng tác viên để điều chỉnh nội dung và phương pháp sinh hoạt cho phù hợp với thực tế. Lưu trữ phản hồi, góp ý cho từng đợt hoạt động để phục vụ cho việc cải tiến CLB.

★ Điều kiện hỗ trợ và phương tiện

Với các chủ đề cần đạo cụ như cây cối, hoa lá, báo tường,... giáo viên chủ động sử dụng kinh phí từ quỹ lớp hoặc quỹ CLB.

Với chủ đề có liên quan đến truyện, phim, bài hát,... giáo viên chuẩn bị thiết bị hỗ trợ: tivi, máy chiếu, máy tính,... để minh họa.

★ Tổng kết - đánh giá

Cuối mỗi học kì, giáo viên lập báo cáo tổng kết hoạt động CLB, nêu rõ: kết quả đạt được, số lượng - chất lượng sản phẩm, học sinh nổi bật, những điểm cần phát huy và kiến nghị cải tiến.

Có thể tổ chức ngày hội biểu cảm để học sinh trưng bày, chia sẻ bài viết, giao lưu cùng các bạn và thầy cô giáo.

1.3. Biên pháp 3: Trải nghiệm “Tôi viết về cuộc sống quanh tôi”

a. Mục đích

- Góp phần phát triển năng lực quan sát, lắng nghe, cảm nhận và cảm thụ cảm xúc - những nền tảng quan trọng trong việc hình thành và rèn luyện kỹ năng viết văn biểu cảm.

- Mở rộng vốn sống và tăng cường trải nghiệm thực tế cho học sinh, tạo ra những chất liệu gần gũi, sinh động để đưa vào bài viết một cách tự nhiên và chân thực.

- Giúp học sinh nuôi dưỡng cảm xúc sâu sắc với cuộc sống, hình thành sự gắn bó và đồng cảm với con người, cảnh vật, sự kiện thường nhật xung quanh các em.

- Khởi gợi hứng thú học tập, khuyến khích học sinh thể hiện cảm xúc cá nhân, đồng thời nuôi dưỡng tình yêu đối với ngôn ngữ viết và tư duy sáng tạo.

b. Triển khai kế hoạch hoạt động trải nghiệm thực tế

- Thời gian tổ chức trải nghiệm: Tổ chức định kỳ 1 lần/tháng, ưu tiên vào thứ Bảy hoặc Chủ nhật cuối mỗi tháng. Ngoài ra, có thể bố trí thêm các hoạt động trải nghiệm vào thời điểm nghỉ giữa kỳ hoặc cuối năm học, tùy theo điều kiện thực tế của nhà trường.

- Địa điểm tổ chức trải nghiệm:

+ Địa điểm lịch sử - văn hóa - danh lam thắng cảnh:

+ Hòa nhập cộng đồng: Chợ hoa ngày tết, quan sát đời sống thường ngày tại khu dân cư, khu chợ, siêu thị nông sản sạch, cộng đồng quanh trường, ...

+ Bảo tàng đồng quê Nam Định, ...

+ Địa điểm nông thôn - làng nghề của Ninh Bình: Làng nghề dệt tơ Cổ Chất, Làng nghề cây cảnh Vị Khê, Làng nghề nặn tò he Hà Dương, Làng nghề sản xuất đèn ông sao Báo Đáp, ...

c. Thành phần tham gia

Học sinh: Những em có nguyện vọng, yêu thích hoạt động viết, có đủ điều kiện về sức khỏe và năng lực học tập cơ bản.

Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn Tiếng Việt: Trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ học sinh trong suốt quá trình trải nghiệm và viết.

Các lực lượng phối hợp tổ chức: Bao gồm Tổng phụ trách Đội, phụ huynh, đoàn viên thanh niên, cán bộ y tế, tình nguyện viên và các thành viên hỗ trợ khác. Chủ đề và nội dung được triển khai như sau:

Chủ đề	Nội dung
1. Góc nhìn học trò	<p>- Mục đích: Khơi gợi cảm xúc, hình thành kỹ năng quan sát - cảm nhận - ghi chép thông qua trải nghiệm thực tế tại các địa điểm văn hóa, lịch sử và làng nghề truyền thống. Đồng thời, giúp học sinh thực hành viết biểu cảm từ chính góc nhìn, suy nghĩ của bản thân.</p> <p>- Hoạt động cụ thể:</p>

Chủ đề	Nội dung
	<p>+ Học sinh được lựa chọn trải nghiệm tại một trong các địa điểm đã được đề xuất như: di tích lịch sử, làng nghề truyền thống, bảo tàng văn hóa, danh lam thắng cảnh hoặc khu vực cộng đồng địa phương.</p> <p>+ Nhiệm vụ học tập: Viết theo kỹ thuật 3 - 2 - 1</p> <p>(3) Trước chuyến đi, học sinh viết vào phiếu học tập 3 điều em biết về nơi mình sắp đến (thông qua sách, báo, trò chuyện với người thân hoặc qua internet có định hướng). Giáo viên kiểm tra trước khi bắt đầu hành trình.</p> <p>(2) Ngay sau buổi tham quan, học sinh ghi lại 2 điều em cảm nhận sâu sắc nhất từ trải nghiệm thực tế (có thể là hình ảnh, câu chuyện, âm thanh, cảm xúc...).</p> <p>Thời gian thực hiện: khoảng 30 phút sau khi kết thúc hoạt động.</p> <p>(1) Trong vòng 2 ngày sau chuyến đi, học sinh hoàn thành 1 đoạn văn ngắn chia sẻ về một điều khiến em thích thú nhất và muốn giới thiệu với mọi người. Bài viết này cần thể hiện rõ cảm xúc cá nhân và sự liên kết với nội dung trải nghiệm.</p> <p>- Tổng hợp và lan tỏa bài viết:</p> <p>+ Giáo viên thu nhận, đọc và chọn lọc các bài viết tiêu biểu để phân tích, khen ngợi hoặc thảo luận trong các buổi sinh hoạt dưới cờ.</p> <p>+ Một số bài viết xuất sắc có thể được giới thiệu trên bảng tin, phát thanh măng non hoặc tạp chí học sinh toàn trường.</p>
	- Mục đích:

Chủ đề	Nội dung
2. Góc nhìn yêu thương	<p>+ Giúp học sinh biết quan sát, lắng nghe, thấu cảm và thể hiện tình cảm yêu thương qua lời nói, hành động và ngôn ngữ viết.</p> <p>+ Bồi dưỡng kỹ năng viết văn biểu cảm từ trải nghiệm thực tế, hướng tới xây dựng nhân cách giàu lòng nhân ái, biết quan tâm đến người thân, bạn bè và cộng đồng.</p> <p>+ Khơi gợi ý thức gìn giữ, phát huy giá trị truyền thống yêu thương - đoàn kết - tương trợ của quê hương Nam Định, Ninh Bình</p> <p>- Hoạt động cụ thể: Thăm và tặng quà trẻ nhỏ tại trung tâm bảo trợ xã hội hoặc gặp gỡ một cụ già sống đơn thân. Quan sát cuộc sống tại chợ quê, đình làng, lễ hội hoặc thăm người lao động nghèo (ví dụ: làng nghề đan cói, nấu kẹo lạc, làm bánh gai...).</p> <p>- Thực hành:</p> <p>i) Quan sát và cùng tham gia các hoạt động tương tác cùng với con người;</p> <p>ii) Lắng nghe trò chuyện, chia sẻ về hoạt động của người nơi mình trải nghiệm;</p> <p>iii) Tham gia đặt tình huống: Nói lời yêu thương (viết 2-3 câu miêu tả “chân dung” của người mình ấn tượng/yêu thương, viết 1 câu thể hiện cảm xúc trực tiếp).</p> <p>- Chia sẻ cảm xúc - lan tỏa yêu thương:</p> <p>+ Viết đoạn văn ngắn về “người đáng yêu mà tôi đã gặp”, kể về hành động của người đó khiến mình ấn tượng, yêu quý và bày tỏ cảm xúc.</p>

Chủ đề	Nội dung
	<ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức “Góc nhìn yêu thương” tại lớp: + Trưng bày tranh, ảnh, bài viết + Tự đọc và chia sẻ cảm xúc, phản hồi bài viết của bạn. - Bình chọn “Thông điệp yêu thương tháng” - Bài viết gửi về giáo viên phụ trách và được chọn chia sẻ trong giờ chào cờ đầu tuần tiếp theo.
3. Góc đọc sách cùng bạn	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: + Hình thành thói quen đọc sách có định hướng, phát triển kỹ năng đọc hiểu và năng lực cảm thụ văn bản. + Tăng cường tương tác xã hội thông qua thảo luận, chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ từ các văn bản đã đọc. + Gợi mở khả năng diễn đạt cảm xúc bằng ngôn ngữ viết, từ đó rèn luyện kỹ năng viết văn biểu cảm. + Góp phần xây dựng văn hóa đọc trong học đường, đặc biệt tại các trường tiểu học ở tỉnh Ninh Bình. - Hình thức tổ chức: Tổ chức theo nhóm đọc nhỏ, hoạt động định kỳ 1-2 tuần/lần. Kết hợp giữa đọc tại thư viện trường, lớp học, sân trường hoặc không gian ngoài trời (khuôn viên đình làng, gốc đa, khu nhà văn hóa...). Mỗi nhóm gồm 4 - 6 học sinh, có trưởng nhóm và nhật ký đọc nhóm. - Nội dung hoạt động: + Góc đọc mở màn: Em chọn sách em thích: Mỗi bạn mang 1 quyển sách yêu thích giới thiệu cho nhóm. Giáo viên hỗ trợ giới thiệu một số đầu sách phù hợp lớp 4 như: <i>Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ</i>, <i>Quê nội</i>, truyện cổ tích Việt Nam, sách kỹ năng sống, sách về quê hương Nam Định.

Chủ đề	Nội dung
	<p>+ Đọc và trò chuyện theo nhóm: Mỗi nhóm thống nhất chọn một cuốn sách hoặc truyện ngắn để đọc chung (chia theo chương/đoạn).</p> <p>- Tổ chức buổi “Góc chia sẻ cùng bạn”: các bạn kể lại phần mình đã đọc và bày tỏ cảm xúc, ấn tượng về nhân vật, chi tiết hoặc đoạn văn.</p> <p>+ Viết cảm nhận về một nhân vật/chi tiết yêu thích: Mỗi học sinh viết đoạn văn ngắn (7-10 câu) về một chi tiết/chương/sự kiện/nhân vật mà em yêu thích, kèm tranh minh họa hoặc từ khóa cảm xúc.</p> <p>- Phụ trách CLB sẽ đồng hành, ghi nhận hoạt động trải nghiệm đọc và viết về tác phẩm, nhân vật yêu thích để trao giải khen lậ cho các poster đẹp - bài viết hay - phần thể hiện được nhiều người yêu thích, có khả năng lan toả tới mọi người.</p>
4. Trang viết cảm xúc của em	<p>- Mục đích:</p> <p>+ Giúp học sinh rèn luyện kĩ năng quan sát, cảm nhận và biểu đạt cảm xúc qua ngôn ngữ viết. Phát triển năng lực viết văn biểu cảm ngắn thông qua trải nghiệm thực tế và cảm xúc cá nhân.</p> <p>+ Gợi mở niềm yêu thích với việc viết, khuyến khích học sinh thể hiện bản thân và trân trọng những điều giản dị trong cuộc sống. Tạo cơ hội để học sinh lắng nghe nhau, đồng cảm và kết nối cảm xúc tích cực trong môi trường học đường.</p> <p>- Nội dung hoạt động: Tạo một nhóm sinh hoạt trực tuyến (ví dụ: nhóm kín trên Facebook hoặc Zalo lớp) để học sinh có thể chia sẻ bài viết theo chủ đề</p>

Chủ đề	Nội dung
	<p>“Trang viết cảm xúc của em”. Các đề tài có thể do học sinh tự chọn, xuất phát từ những quan sát và rung cảm hằng ngày như: Tiếng chim hót buổi sáng bên ô cửa lớp, màu đỏ của chiếc lá thu rơi trong sân trường, nụ cười của bạn khi được sẻ chia,...</p> <p>+ Với học sinh không sử dụng mạng xã hội, nhà trường bố trí một “Hộp thư cảm xúc” đặt tại lớp hoặc thư viện. Học sinh có thể gửi trực tiếp những bài viết của mình vào hộp thư này mỗi tuần.</p> <p>- Giáo viên phụ trách nhóm có nhiệm vụ cập nhật các bài viết, chia sẻ các sáng tác thơ văn thiếu nhi tiêu biểu từ các nguồn như: tạp chí Văn tuổi thơ, Nhi đồng, Ngôi sao nhỏ,... Đồng thời, đăng tải hướng dẫn viết ngắn (dưới dạng gợi ý, mẹo nhỏ, mẫu câu biểu cảm...) để giúp học sinh cải thiện kỹ năng viết từng ngày.</p> <p>- Giáo viên tương tác thường xuyên dưới các bài đăng, đưa ra nhận xét mang tính khích lệ, nhấn mạnh những điểm mạnh trong biểu đạt cảm xúc, lựa chọn từ ngữ, hoặc hình ảnh sinh động mà học sinh sử dụng tốt.</p> <p>- Cuối mỗi tháng, giáo viên tổ chức hoạt động tổng kết: lựa chọn một số bài viết tiêu biểu để đọc chia sẻ trong buổi sinh hoạt lớp, phát thanh măng non, hoặc dán tại bảng tin “Trang viết cảm xúc” của lớp/trường.</p>

d. Hướng dẫn thực hiện hoạt động trải nghiệm

Bước 1: Chuẩn bị và thống nhất nội quy, cam kết

Giáo viên giới thiệu mục tiêu và nhiệm vụ của hoạt động trải nghiệm, giúp học sinh hiểu rõ vai trò của bản thân bằng cách trả lời câu hỏi: “Em cần làm gì trong buổi trải nghiệm?”

Cùng học sinh trao đổi và đưa ra cam kết trong quá trình tham gia: “Em cần gì và chúng ta nên hứa với nhau điều gì?”

Bước 2: Tổ chức thực hành trải nghiệm theo từng chủ đề

Học sinh được chia theo nhóm và lựa chọn địa điểm, chủ đề phù hợp. Giáo viên tổ chức hoạt động trải nghiệm theo định hướng cụ thể, tránh đi lệch mục tiêu, không sa vào hình thức.

Trong quá trình trải nghiệm, học sinh quan sát, lắng nghe, ghi chép và tương tác theo hướng dẫn. Nếu có phiếu thực hành, các em sẽ mang theo bên mình và hoàn thành đúng thời gian được quy định. Giáo viên chú ý theo dõi thái độ, hành vi, cảm xúc của học sinh để có sự hỗ trợ kịp thời.

Tạo cơ hội để học sinh thể hiện cảm nghĩ, cảm xúc, đánh giá của mình thông qua các câu hỏi, bài tập và hoạt động tương tác. Giáo viên cần khơi gợi để học sinh hiểu được “vì sao mình có cảm xúc như vậy?”, từ đó biểu đạt bằng ngôn ngữ nói hoặc viết.

Học sinh cũng có thể thể hiện tình cảm bằng cách kể chuyện, miêu tả, sử dụng hình ảnh, màu sắc, chi tiết đặc trưng... để người đọc cảm nhận được tình cảm, sự rung động của người viết.

Trong những tình huống cụ thể, giáo viên và cộng tác viên cần thường xuyên hướng dẫn cách dùng từ, giúp học sinh diễn đạt cảm xúc chân thật và sinh động.

Ví dụ:

Hỗ trợ khi học sinh gặp khó khăn trong diễn đạt cảm xúc hoặc chưa hiểu rõ đối tượng.

Khi học sinh dùng từ chưa phù hợp hoặc không xác định được cảm xúc, giáo viên hỗ trợ hiệu chỉnh cách dùng từ hoặc cách thể hiện sao cho rõ ràng, sâu sắc hơn.

Bước 3: Đánh giá và tổng kết hoạt động - phát triển năng lực viết văn biểu cảm

Hoạt động này hướng tới mục tiêu rõ ràng và có định hướng đánh giá cụ thể để phản ánh năng lực của học sinh.

Đây là hoạt động có tính nền tảng, là cơ sở để phát triển kỹ năng viết văn biểu cảm. Cần xây dựng tiêu chí đánh giá rõ ràng, hướng học sinh đến việc thể hiện cảm xúc chân thật, phù hợp với từng đối tượng được viết.

Đánh giá nên thực hiện theo chiến lược lạc quan: phát hiện, ghi nhận sự tiến bộ và thành công của học sinh, đồng thời định hướng các em chuyển từ việc kể, tả thông thường sang biểu cảm, bộc lộ cảm xúc sâu sắc với sự vật, con người và hiện tượng xung quanh.

1.4. Biên pháp 4: Tổ chức cuộc thi với chủ đề “Lời văn từ trái tim”

a. Mục đích

- Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích để học sinh lớp 4 được chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ chân thành qua ngôn ngữ viết.

- Phát triển năng lực viết văn biểu cảm, nâng cao khả năng quan sát, cảm nhận và bày tỏ tình cảm của học sinh.

- Góp phần nuôi dưỡng tâm hồn, bồi đắp tình yêu quê hương, con người, sự vật xung quanh.

- Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu tiếng Việt, đặc biệt là văn biểu cảm.

- Xây dựng và lan toả phong trào học văn, viết văn ở nhà trường tiểu học.

b. Kế hoạch cuộc thi

- Thời gian tổ chức: Tháng 4 năm học 2025 - 2026

- Đối tượng tham gia: Học sinh lớp 4 tại một số trường học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Hình thức tham gia: Học sinh gửi bài viết (viết tay hoặc đánh máy) về Ban tổ chức qua giáo viên phụ trách lớp.

- Thể lệ:

+ Mỗi học sinh được gửi tối đa 02 bài viết.

+ Bài viết đảm bảo đúng thể loại văn biểu cảm, sử dụng ngôn ngữ trong sáng, thể hiện cảm xúc chân thật.

+ Bài viết chưa từng được đăng báo hoặc dự thi ở bất kỳ cuộc thi nào khác.

- Giải thưởng: 01 giải Nhất; 02 giải Nhì; 03 giải Ba; 05 giải Khuyến khích
- + Giấy chứng nhận tham gia cho tất cả học sinh gửi bài dự thi.
- + Một số bài viết tiêu biểu sẽ được chọn đọc trong buổi sinh hoạt chào cờ hoặc đăng trên bảng tin của trường.

Chủ đề & Hình thức	Mô tả hoạt động & Câu hỏi gợi ý
<p>1. Bưu thiếp cảm xúc (✉)</p> <p><i>Viết thiếp - vẽ và viết cảm xúc</i></p>	<p>- Mỗi học sinh nhận 1 tấm bưu thiếp trống (có hình ảnh chủ đề: mùa hè, lễ hội, cây cối, người thân,...)</p> <p>✎ <i>Viết lời nhắn gửi yêu thương tới: một người bạn, thầy cô, cha mẹ, một nơi chốn thân quen...</i></p> <p>✦ <i>Câu hỏi gợi ý: “Em muốn gửi điều gì từ trái tim đến người ấy?”, “Vì sao em yêu nơi chốn đó?”, “Nếu được nói một điều từ cảm xúc của mình, em sẽ nói gì?”</i></p> <p>✓ <i>Sản phẩm: Tấm thiếp có minh họa và 5-7 dòng cảm xúc biểu cảm.</i></p>
<p>2. Góc viết “Lắng nghe mùa...” (👂) <i>Quan sát - viết biểu cảm dựa trên âm thanh</i></p>	<p>- Giáo viên bật các bản ghi âm (âm thanh tiếng ve, mưa rơi, tiếng sóng, tiếng ru của mẹ,...)</p> <p>🎧 <i>Học sinh nhắm mắt lắng nghe - ghi lại cảm xúc khi nghe âm thanh đó.</i></p> <p>🏠 <i>Địa điểm: Trong lớp học yên tĩnh hoặc phòng chức năng của trường, đảm bảo không bị làm phiền; nếu học sinh nghe nhạc tại nhà cũng được, với điều kiện không gian thoải mái, yên tĩnh và tập trung.</i></p> <p>🕒 <i>Thời gian hoàn thành: 15-20 phút cho mỗi học sinh nghe và ghi lại cảm xúc; 10 phút để viết đoạn văn biểu cảm.</i></p>

Chủ đề & Hình thức	Mô tả hoạt động & Câu hỏi gợi ý
	<p>✦ Gợi ý viết: “Âm thanh đó khiến em nhớ đến...”, “Em cảm thấy... khi nghe nó”, “Nếu âm thanh này là một người bạn, em sẽ nói gì với bạn ấy?”</p> <p>✓ Sản phẩm: Đoạn văn 5-7 câu miêu tả và biểu cảm.</p>
<p>3. Nhật ký 1 ngày yêu thương (📅 <i>Viết nhật ký theo mẫu - viết cá nhân tại nhà</i>)</p>	<p>- Học sinh ghi lại trong 1 ngày: điều gì khiến em vui, xúc động, thấy biết ơn, thấy gắn bó với ai đó.</p> <p>✦ Mẫu nhật ký gợi ý: “Hôm nay em cảm thấy hạnh phúc khi...”, “Người làm em biết ơn nhất hôm nay là...”, “Khoảnh khắc khiến em nhớ mãi là...”</p> <p>✓ Sản phẩm: 1 trang nhật ký biểu cảm viết tay.</p>
<p>4. Triển lãm cảm xúc “Viết để yêu hơn” (📅 <i>Viết - trưng bày sản phẩm viết cá nhân</i>)</p>	<p>- Học sinh viết một đoạn văn ngắn hoặc bài thơ về một vật/ảnh/kỷ niệm gắn bó (chiếc cặp sách cũ, ghế đá sân trường, áo đồng phục, con búp bê, góc bàn học...)</p> <p>📅 Trưng bày sản phẩm tại lớp hoặc bảng tin trường với tiêu đề “Góc viết cảm xúc”.</p> <p>✦ Câu hỏi gợi ý: “Em yêu quý điều đó vì điều gì?”, “Em muốn giữ mãi điều gì từ kỷ niệm ấy?”, “Nếu được nói với đồ vật ấy, em sẽ nói gì?”</p> <p>✓ Sản phẩm: Văn biểu cảm + trang trí (vẽ, dán ảnh, cắt giấy...)</p>

Chủ đề & Hình thức	Mô tả hoạt động & Câu hỏi gợi ý
<p>5. Bản nhạc cảm xúc “Lời em viết từ trái tim” (🎵) <i>Viết sau khi nghe nhạc - hoạt động kết hợp nghệ thuật</i></p>	<p>- Học sinh nghe một bài hát thiếu nhi cảm động (Ví dụ: “Mẹ yêu ơi”(Quách Been), “Thầy cô cho em mùa xuân” (Vũ Hoàng), “Lời ru”(Lê Minh)...</p> <p>✦ Câu hỏi gợi ý: “Bài hát khiến em nhớ đến ai?”, “Câu hát nào chạm vào trái tim em?”, “Nếu là tác giả, em muốn viết thêm điều gì?”</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Đoạn văn hoặc một khổ thơ 4 dòng từ cảm xúc với bài hát.</p>

c. Hướng dẫn thực hiện

* Đối với hình thức thi viết cá nhân: Hoạt động thi viết có thể triển khai dưới nhiều hình thức như viết văn, sáng tác thơ hoặc truyện ngắn. Có hai cách tổ chức chính:

- + Thi viết tập trung tại lớp hoặc trong khuôn khổ hội thi.
- + Thi viết tại nhà theo hướng dẫn của giáo viên.

Mỗi hình thức đều có ưu điểm riêng. Tuy nhiên, trong điều kiện thực tế hiện nay, hình thức viết tại nhà là phù hợp hơn. Cách làm này giúp học sinh có thời gian quan sát, trải nghiệm thực tế cuộc sống, từ đó viết bằng cảm xúc chân thành và sâu sắc, thay vì chỉ viết từ trí nhớ hay theo khuôn mẫu. Việc để các em "sống cùng cảm xúc" trước khi viết là điều quan trọng giúp nâng cao chất lượng bài làm.

* Đối với hình thức thi tổ hợp hoạt động:

Khi tổ chức các sân chơi dưới dạng tích hợp như *Rung chuông vàng* hoặc *Sân chơi Tiếng Việt*, giáo viên cần xây dựng kế hoạch chi tiết, tính toán kỹ về thời lượng cho từng hoạt động, đồng thời lường trước các tình huống có thể phát sinh khi học sinh trả lời các câu hỏi.

Ngoài đội ngũ hỗ trợ hậu cần (cơ sở vật chất, không gian...), nhà trường nên bố trí thêm cộng tác viên có chuyên môn sư phạm để hỗ trợ điều phối và tư vấn trong suốt quá trình tổ chức.

Các hoạt động khởi động nên nhẹ nhàng, mang tính khơi gợi cảm xúc và tạo hứng thú cho học sinh. Ví dụ: "Đề tay... lắng nghe": Học sinh thò tay vào hộp kín, tìm các vật như con rắn bằng nhựa, cây bút chì, quả mướp, v.v... Sau khi chạm, học sinh nói 1 từ miêu tả tính chất (trơn, mềm...) và 1 từ diễn tả cảm xúc (đáng sợ, thích thú...).

"Đuôi hình bắt cảm xúc": Giáo viên chiếu một số hình ảnh gợi cảm xúc mạnh (ví dụ cảnh học sinh chào cờ, mẹ ru con, mùa hè, lễ hội, cây cối, người thân...), học sinh nhìn tranh và nhanh chóng nói ra từ ngữ diễn tả cảm xúc của mình. Hoạt động này giúp làm nóng không khí và mở khóa cảm xúc hiệu quả.









* Hướng dẫn tổ chức và quan sát: Để đảm bảo hiệu quả tổ chức, cần thành lập một đội ngũ cộng tác viên có khả năng quan sát tốt, nhạy bén trong việc phát hiện học sinh có biểu hiện cảm xúc rõ nét, biết tương tác tích cực với đối tượng quan sát (người, vật, tranh ảnh...). Những cá nhân hoặc nhóm có biểu hiện đặc biệt cũng cần được tuyên dương và khuyến khích.

* Khai thác ngữ liệu và trò chơi:






Ngữ liệu (câu hỏi gợi mở, hình ảnh, trò chơi) đóng vai trò quyết định trong việc đánh thức cảm xúc học sinh. Trong quá trình hoạt động, nếu phát hiện học sinh gặp khó khăn trong diễn đạt, giáo viên cần linh hoạt điều chỉnh hoặc sử dụng các công cụ phụ trợ.

Gợi ý trò chơi: "Truyện rung cảm": Hai học sinh đóng vai - một bạn đóng vai đối tượng biểu cảm (chiếc cặp sách cũ, ghế đá sân trường, áo đồng phục, con búp bê, góc bàn học.....), bạn còn lại truyền cảm xúc qua cử chỉ, nét mặt, lời nói. Sau khi cảm nhận, học sinh phản hồi bằng cách "gọi tên cảm xúc" qua từ ngữ hoặc hành động.

* Thiết kế hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm tích hợp

Hạng mục	Nội dung thiết kế chi tiết	Biện pháp hỗ trợ/ghi chú
1. Chuẩn bị	<p> Xác định mục tiêu: Phát triển cảm xúc và năng lực biểu đạt bằng văn bản của học sinh.</p> <p> Chuẩn bị không gian: Rộng rãi, thoáng, có trang trí sinh động để tạo hứng thú.</p> <p> Chuẩn bị ngữ liệu: Hình ảnh, câu hỏi gợi mở, vật mẫu (búp bê, đồ dùng học tập...).</p> <p> Bố trí đội ngũ hỗ trợ: Cộng tác viên sư phạm + nhân viên hậu cần.</p>	<p> Cần tính toán thời lượng cho từng hoạt động.</p> <p> Lường trước tình huống học sinh trả lời chậm hoặc nhút nhát.</p>
2. Hoạt động khởi động	<p>Hoạt động 1: "Đề tay... lắng nghe"</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thò tay vào hộp kín, chạm các vật mẫu. - Mô tả 1 từ về tính chất + 1 từ về cảm xúc. <p>Hoạt động 2: "Đuổi hình bắt cảm xúc"</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiếu hình ảnh gợi cảm xúc. - Học sinh nhanh chóng nói ra từ ngữ diễn tả cảm xúc. 	<p> Khởi động nhẹ nhàng, vui, khơi gợi cảm xúc.</p> <p> Giáo viên quan sát, ghi nhận biểu hiện cảm xúc nổi bật.</p>

Hạng mục	Nội dung thiết kế chi tiết	Biện pháp hỗ trợ/ghi chú
<p>3. Hoạt động chính (thi tổ hợp)</p>	<p>Sân chơi tích hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rung chuông vàng hoặc Sân chơi Tiếng Việt: Giáo viên chuẩn bị các câu hỏi gợi mở, hình ảnh, câu chuyện nhỏ. - Học sinh trả lời, vận dụng cảm xúc, từ ngữ biểu cảm. - Trò chơi "Truyền rung cảm": <ul style="list-style-type: none"> + Một học sinh đóng vai đối tượng biểu cảm. + Học sinh còn lại truyền cảm xúc qua cử chỉ, nét mặt, lời nói. + Học sinh gọi tên cảm xúc bằng từ ngữ/hành động. 	<p> Có cộng tác viên hỗ trợ quan sát, ghi nhận học sinh có biểu hiện cảm xúc rõ.</p> <p> Khuyến khích, tuyên dương các cá nhân hoặc nhóm tích cực tham gia.</p> <p> Sử dụng công cụ phụ trợ nếu học sinh gặp khó khăn (thẻ từ, hình ảnh minh họa).</p>
<p>4. Hướng dẫn tổ chức và quan sát</p>	<p> <i>Phân công cộng tác viên:</i> quan sát, hỗ trợ, ghi nhận.</p> <p> Ghi chép các biểu hiện cảm xúc nổi bật, các câu trả lời sáng tạo.</p> <p> Phát hiện và hỗ trợ học sinh gặp khó khăn trong biểu đạt.</p>	<p> Chú ý tạo môi trường an toàn, thoải mái.</p> <p> Tương tác tích cực, khen ngợi khéo léo.</p>
<p>5. Hoạt động kết thúc /</p>	<p> Học sinh chia sẻ cảm xúc, trải nghiệm.</p> <p> Giáo viên tóm tắt các cảm</p>	<p> Có thể dùng bảng tổng hợp biểu cảm và từ ngữ để học sinh tham khảo.</p>

Hạng mục	Nội dung thiết kế chi tiết	Biện pháp hỗ trợ/ghi chú
tổng kết	xúc và từ ngữ biểu cảm nổi bật.  Liên hệ với hoạt động viết văn biểu cảm: gợi ý học sinh chọn một cảm xúc/tình huống để viết văn.	 Khuyến khích học sinh tự viết bài ngay sau khi trải nghiệm.
6. Lưu ý chung	 Hoạt động phải: khoa học (có định hướng, mục tiêu rõ), hệ thống (liên kết các phần), hấp dẫn (phù hợp tâm lý học sinh).  Bố trí thời lượng hợp lý: khởi động (10-15 phút), chính (25-30 phút), tổng kết (5-10 phút).	 Việc tổ chức bài bản, sinh động là nền tảng giúp học sinh phát triển năng lực viết văn biểu cảm một cách tự nhiên.

* Lưu ý chung: Ngoài việc đảm bảo các mục tiêu giáo dục, cần đặc biệt chú trọng đến khâu tổ chức trải nghiệm. Mọi hoạt động cần được thiết kế sao cho: Mang tính khoa học: Có định hướng, rõ mục tiêu. Mang tính hệ thống: Có tính liên kết giữa các phần. Mang tính hấp dẫn: Lôi cuốn, phù hợp tâm lý lứa tuổi học sinh. Việc tổ chức bài bản và sinh động sẽ là cơ sở quan trọng để học sinh phát triển năng lực viết văn biểu cảm một cách tự nhiên và hiệu quả.

2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới:

Các giải pháp đề xuất trong đề tài thể hiện rõ tính mới và sáng tạo so với phương pháp dạy học truyền thống (chủ yếu thiên về giảng giải – luyện viết theo mẫu), cụ thể như sau:

2.1. Chuyển từ dạy viết thụ động sang phát triển năng lực viết thông qua trải nghiệm thực tiễn

- *Giải pháp cũ:* Học sinh chủ yếu viết văn theo đề bài có sẵn, dựa vào gợi ý, văn mẫu; ít có cơ hội trải nghiệm thực tế nên cảm xúc thường gượng ép, sáo rỗng.
- *Giải pháp mới:* Tổ chức đa dạng hoạt động trải nghiệm (đọc hiểu, sân khấu hóa, tham quan thực tế, hoạt động cộng đồng...) giúp học sinh “**có trải nghiệm thật – viết cảm xúc thật**”, từ đó hình thành năng lực viết văn biểu cảm một cách tự nhiên và sâu sắc.

2.2. Tích hợp chặt chẽ đọc – trải nghiệm – viết thay vì dạy tách rời các kĩ năng

- *Giải pháp cũ:* Dạy đọc hiểu và viết văn thường tách biệt; đọc chỉ để trả lời câu hỏi, chưa hướng đến cảm xúc và viết.
- *Giải pháp mới:* Xây dựng quy trình tích hợp: **đọc** → **trải nghiệm** → **ghi chép** → **phản hồi** → **viết biểu cảm**, tiêu biểu là mô hình “*ghi chép đối thoại*”. Đây là cách tiếp cận mới giúp học sinh vừa hiểu văn bản, vừa phát triển tư duy và cảm xúc để viết.

2.3. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học theo hướng học sinh là trung tâm

- *Giải pháp cũ:* Giáo viên là trung tâm, học sinh làm theo yêu cầu, ít tương tác.
- *Giải pháp mới:* Tăng cường hoạt động nhóm, thảo luận, phản hồi lẫn nhau, câu lạc bộ, sân khấu hóa... giúp học sinh chủ động, sáng tạo, được thể hiện cá nhân, phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác.

2.4. Sáng tạo các mô hình, công cụ hỗ trợ học tập mới

- Lần đầu tiên vận dụng linh hoạt nhiều mô hình như:
 - *Ghi chép đối thoại trong đọc hiểu*
 - *Sân khấu hóa kịch bản văn học*
 - *Câu lạc bộ sách và Câu lạc bộ “Hành trình viết yêu thương”*
 - *Kĩ thuật 3-2-1 trong trải nghiệm thực tế*
 - *Hộp thư cảm xúc, góc viết, vòng tròn cảm xúc, ...*

Đây là các hình thức mới, giàu tính thực hành, chưa được áp dụng phổ biến trong dạy học Tiếng Việt tiểu học.

2.5. Mở rộng không gian học tập từ lớp học ra đời sống thực tế và môi trường số

- *Giải pháp cũ:* Hoạt động học tập chủ yếu diễn ra trong lớp học, ít gắn với đời sống.
- *Giải pháp mới:* Tổ chức trải nghiệm tại làng nghề, di tích, cộng đồng; kết hợp không gian trực tuyến (Zalo, Facebook, bảng tin, phát thanh măng non, ...) tạo môi trường học tập mở, liên tục, đa chiều.

2.6. Đổi mới cách đánh giá theo hướng phát triển năng lực và cảm xúc cá nhân

- *Giải pháp cũ:* Đánh giá chủ yếu dựa vào lỗi chính tả, ngữ pháp, bố cục.
- *Giải pháp mới:* Xây dựng bảng tiêu chí đánh giá năng lực viết biểu cảm chú trọng:
 - Cảm xúc chân thật
 - Khả năng liên hệ
 - Tính sáng tạo

Do đó, đảm bảo đánh giá toàn diện, khuyến khích sự tiến bộ và cá tính của học sinh.

2.7. Tạo sân chơi và môi trường nuôi dưỡng cảm xúc lâu dài

- *Giải pháp cũ:* Viết văn chỉ là nhiệm vụ trong giờ học.
- *Giải pháp mới:* Tổ chức cuộc thi “Lời văn từ trái tim”, câu lạc bộ viết, triển lãm bài viết,... giúp học sinh:
 - *Viết vì nhu cầu tự thân*
 - *Duy trì hứng thú lâu dài*
 - *Hình thành văn hóa đọc – viết trong nhà trường*

3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến:

Sáng kiến “*Phát triển năng lực viết văn biểu cảm cho học sinh lớp 4 qua hoạt động trải nghiệm*” có khả năng nhân rộng cao trong phạm vi nhà trường, địa phương và toàn ngành giáo dục tiểu học, bởi các lí do sau:

Trước hết, về tính phù hợp với chương trình giáo dục, các giải pháp được xây dựng bám sát định hướng của Chương trình GDPT 2018, chú trọng phát triển năng lực ngôn ngữ và phẩm chất học sinh thông qua trải nghiệm. Điều này giúp sáng kiến không bị giới hạn trong một lớp học hay một trường cụ thể mà có thể áp dụng rộng rãi trong toàn ngành. Do đó, sáng kiến không chỉ áp dụng hiệu quả ở lớp 4 mà còn có thể mở rộng sang các khối lớp khác trong bậc tiểu học với sự điều chỉnh phù hợp.

Về tính khả thi, các biện pháp như:

- Tích hợp hoạt động trải nghiệm trong giờ học đọc hiểu,
- Tổ chức câu lạc bộ “Hành trình viết yêu thương”,
- Hoạt động viết theo chủ đề “Tôi viết về cuộc sống quanh tôi”,
- Tổ chức cuộc thi “Lời văn từ trái tim”

đều là những hình thức dễ triển khai, không phụ thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất hiện đại. Giáo viên có thể linh hoạt tổ chức ngay trong lớp học, sân trường hoặc môi trường sống xung quanh học sinh.

Về tính linh hoạt và mở rộng, sáng kiến có thể:

- Áp dụng cho nhiều đối tượng học sinh (không chỉ lớp 4 mà cả lớp 2, lớp 3, lớp 5),
- Điều chỉnh mức độ yêu cầu theo năng lực học sinh,
- Tích hợp với các hoạt động giáo dục khác như giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp.

Đặc biệt, sáng kiến đã được thực nghiệm tại nhiều trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình với kết quả đồng đều, chứng minh tính ổn định và khả năng triển khai đại trà.

Ngoài ra, các giải pháp có thể được phổ biến thông qua:

- Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.
- Tập huấn giáo viên cấp trường, cấp cụm, cấp tỉnh.
- Hội thảo chuyên đề dạy học Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực.

Bên cạnh đó, những biện pháp của tác giả trong sáng kiến được đăng trên tạp chí quốc tế là minh chứng cho hiệu quả có thể nhân rộng: các giải pháp không chỉ phù hợp với điều kiện thực tiễn tại đơn vị mà còn có giá trị tham khảo đối với nhiều cơ sở giáo dục khác. Nội dung sáng kiến có tính khoa học, logic, dễ áp dụng, không đòi hỏi quá nhiều về cơ sở vật chất hay kinh phí, do đó giáo viên ở các trường tiểu học có thể linh hoạt vận dụng vào quá trình giảng dạy.



«Интернаука»: научный журнал - № 10(374), Часть 1. - М., Изд. «Интернаука», 2025. - 72 с.
 «Интернаука»: научный журнал - № 10(374), Часть 2. - М., Изд. «Интернаука», 2025. - 72 с.
 «Интернаука»: научный журнал - № 10(374), Часть 3. - М., Изд. «Интернаука», 2025. - 72 с.
 «Интернаука»: научный журнал - № 10(374), Часть 4. - М., Изд. «Интернаука», 2025. - 72 с.

[Опубликовать статью](#)

[Скачать журнал Часть 1 / Часть 2 / Часть 3 / Часть 4](#)

Link dẫn đến bài tạp chí: <https://www.internauka.org/journal/science/internauka/374>

Nội dung bài báo đầy đủ được lưu tại phần PHỤ LỤC

Hơn nữa, các biện pháp được xây dựng dựa trên đặc điểm tâm lí lứa tuổi học sinh tiểu học, phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp dạy học hiện

nay, nên có khả năng triển khai rộng rãi trong nhiều môn học và nhiều khối lớp. Khi được phổ biến thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, hội thảo, tập huấn hoặc chia sẻ trên các nền tảng giáo dục, sáng kiến sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy học, phát triển năng lực và phẩm chất học sinh một cách bền vững. Việc nhân rộng sáng kiến không chỉ giúp lan tỏa những cách làm hay, hiệu quả mà còn tạo điều kiện để giáo viên trao đổi, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, từ đó tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện và phát triển sáng kiến ngày càng phù hợp hơn với thực tiễn giáo dục.

4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến:

4.1. Hiệu quả về mặt khoa học:

Sáng kiến đã góp phần làm rõ cơ sở lí luận và thực tiễn của việc phát triển năng lực viết văn biểu cảm cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm. Các biện pháp được đề xuất có tính hệ thống, phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi và yêu cầu chương trình giáo dục hiện hành.

Kết quả thực nghiệm cho thấy năng lực viết văn biểu cảm của học sinh được nâng cao rõ rệt: học sinh biết bộc lộ cảm xúc chân thực hơn, bài viết có hình ảnh, có chiều sâu và mang dấu ấn cá nhân. So với trước khi áp dụng, tỉ lệ học sinh viết đạt mức khá, tốt tăng lên đáng kể; số bài viết còn mang tính rập khuôn, nghèo cảm xúc giảm rõ rệt.

4.2. Hiệu quả về mặt kinh tế:

Sáng kiến không yêu cầu đầu tư lớn về kinh phí, tận dụng được nguồn lực sẵn có trong nhà trường như đội ngũ giáo viên, không gian lớp học, thư viện và môi trường xung quanh. Các hoạt động trải nghiệm chủ yếu gắn với thực tiễn địa phương, sinh hoạt hằng ngày nên tiết kiệm chi phí mà vẫn đạt hiệu quả cao. Việc nâng cao chất lượng dạy học cũng góp phần giảm áp lực dạy thêm, học thêm, tiết kiệm chi phí cho phụ huynh và nhà trường.

4.3. Hiệu quả xã hội:

Sáng kiến góp phần hình thành và phát triển ở học sinh những phẩm chất tốt đẹp như: yêu thương, biết chia sẻ, có khả năng cảm nhận và biểu đạt cảm xúc. Học sinh trở nên tự tin hơn trong giao tiếp, mạnh dạn thể hiện suy nghĩ cá nhân. Đồng thời, sáng kiến tạo sự gắn kết giữa nhà trường – gia đình – xã hội thông qua các hoạt động trải nghiệm, giúp học sinh hiểu hơn về cuộc sống xung quanh, từ đó có thái độ sống tích cực và nhân văn.

Giáo viên cũng có sự chuyển biến trong phương pháp dạy học theo hướng tích cực, sáng tạo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

4.4. Hiệu quả về mặt thực nghiệm

a. Về mặt định lượng

Trong quá trình triển khai dạy học tích hợp hoạt động trải nghiệm vào tiết dạy viết văn, chúng tôi đã tiến hành đánh giá hiệu quả thông qua sản phẩm bài viết của học sinh (chủ yếu là các bài văn ngắn). Việc đánh giá tập trung vào một số thành tố thể hiện năng lực viết văn biểu cảm, cụ thể: (i) năng lực lựa chọn hình thức thể hiện cảm xúc phù hợp (trực tiếp hoặc gián tiếp); (ii) khả năng sử dụng từ ngữ và vận dụng các biện pháp tu từ nhằm biểu đạt cảm xúc; (iii) kỹ năng thể hiện cảm xúc thông qua hoạt động miêu tả và tự sự; và (iv) năng lực tổ chức, triển khai đoạn/bài văn có bố cục rõ ràng, logic, làm nổi bật chủ đề cảm xúc.

Các bài viết được lấy từ những tiết thực nghiệm với các chủ đề như “Luyện tập viết đoạn về một nhân vật” và “Luyện tập tả con vật” đã được tiến hành phân tích định lượng theo hệ thống tiêu chí cụ thể. Ngoài ra, một số sản phẩm từ hoạt động trải nghiệm như tranh vẽ, mô hình, lời kể hoặc bài thuyết trình cũng được xem là tư liệu bổ sung để đánh giá mức độ vận dụng cảm xúc vào thực hành viết của học sinh.

Từ kết quả thu được, có thể khẳng định rằng việc thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm để phát triển năng lực viết văn biểu cảm cho học sinh là hoàn toàn khả thi.

Đặc biệt, một năng lực nổi bật được hình thành từ những giờ học ngoại khóa - nơi không bị bó buộc bởi không gian hay thời gian - chính là năng lực sáng tạo biểu cảm. Hình thức trình bày tự do, giàu cảm xúc đã tạo điều kiện cho các em bày tỏ chân thực những rung cảm bên trong. Qua đó, cảm xúc được thăng hoa thành những sản phẩm nghệ thuật như tranh vẽ, bài thơ, với những đề tài gần gũi như loài cây yêu thích hay hình ảnh người thân như bà, chị, dì... - những đối tượng biểu đạt giàu cảm xúc nhưng ít được nhắc tới trong những bài viết thông thường. Chính điều đó đã góp phần hình thành những sắc thái tình cảm tinh tế và riêng biệt nơi mỗi học sinh.

b. Về mặt định tính

Thứ nhất, về hứng thú học tập: Qua quan sát, có thể nhận thấy sự hứng thú học tập của học sinh được thể hiện rõ qua biểu hiện ngạc nhiên, thích thú khi lần đầu được tiếp cận nội dung bài học thông qua các hình thức vật thể dẫn dắt, tạo điểm khởi đầu hấp dẫn cho tiết học Tiếng Việt. Sự hứng thú không dừng lại ở giai đoạn đầu, mà tiếp tục gia tăng khi học sinh tham gia các hoạt động suy nghĩ, thảo luận nhóm xoay quanh chủ đề quen thuộc như truyện tranh, nhân yêu thích hoặc những kỷ niệm gắn với con vật mình yêu quý. Học sinh bày tỏ sự hào hứng bằng những phản hồi trực tiếp, chẳng hạn như: “Sắp tới, chúng em còn được học những tiết như thế này không ạ?” (Trần Gia Hân - lớp 4A1) hoặc “Em mong giờ học này lắm!” (Phạm Ban Mai - lớp 4A2). Những ý kiến này cho thấy tác động tích cực của phương pháp mới đối với thái độ học tập của người học.

Thứ hai, về sự tích cực trong tham gia hoạt động học: Học sinh thực nghiệm thể hiện mức độ tích cực cao thông qua việc chuẩn bị đầy đủ và nghiêm túc.

Thứ ba, về khả năng truyền cảm và rung động của sản phẩm học tập: Các bài văn biểu cảm do học sinh thực hiện mang tính chân thực và đầy cảm xúc. Khi một số học sinh trình bày bài viết trước lớp, đã xuất hiện những phản ứng cảm xúc mạnh mẽ từ cả giáo viên lẫn học sinh - tiêu biểu là bài viết về con mèo tam thể - quà tặng của bà (Nguyễn Nhật Minh) hay bài viết về người mẹ thân yêu (Nguyễn Châu Anh). Những bài viết này không chỉ phản ánh tình cảm cá nhân mà còn khơi gợi cảm xúc, sự đồng cảm sâu sắc từ người nghe, người đọc.

Quan sát hoạt động và phản hồi trong tiết học trải nghiệm: Thông qua quan sát trực tiếp và tổng hợp phản hồi từ giáo viên, học sinh trong các tiết học trải nghiệm, chúng tôi nhận thấy HS ở cả hai hình thức trải nghiệm (câu lạc bộ và tổ chức học ngoài lớp) đều thể hiện sự chủ động, trách nhiệm trong quá trình học tập.

Chất lượng sản phẩm học tập: Học sinh có sự đầu tư rõ rệt trong nội dung bài viết, nhiều em thể hiện tư tưởng nhân văn sâu sắc thông qua việc lựa chọn đối tượng biểu cảm độc đáo, không rập khuôn. Một số học sinh chủ động thay đổi chi tiết, mở rộng phạm vi phản ánh để tạo nên bài viết sinh động, giàu cảm xúc. Các sản phẩm nộp trong câu lạc bộ đạt yêu cầu đầy đủ, thể hiện tính nhất quán và chất lượng cao.

Khả năng phản hồi và đánh giá: Học sinh biết nhận xét, đánh giá bài viết của bạn theo tiêu chí nội dung, từ ngữ, cách diễn đạt. Các em mạnh dạn bày tỏ cảm nghĩ khi được nghe bài bạn đọc, chẳng hạn phát biểu của học sinh Trà Gia Hưng: “Mình thấy bài làm của bạn rất hay, mình sẽ học tập cách thể hiện tình yêu với phường Nam Định qua những vật, những việc được tả” - sau khi nghe bài viết “Những buổi sớm mùa hè trên quê hương em” của bạn Lương Gia Hân.

Phát triển cảm xúc nhân văn: Qua các hoạt động trải nghiệm, học sinh dần hình thành tinh thần yêu thiên nhiên, sự vật, con người xung quanh. Các em biết chăm sóc cây, biết cảm động trước những mảnh đời khó khăn, quan tâm đến bạn bè, thầy cô và cả những người lao động trong trường học - điều mà giáo viên lớp thực nghiệm đánh giá cao trong quá trình giảng dạy và quan sát.

Các kết quả định lượng và định tính cho thấy: hoạt động trải nghiệm được tích hợp trong giảng dạy văn biểu cảm không chỉ góp phần nâng cao chất lượng học tập mà còn tạo ra môi trường giáo dục nhân bản, nuôi dưỡng cảm xúc và phát triển toàn diện năng lực học sinh. Từ những kết quả khả quan này, chúng tôi có cơ sở vững chắc để khẳng định tính khả thi của đề tài.

4.5. Các hiệu quả khác:

Trước hết, sáng kiến đã góp phần tăng hứng thú học tập môn Tiếng Việt cho học sinh, đặc biệt là nội dung viết văn. Thông qua việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm phong phú, gần gũi với đời sống, giờ học trở nên sinh động, hấp dẫn hơn, thu hút sự tham gia tích cực của học sinh. Học sinh không còn tâm lý ngại viết mà chủ động, hào hứng thể hiện suy nghĩ và cảm xúc của mình.

Bên cạnh đó, sáng kiến góp phần xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực. Trong quá trình tham gia các hoạt động như thảo luận nhóm, chia sẻ cảm nhận, nhận xét bài viết của bạn, học sinh được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hợp tác và biết tôn trọng ý kiến của người khác. Mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh, giữa học sinh với học sinh trở nên gần gũi, cởi mở hơn, tạo nên không khí lớp học tích cực, nhân văn.

Ngoài ra, quá trình triển khai sáng kiến đã tạo ra nguồn tư liệu thực tiễn phong phú phục vụ cho giảng dạy và nghiên cứu giáo dục. Các bài viết của học sinh, sản phẩm trải nghiệm, nhật ký, tập san lớp học, ... là những minh chứng sinh động giúp giáo viên có thêm tài liệu để phân tích, đánh giá, đồng thời làm tư liệu tham khảo trong các chuyên đề, hội thảo chuyên môn.

Đặc biệt, sáng kiến còn là tài liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học viết văn biểu cảm. Các biện pháp được đề xuất có tính hệ thống, dễ áp dụng, có thể linh hoạt điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của từng lớp, từng trường. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên và thúc đẩy quá trình đổi mới dạy học trong nhà trường tiểu học.

D. PHẦN KẾT LUẬN

1. Vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của sáng kiến trong thực tiễn:

Đề tài “*Phát triển năng lực viết văn biểu cảm cho học sinh lớp 4 qua hoạt động trải nghiệm*” đã tiến hành nghiên cứu một cách toàn diện từ cơ sở lí luận, khảo sát thực tiễn đến đề xuất biện pháp và thực nghiệm kiểm chứng. Kết quả nghiên cứu đã khẳng định được vai trò then chốt của hoạt động trải nghiệm trong việc nâng cao chất lượng dạy học văn biểu cảm, đồng thời đưa ra hệ thống biện pháp sư phạm có giá trị ứng dụng cao trong thực tiễn dạy học ở tiểu học.

1.1. Đề tài đã hệ thống hóa một cách rõ ràng các vấn đề lí luận liên quan đến văn biểu cảm và giáo dục năng lực biểu cảm cho học sinh tiểu học. Văn biểu cảm được xác định là một kiểu văn bản giúp học sinh bộc lộ cảm xúc, chia sẻ suy nghĩ, hình thành năng lực cảm thụ và đồng cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh. Nghiên cứu làm rõ mối quan hệ giữa hoạt động trải nghiệm và sự phát triển năng lực viết văn biểu cảm, nhấn mạnh rằng trải nghiệm là nguồn chất liệu phong phú. Đồng thời, đề tài cũng làm rõ đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi học sinh lớp 4 – giai đoạn có nhiều thay đổi về nhận thức, cảm xúc, là thời điểm thuận lợi để hình thành khả năng quan sát, cảm thụ thẩm mỹ và năng lực biểu đạt cảm xúc bằng ngôn ngữ.

1.2. Phần lớn giáo viên nhận thức được tầm quan trọng của việc rèn kĩ năng viết văn biểu cảm và vai trò hỗ trợ của hoạt động trải nghiệm. Tuy nhiên, việc tổ chức trải nghiệm còn hạn chế về tần suất, hình thức, chưa gắn kết chặt chẽ với mục tiêu dạy viết. Nhìn chung, HS yêu thích các giờ học viết văn, nhưng thường gặp khó khăn trong việc tìm ý, lựa chọn chi tiết tiêu biểu và diễn đạt cảm xúc. Đặc biệt, gần một nửa học sinh chưa nắm chắc khái niệm văn biểu cảm, nhiều bài viết còn mang tính kể – tả đơn thuần, thiếu chất xúc cảm.

1.3. Trên cơ sở lí luận và thực tiễn, đề tài đã đề xuất bốn nhóm biện pháp trọng tâm: (1) Tích hợp trải nghiệm vào giờ học đọc – viết, thông qua hoạt động nhập vai nhân vật, ghi chép cảm xúc, thảo luận nhóm và viết cảm nhận ngay sau khi đọc. (2) Xây dựng câu lạc bộ và các hoạt động ngoài giờ như “Hành trình viết yêu thương” nhằm tạo môi trường luyện viết thường xuyên, khuyến khích học sinh chia sẻ cảm

xúc, nhận phản hồi từ bạn bè và giáo viên. (3) Tổ chức trải nghiệm thực tế qua chương trình “Tôi viết về cuộc sống quanh tôi”, giúp học sinh quan sát đời sống, mở rộng vốn sống và viết từ cảm xúc thật. (4) Tổ chức cuộc thi “Lời văn từ trái tim”, tạo sân chơi hấp dẫn để học sinh bộc lộ cảm xúc, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu văn học, bộc lộ cảm xúc một cách tự nhiên, hứng thú hơn với môn học, tích cực tham gia thảo luận, tự tin chia sẻ cảm xúc, từ đó phát triển đồng thời cả năng lực ngôn ngữ lẫn phẩm chất nhân ái, yêu thương.

2. Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ quá trình áp dụng sáng kiến của tác giả:

Qua quá trình nghiên cứu và triển khai thực nghiệm, một số bài học kinh nghiệm quan trọng được rút ra như sau:

- Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm cần gắn chặt với yêu cầu cần đạt của bài học, tránh hình thức, dàn trải; mỗi hoạt động phải hướng tới việc hình thành ý tưởng và cảm xúc cho học sinh viết.
- Giáo viên giữ vai trò tổ chức, định hướng và khơi gợi cảm xúc, không áp đặt cách nghĩ, cách viết; cần tôn trọng sự khác biệt trong cảm nhận và biểu đạt của mỗi học sinh.
- Cần tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện để học sinh mạnh dạn chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc cá nhân; khuyến khích phản hồi tích cực giữa học sinh với nhau.
- Việc kết hợp linh hoạt giữa hoạt động trong lớp và ngoài lớp giúp mở rộng không gian học tập, làm phong phú vốn sống và trải nghiệm của học sinh.
- Đánh giá bài viết cần chú trọng đến sự tiên bộ, tính chân thực và cảm xúc của học sinh, không chỉ dựa vào hình thức hay khuôn mẫu có sẵn.

3. Những kiến nghị, đề xuất để triển khai, áp dụng sáng kiến có hiệu quả:

a. Đối với nhà trường:

Tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất và kinh phí để tổ chức các hoạt động trải nghiệm; khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng

các mô hình câu lạc bộ, sân chơi học tập liên quan đến viết văn và phát triển năng lực ngôn ngữ.

b. Đối với giáo viên:

Chủ động nghiên cứu, vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường phối hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục để tạo cơ hội cho học sinh tích lũy trải nghiệm đa dạng.

c. Đối với cơ quan quản lý giáo dục:

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về dạy học theo hướng trải nghiệm; xây dựng tài liệu hướng dẫn cụ thể để giáo viên có cơ sở áp dụng thống nhất và hiệu quả.

d. Đối với phụ huynh:

Phối hợp với nhà trường trong việc tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm trong đời sống hằng ngày; khuyến khích các em quan sát, chia sẻ và bộc lộ cảm xúc.

4. Đóng góp của đề tài:

Nhìn chung, sáng kiến không chỉ góp phần nâng cao năng lực viết văn biểu cảm cho học sinh lớp 4 mà còn mở ra hướng tiếp cận giàu tính nhân văn trong dạy học Tiếng Việt. Việc triển khai hiệu quả sáng kiến sẽ góp phần hình thành ở học sinh những phẩm chất tốt đẹp, giúp các em biết cảm nhận, yêu thương và thể hiện bản thân một cách chân thành, sáng tạo trong học tập và cuộc sống.

- Về mặt lý luận, đề tài góp phần bổ sung, tổng hợp, hệ thống tri thức khoa học về văn biểu cảm, hoạt động trải nghiệm gắn với đối tượng học sinh tiểu học; tạo cơ sở, tiền đề cho việc thiết kế các dự án học tập nhằm phát triển năng lực viết giúp học sinh biểu đạt thái độ, cảm xúc về sự vật, sự việc, về thế giới xung quanh.

- Về mặt thực tiễn, đề tài cung cấp một số biện pháp khả thi, thiết thực và có thể triển khai rộng rãi trong các nhà trường tiểu học. Việc tổ chức các hoạt động

trải nghiệm gắn với thực hành viết văn đã tạo ra môi trường học tập tích cực, sinh động, giúp giáo viên đổi mới cách tiếp cận bài học, đồng thời nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh.

Việc phát triển năng lực viết văn biểu cảm cho học sinh lớp 4 qua hoạt động trải nghiệm là một hướng đi thiết thực và phù hợp với tinh thần đổi mới giáo dục hiện nay. Khi học sinh được đặt vào tình huống trải nghiệm thực tế, các em sẽ có cơ hội quan sát, suy ngẫm, rung cảm và thể hiện bản thân một cách chân thật, sáng tạo. Điều đó không chỉ giúp nâng cao chất lượng học tập môn Tiếng Việt mà còn góp phần nuôi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách và phát triển toàn diện cho người học.

Tôi hi vọng, đề tài này sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên, nhà quản lý giáo dục và những người quan tâm đến việc dạy học văn biểu cảm, mở ra những định hướng mới trong việc vận dụng hoạt động trải nghiệm vào dạy học ở tiểu học, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục toàn diện trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, coi đây là cầu nối giữa tri thức và cuộc sống, tạo điều kiện để học sinh được “*sống thật để viết thật*”.

*** Cam kết không sao chép, vi phạm bản quyền:**

Tôi xin cam kết sáng kiến kinh nghiệm này là sản phẩm của cá nhân tôi. Nếu có xảy ra tranh chấp về quyền sở hữu đối với một phần hay toàn bộ sản phẩm sáng kiến kinh nghiệm, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước lãnh đạo đơn vị và các cơ quan quản lý cấp trên về tính trung thực của bản cam kết này.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

Phạm Thị Linh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê A - Thành Thị Yên Mỹ - Lê Phương Nga - Nguyễn Trí - Cao Đức Tiên (1995), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Chu Thị Thúy An - Bùi Thị Thu Thủy (2000), *Lí luận dạy học Tiếng Việt và văn học ở tiểu học*, Đại học Sư phạm Vinh.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Kiểm yếu Hội thảo về Hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Tài liệu tập huấn kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Phương pháp tổ chức lớp học theo mô hình trường học mới*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*.
8. Hoàng Hòa Bình (Chủ biên) (2014), *Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia.
9. Hoàng Hòa Bình (2002), *Dạy văn cho học sinh Tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
10. Đinh Cao - Lê A (1989), *Làm văn*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
11. Carroll E. Izard (1992), *Những cảm xúc con người*, NXB Giáo dục, Hà Nội
12. Nguyễn Thị Chi (chủ biên) (2016), *Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo cho học sinh Tiểu học*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
13. Nguyễn Ngọc Quỳnh Dao - Nguyễn Văn Phương - Chu Thị Minh Trâm (2006), *Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
14. Bùi Ngọc Diệp (2015), “Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường phổ thông”, *Tạp chí giáo dục*(113).
15. Nguyễn Thị Kim Dung - Nguyễn Thị Thắm (2015), “Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo”, *Tạp chí Giáo dục và xã hội*.

16. Nguyễn Thị Đầy (2016), *Rèn luyện kỹ năng sử dụng từ láy trong dạy học văn biểu cảm cho học sinh Trung học Cơ sở*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Sư phạm Huế.
17. Nguyễn Thị Hương (2014), *Nghiên cứu phát triển năng lực thiết kế hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho giáo viên phổ thông*, Đề tài NCKH trong điểm, MS: SPHN-2014-17-02 NV, Đại học Sư phạm Hà Nội.
18. Phó Đức Hoà (2011), *Dạy học tích cực và cách tiếp cận trong dạy học Tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
19. Nguyễn Thái Hoà (2005), *Từ điển - Phong cách - Thị pháp học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
20. Lê Huy Hoàng (2014), “Một số vấn đề về hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông mới”, *Kỷ yếu Hội thảo hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
21. Đặng Vũ Hoạt - Phó Đức Hoà (2009), *Giáo trình Giáo dục học Tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
22. Bùi Văn Huệ - Phan Thị Hạnh Mai - Nguyễn Xuân Thức (2007), *Giáo trình Tâm lý học Tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
23. Hoàng Đức Huy (2012), *Những bài văn mẫu biểu cảm 7*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
24. Dương Giáng Thiên Hương (chủ biên) - Vũ Thị Lan Anh - Ngô Vũ Thu Hằng - Quán Hà Hưng - Nguyễn Thị Phương (2009), *Giáo trình Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm Tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
25. Trần Mạnh Hưởng (2015), *Luyện tập về cảm thụ văn học ở tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
26. Trần Mạnh Hưởng (2003), *Lí luận dạy học Tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
27. Trần Mạnh Hưởng (chủ biên) - Nguyễn Thị Hạnh - Lê Phương Nga (2010), *Trò chơi học tập Tiếng Việt 2*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
28. Nguyễn Thị Kiên (2016), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam.
29. Phan Trọng Luận (chủ biên) (2016), *Ngữ Văn 10*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

30. Trần Thị Hiền Lương (2010), *Phát triển kỹ năng viết sáng tạo cho học sinh phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
31. Hoàng Thị Mai (chủ biên) - Lê Thị Lan Anh - Nguyễn Văn Đông - Mai Hào Yên (2009), *Rèn kỹ năng thực hành Tiếng Việt cho học sinh Tiểu học*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
32. Đỗ Nhật Nam (2013), *Những con chữ biết hát*, NXB Lao động - Công ty cổ phần sách Thái Hà, Hà Nội.
33. Lê Phương Nga (2015), *Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt ở tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
34. Lê Phương Nga - Đặng Kim Nga (2009), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
35. Lê Phương Nga - Nguyễn Trí (2005), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
36. Phạm Thành Nghị (2013), *Tâm lý học sáng tạo*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
37. Hoàng Phê (chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, Đà Nẵng - Hà Nội.
38. Nguyễn Khắc Phi - Nguyễn Đình Chú - Nguyễn Minh Thuyết - Trần Đình Sử (2017), *Ngữ văn 7*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
39. Đàm Thị Hồng Quỳnh (2000), *Hướng dẫn sử dụng và tự làm thiết bị dạy học môn Tiếng Việt bậc tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
40. Chu Thị Hà Thanh (2015), *Đề bài tập làm văn và việc rèn luyện năng lực sáng tạo cho học sinh tiểu học*, NXB Đại học Vinh.
41. Nguyễn Thị Phương Thảo (2011), *Tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong môn Địa lý lớp 11 Trung học Phổ thông*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Sư phạm Huế.
42. Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp (2022), *Chiến thuật viết văn tiểu học, tập 3*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
43. Đỗ Ngọc Thống (2015), “Hoạt động trải nghiệm sáng tạo từ kinh nghiệm quốc tế và vấn đề của Việt Nam”, *Tạp chí giáo dục*.

44. Đỗ Ngọc Thống - Đỗ Xuân Thảo - Phan Thị Hồ Điệp - Lê Phương Nga (2018), *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
45. Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên) (2023), *Tiếng Việt 4 (tập 1)*, NXB Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.
46. Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên) (2023), *Tiếng Việt 4 (tập 2)*, NXB Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.
47. Hoàng Thị Tuyết (2011), *Lí luận dạy học Tiếng Việt ở tiểu học (Phần 2)*, NXB Thời đại, TP HCM.
48. Lê Thị Mỹ Trinh - Trần Lê Hân - Lê Ly Na (2015), *Phương pháp làm văn biểu cảm cho học sinh Tiểu học*, NXB TP Hồ Chí Minh.
49. Nguyễn Trí (2002), *Dạy Tập làm văn ở trường tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
50. Nguyễn Trí (2003), *Dạy và học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo chương trình mới*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
51. Nguyễn Quốc Vương (chủ biên) (2017), *Hoạt động trải nghiệm*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

Tài liệu Internet:

1. <http://phebinhvanhoc.com.vn>
2. <http://sachgiaoduc.hanoi.vn/to-chuc-hoat-dong-trai-nghiem-sang-tao-trong-nha-truong-pho-thong.html>
3. <https://xemtailieu.com/tai-lieu/to-chuc-hoat-dong-hoc-tap-trai-nghiem-sang-tao-cho-hoc-sinh-trong-day-hoc-lich-su-dia-phuong-o-truong-trung-hoc-pho-thong-huyen-ba-vi-ha-noi-551100.html>
4. <https://xemtailieu.com/tai-lieu/thiet-ke-va-to-chuc-hoat-dong-trai-nghiem-sang-tao-trong-day-hoc-chuong-iii-sinh-hoc-10-thpt-1352116.html>
5. <http://giaoducthoidai.vn/giao-duc/huong-dan-to-chuc-hoat-dong-trai-nghiem-cho-hoc-sinh-tieu-hoc-3697726.html>

PHỤ LỤC
PHỤ LỤC 1
PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho CBQL và giáo viên)

Về thực trạng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học phát triển năng lực viết văn biểu cảm cho học sinh lớp 4

Để phát triển năng lực viết văn biểu cảm (và tính biểu cảm trong bài văn kể chuyện, miêu tả) cho học sinh lớp 4 thông qua hoạt động trải nghiệm, xin thầy cô vui lòng trả lời các câu hỏi trong phiếu thăm dò ý kiến dưới đây.

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: Tuổi: Thời gian công tác:

Đơn vị công tác:

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Xin quý thầy cô vui lòng cho biết ý kiến của mình bằng cách đánh dấu x vào ô trống hoặc điền câu trả lời vào chỗ trống.

Câu 1: Quan niệm về hoạt động trải nghiệm trong dạy học viết văn biểu cảm

Quan niệm	Đúng	Sai
1. Hoạt động trải nghiệm phải được tổ chức ở ngoài lớp học	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Hoạt động trải nghiệm phải được nhà trường tổ chức, cá nhân giáo viên không thể tự tổ chức	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Hoạt động trải nghiệm giúp phát triển năng lực viết văn biểu cảm là hoạt động ngoài giờ lên lớp, không thể tích hợp vào thời gian học chính khóa	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Cần tổ chức hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực viết (và viết văn biểu cảm) cho HS	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 2: Thầy (cô) đã thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm nào dưới đây để phát triển năng lực viết văn biểu cảm cho học sinh lớp 4:

STT	Hoạt động TN	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
1	Các câu lạc bộ (văn học, ngoại khóa Tiếng Việt, chia sẻ sách,...)			
2	Tham quan, dã ngoại thực địa			
3	Hội thi (đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học, làm thơ)			
4	Giao lưu, trò chuyện (với nhân vật, nhân chứng, sáng tác,...)			

Câu 3: Thái độ và năng lực của học sinh khi được tham gia các hoạt động trải nghiệm để phát triển năng lực viết văn biểu cảm:

Thái độ, năng lực của học sinh khi tham gia trải nghiệm/ Biểu hiện	Đồng ý	Không đồng ý
1. Thích thú, tích cực tương tác (với bạn trong nhóm, cộng đồng, với đối tượng biểu cảm)		
2. Mức độ hứng thú không giống nhau ở các hoạt động		
3. Có các khả năng quan sát, thể hiện cảm xúc		
4. Chỉ thích thú với trải nghiệm để thỏa mãn sự tò mò, không sẵn sàng kết nối với hoạt động viết		

Câu 4: Các yêu cầu gắn liền với hoạt động trải nghiệm đã tổ chức:

1. Viết đoạn nêu cảm nghĩ về sự vật, sự việc
2. Ghi chép về những gì quan sát được
3. Chia sẻ cảm xúc qua bài viết
4. Viết bài văn tả, kể kết hợp bày tỏ cảm xúc
5. Yêu cầu khác:

Câu 5: Thầy (cô) đánh giá năng lực cá nhân trong việc thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực viết văn biểu cảm của học sinh lớp 4 ra sao?

Tự đánh giá về khả năng thiết kế hoạt động trải nghiệm	Đồng ý	Không đồng ý
Tôi có thể xác định rõ mục tiêu, nguyên tắc và định hướng phù hợp khi thiết kế hoạt động trải nghiệm.		
Tôi chưa thực sự chủ động trong việc thiết kế hoạt động, thường sử dụng lại hoặc điều chỉnh từ các kế hoạch mẫu có sẵn của đồng nghiệp hoặc trên Internet.		
Tôi có sử dụng một số nguồn tài liệu nhưng chưa đa dạng về hình thức và chưa huy động được nhiều tư liệu.		
Hoạt động tôi xây dựng còn thiếu sự gắn kết với mục tiêu phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh.		

Câu 6: Thầy (cô) nhận định như thế nào về tác động của hoạt động trải nghiệm đối với việc hình thành và phát triển năng lực viết văn biểu cảm của học sinh?

Đánh giá về hiệu quả của hoạt động trải nghiệm	Đồng ý	Không đồng ý
Hoạt động trải nghiệm tạo động lực, khơi gợi hứng thú cho học sinh khi viết văn biểu cảm hoặc làm văn có yếu tố cảm xúc		
Góp phần phát triển kỹ năng quan sát, mở rộng vốn từ và nâng cao khả năng biểu cảm cho học sinh		
Nội dung hoạt động còn nặng tính hình thức, chưa tác động rõ rệt đến kỹ năng viết văn biểu cảm		
Tạo điều kiện để học sinh khám phá thế giới xung quanh, từ đó hình thành cảm xúc và định hướng tốt trong viết văn biểu cảm		

Câu 7: Thầy (cô) vui lòng đề xuất những hình thức hoạt động trải nghiệm có thể góp phần nâng cao năng lực viết văn biểu cảm cho học sinh.

Đề xuất cho các hoạt động trải nghiệm phát triển năng lực viết văn biểu cảm	Đồng ý	Không đồng ý
Hoạt động trải nghiệm nên được tổ chức theo hướng đơn giản, thiết thực và tạo cảm giác thoải mái, tự nhiên cho học sinh khi tham gia.		
Cần có sự phân hóa về yêu cầu viết phù hợp với từng đối tượng học sinh trong lớp hoặc trong nhóm học tập.		
Cần đa dạng hóa hình thức tổ chức, kết hợp sử dụng nhiều công cụ hỗ trợ như bài tập trải nghiệm, câu hỏi gợi mở, hình ảnh, trò chơi,...		
Các hoạt động trải nghiệm nên có sự gắn kết chặt chẽ với nội dung dạy viết văn.		

PHỤ LỤC 2
KẾ HOẠCH KẾ HOẠCH BÀI DẠY
BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT
(Thực hành viết)
(Tiếng Việt 4, tập 1, trang 13, Cánh Diều)

1. Yêu cầu cần đạt

- Phát triển năng lực lựa chọn chi tiết tiêu biểu để viết đoạn văn thể hiện cảm nghĩ về nhân vật.
- Học sinh biết vận dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm để làm rõ cảm xúc, đánh giá của mình về nhân vật.
- Góp phần rèn luyện năng lực cảm thụ văn học, lòng yêu quý những phẩm chất tốt đẹp của con người.
- Bồi dưỡng tình cảm yêu thương, cảm thông với người khác, biết sống nhân ái.

2. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Máy chiếu/TV, tranh ảnh minh họa các nhân vật trong truyện/bài thơ đã học.
- Học sinh: SGK Tiếng Việt 4, vở viết đoạn văn, phiếu bài tập nhóm.
- Một số mẫu đoạn văn minh họa (của học sinh các năm trước hoặc do GV biên soạn).

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Biện pháp
Hoạt động 1: Ôn lại kiến thức, gợi mở - Nêu yêu cầu bài viết trong SGK (viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về một nhân vật đã học, đã đọc hoặc đã nghe).	- Nghe yêu cầu đề bài. - Đọc lại đoạn văn, ghi nhớ nội dung nhân vật yêu thích.	Khơi gợi hứng thú và nhớ lại chi tiết nhân vật.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Biện pháp
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc lại một số bài văn/thơ đã học (Bài 1: <i>Tuổi Ngựa, Làm chi, Cái răng khểnh, Vết phấn trên mặt bàn...</i>) 		
<p>Hoạt động 2: Tìm ý và sắp xếp ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý câu hỏi: + Nhân vật em chọn là ai? + Em ấn tượng với đặc điểm nào (hành động, lời nói, phẩm chất...)? + Em cảm thấy như thế nào? Học được điều gì từ nhân vật đó? - Cho học sinh thảo luận nhóm đôi, điền phiếu lập ý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm. - Ghi các ý chính: đặc điểm, hành động, cảm xúc, bài học rút ra. 	<p>Hỗ trợ phiếu học tập nhóm; gợi ý câu hỏi mở rộng.</p> <p>Hệ thống câu hỏi được triển khai để miêu tả trên nền của cảm xúc</p>
<p>Hoạt động 3: Viết đoạn văn (hoạt động cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh viết đoạn văn hoàn chỉnh theo mô hình "Bàn tay viết đoạn văn". - GV nhắc học sinh vận dụng từ ngữ miêu tả và biểu cảm để tăng sức thuyết phục. 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết đoạn văn theo dàn ý đã lập. - Trao đổi với bạn để hoàn chỉnh đoạn văn. 	<p>Sử dụng sơ đồ "Bàn tay viết đoạn văn" để hướng dẫn.</p>
<p>Hoạt động 4: Chia sẻ, nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hoạt động chia sẻ đoạn văn: + Học sinh trình bày đoạn văn trước lớp. + Các bạn nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, khen ngợi những đoạn viết sáng tạo, cảm xúc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đoạn viết. - Nhận xét, đánh giá đoạn văn bạn. 	<p>Gợi ý cách nhận xét: nội dung, cảm xúc, cách trình bày.</p>

PHỤ LỤC 3
KẾ HOẠCH BÀI DẠY
BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT
(Tả ngoại hình con vật)
(Tiếng Việt 4, tập 2, trang 51, Cánh Diều)

1. Yêu cầu cần đạt

- Học sinh nhận diện được những chi tiết miêu tả hình dáng tiêu biểu của con vật qua đoạn văn.
- Phát triển năng lực quan sát, nhận xét và sử dụng từ ngữ giàu hình ảnh để miêu tả sinh động.
- Học sinh bước đầu biết lòng cảm xúc, thể hiện tình cảm yêu thích với con vật trong đoạn văn.
- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, lòng yêu quý con vật, đặc biệt là vật nuôi quen thuộc.

2. Đồ dùng dạy học

- Tranh ảnh, video ngắn (30-60s) về các con vật quen thuộc: mèo, chó, vịt, gà, cá...
- Bảng phụ ghi đoạn văn mẫu, bảng phụ từ ngữ gợi tả.
- Phiếu học tập nhóm: ghi yêu cầu quan sát và miêu tả.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Biện pháp
Hoạt động 1: Gợi cảm xúc và quan sát trực quan - Chiếu tranh/video con vật đáng yêu (VD: mèo con kêu “meo meo”, vịt con đi theo mẹ...) - Đặt câu hỏi: + Con vật này trông như thế nào? + Em thấy điều gì thú vị ở nó?	- Xem tranh/video, nhận xét. - Mô tả cảm xúc ban đầu khi nhìn con vật. - Chia sẻ cảm nhận cá nhân về con vật từng gắn bó.	Sử dụng tranh/video, dẫn dắt cảm xúc học sinh.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Biện pháp
<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh chia sẻ trải nghiệm từng nuôi/tiếp xúc con vật. 		
<p>Hoạt động 2: Phân tích đoạn văn mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc 2 đoạn văn SGK: <i>Con mèo Hung, Đàn ngan mới nở.</i> - Thảo luận nhóm: <ul style="list-style-type: none"> + Tác giả tả những gì về ngoại hình con vật? + Tác giả dùng những hình ảnh, từ ngữ nào? + Cảm xúc của người viết thể hiện ở đâu? - Ghi từ ngữ gọi hình, gọi cảm ra bảng phụ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và đọc đoạn văn. - Thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi. - Ghi từ ngữ tiêu biểu: “lông mượt óng”, “mắt đen láy”, “nhảy cẫng lên”... 	<p>Bảng phụ ghi từ ngữ gọi tả, bảng nhóm.</p>
<p>Hoạt động 3: Hoạt động trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và ghi chú - Cho học sinh quan sát tranh thật/clip hoặc vật nuôi thật. - Phát phiếu yêu cầu học sinh ghi nhận các chi tiết: màu lông, dáng đi, mắt, tai, mỏ, đuôi, v.v... - Gọi cảm xúc: Em yêu quý con vật này vì sao? Nó khiến em nhớ tới điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và ghi chú đặc điểm ngoại hình. - Trình bày cảm xúc với bạn bên cạnh. - Lưu ý sử dụng từ ngữ biểu cảm khi tả. 	<p>Trải nghiệm thực tế/ quan sát tranh ảnh chất lượng.</p>

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Biện pháp
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh sử dụng từ gợi tả, gợi cảm, so sánh, nhân hóa. 		
<p>Hoạt động 4: Viết đoạn văn (Thực hành viết cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh viết đoạn văn (5-7 câu) miêu tả ngoại hình con vật yêu thích và bộc lộ cảm xúc với con vật đó. - Gợi ý quy trình theo “Bàn tay viết đoạn văn”: 1. Viết về con vật nào? 2. Tìm ý. 3. Sắp xếp ý. 4. Viết đoạn văn. 5. Hoàn chỉnh đoạn văn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết đoạn văn theo hướng dẫn. - Rà soát và chỉnh sửa. - Một số em chia sẻ đoạn viết của mình. 	<p>Sử dụng mô hình “Bàn tay viết đoạn văn”.</p>
<p>Hoạt động 5: Chia sẻ - Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS trình bày đoạn văn trước lớp hoặc nhóm. - Bạn nghe nhận xét: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn văn có chi tiết nào hay? + Câu nào thể hiện tình cảm rõ nhất? - GV tổng kết, khen ngợi các bạn có cách viết sáng tạo, sinh động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đoạn văn. - Nghe nhận xét. - Cải thiện đoạn văn của mình. 	<p>Tổ chức chia sẻ theo nhóm. Phiếu đánh giá bạn.</p>

PHỤ LỤC 4

HÌNH ẢNH HỌC SINH THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

1. GV gợi ý để HS bày tỏ cảm xúc qua hệ thống câu hỏi



2. HS kể lại câu chuyện kết hợp ngữ điệu biểu cảm



(HS trường TH Chu Văn An kể chuyện theo tranh)

3. Hình ảnh HS tham gia các hoạt động trải nghiệm

- Giới thiệu đầy hào hứng về con vật mà mình yêu quý



*HS trường TH Chu Văn An giới thiệu con vật quan sát ở Núi Ngăn (Ninh Bình)
và Công viên Thủ Lệ (Hà Nội)*

- HS Trường TH Chu Văn An luận nhóm để viết bài



- Sinh hoạt câu lạc bộ “*Hành trình viết yêu thương*”:








- Quan sát loài cây, ghi chép





Tên cây em quan sát: Bây lười Thời gian quan sát: Đang mùa thu.

1. Quan sát cây bằng các giác quan

Giác quan	Em thấy / cảm nhận được
Mắt 	Cây lười có tán lá xanh rậm, hoa trắng, quả to tròn, và vàng ươm, treo lủng lẳng, hấp dẫn. Thân cây thẳng, dẹt, chông lủng, không rất chắc chắn.
Mũi 	Hương bưởi thơm thoang thoảng, dễ chịu, mùi lá bưởi thơm dịu.
Tay 	Thân cây trơn mịn, lá dày và nhẵn, cành có gai như...
Tai 	Tiếng gió xào xạc qua tán lá.
Trái tim (cảm xúc) 	Em thích yêu cây bưởi vì mang lại bóng mát, quả ngọt, và là nơi các bạn cùng ngồi học, vui chơi.

những ánh nắng cây có màu nâu, uốn
lên đón ánh nắng mặt trời để nuôi cội cho
cây. Những ánh nắng cây chắc khỏe từ ánh nắng
chỉ là như thế.

Thân cây biết cách lấp đầy của em.
Thân cây biết cao khoảng 2 mét. Thân
cây biết cách nhô ra mình một để
quả có chỗ để nhả ra. Thân cây
biết có những thân búp rìa, có thân
phụ so bằng thân chính.

Bé cây biết là rễ cội, rễ cây biết được
chưa thành từng nhánh nhỏ để hút
chất dinh dưỡng nuôi cây. Rễ cây là
những "tế" cây rất cứng rắn, cần
ai, chăm chỉ.



Thân cây biết là lá có màu
màu xanh non những lá là màu
xanh đậm. Thân biết là thân có màu nâu
nhau. Thân biết là thân có màu nâu nhạt
khiến cây đẹp.

Thân cây biết cách
mở ra những quả nhỏ
để nuôi con. Thân cây biết là thân cây
nhau.

Thân cây biết là thân cây
biết cách nuôi quả nhỏ
để nuôi con. Thân cây biết là thân cây
nhau.

CÂY BƯỞI



- Học sinh tham gia Câu lạc bộ sách:



(Trường TH Trần Phú tích cực tham gia Câu lạc bộ sách)

Hình ảnh các bạn học sinh góp sách vào Góc thư viện của lớp và sắp xếp sách vở tại Góc thư viện.



Góc thư viện với rất nhiều cuốn sách hay, ý nghĩa được các bạn nhỏ chăm chút, nâng niu mỗi ngày.

“Sách kết nối tình bạn, tình thầy trò.”



Thật vui khi được chia sẻ với cô giáo và bạn bè về cuốn sách mà mình yêu thích.

(Trường TH Nguyễn Trãi tích cực tham gia Câu lạc bộ sách)



(HS trường TH Chu Văn An tích cực tham gia Câu lạc bộ sách)

Nhật kí trong Câu lạc bộ sách



- Ngày 8/9/2025
- Tên cuốn sách: Những tâm lòng cao cả
 - Người gửi: Anh Quỳnh
 - Lời nhắn: Một cuốn sách rất hay dành cho thiếu nhi.
- Ngày 10/9/2025
- Tên cuốn sách: Trời thấy hoa vàng trên cỏ xanh.
 - Người gửi: Nhật Quang
 - Lời nhắn: Có rất thích cuốn sách này, hi vọng các bạn cũng thích nó.
- Ngày 15/9/2025
- Tên cuốn sách: 1000 câu hỏi vì sao
 - Người gửi: Tiến Đạt
 - Lời nhắn: Cuốn sách này sẽ giúp bạn giải đáp rất nhiều thắc mắc

Sân khấu hóa kịch bản văn học - Em sống cùng nhân vật
(Trường TH Nam Phong)



4. Học sinh trong các tiết thực nghiệm:

- Luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật:



- Luyện tập viết bài văn về một con vật:



(HS chia sẻ kết quả quan sát đặc điểm các bộ phận của con vật bài thực nghiệm)

PHỤ LỤC 5**HÌNH ẢNH BÀI VIẾT VÀ SẢN PHẨM THỰC NGHIỆM CỦA HỌC SINH****1. Ảnh tổng kết, trao phần thưởng có bài văn biểu cảm tốt**

Cô Ngô Thị Phương – PHT trường TH Chu Văn An tổng kết và trao giải Cuộc thi viết văn biểu cảm, chủ đề “Lời văn từ trái tim”





2. Bài văn biểu cảm về các loài cây yêu thích



Hè về, sân trường em rợp mát bóng cây. Ai này đều xúng xính trong diện mạo mới. Chi Osaka khoe sắc vàng tươi như màu nắng mới. Vàng chồi trong sân trường, bác Bằng già trầm ngâm tỏa bóng. Yêu chiều, mềm mại là nàng Bằng Lăng bung những cánh hoa mỏng tang, tím tím. Nhưng với em, cây phượng vĩ ngay giữa sân trường diện chiếc váy đỏ rực nổi bật giữa nền trời xanh trong là ấn tượng hơn cả.

Nhìn từ xa, cây phượng như một chiếc ô xanh mát diễm tuyệt những chum hoa đỏ rực. Cây cao gần chục mét, có lẽ cây phượng này nhiều tuổi nhất trên sân trường.

Thân cây to, sần sùi màu nâu thẫm, in dấu ấn nắng mưa của thời gian nên thân cây có vết nấm mốc. Trong thân cây là dòng nhựa sống đang chảy cuồn cuộn. Từ thềm cây đâm ra các cành như những cánh tay lực lưỡng vươn ra tứ phía để đón ánh mặt trời giúp cây duy trì

HUNG THỊNH



sứ sống và năng đỡ các tán lá. Bao trùm lên đó là tán lá rộng. Dưới gốc cây nổi lên những cái rễ lớn, ngoằn ngoèo, uốn lượn như những con rắn đang trườn vào bóng râm hút nước để giúp cây vận chuyển chất lên thân, cành, lá, ... và giúp cây đứng chắc. Lá phượng nhỏ và mỏng, hai lá mọc so le hai bên cuống giống như đuôi con chim phượng.

Ngày đông, phượng si mình tránh rét để ngày xuân, chồi non nhú ra, phủ một màu xanh tươi mát cho cây chuẩn bị một mùa hè mới. Vào những ngày hè, hàng phượng vĩ như những chiếc lều thấp sáng một vùng trời hoa vào âm thanh rộn rã của những chú ve. Hoa phượng có năm cánh, bốn cánh đỏ và một cánh đốm trắng như sữa. Từng bông phượng như những đóm lửa nhỏ, cả chùm hoa như ngon đước rục chảy. Hoa phượng còn được gọi là hoa học trò vì nó gắn

HUNG THỊNH



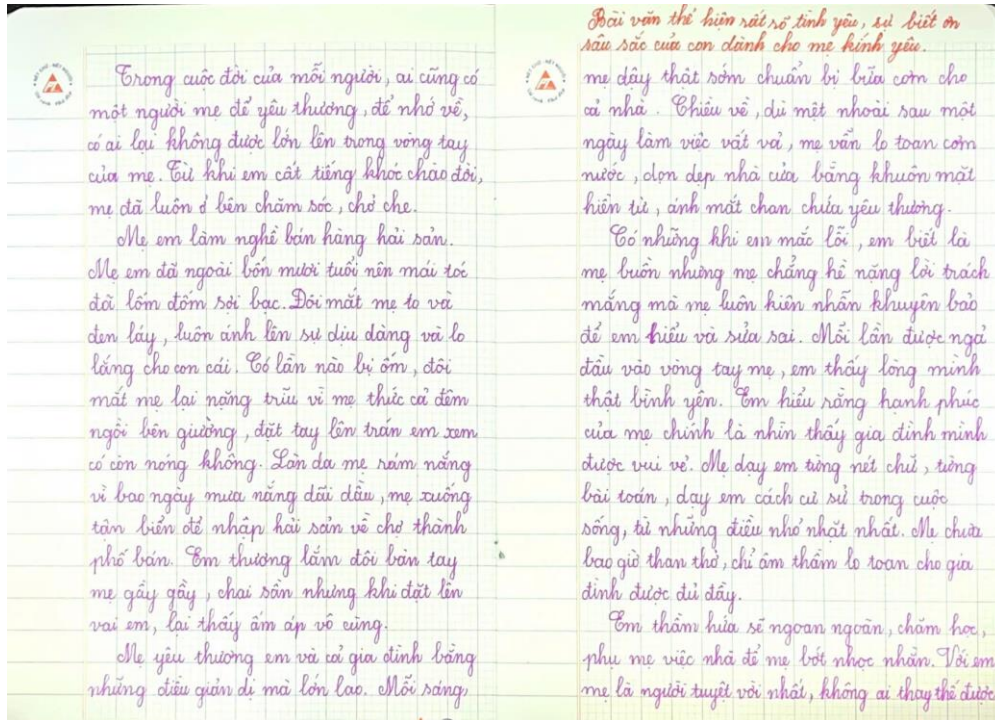
bó với lứa tuổi học trò, đem lại niềm vui, hi vọng và gắn với những kỉ niệm sâu sắc của những cô cậu đang ngồi trên ghế nhà trường.

Vào những giờ giải lao, phượng vui vẻ cười đùa. Vào giờ học, phượng lặng lẽ xoi bóng mát và khẽ hát theo tiếng giảng bài của cô giáo. Có lúc, phượng lặng lẽ, trầm tư như một người bạn mới lớn, lúc đang yêu như một đứa trẻ. Cây phượng đã chứng kiến bao cuộc trưởng thành, cuộc tốt nghiệp của các lứa học trò, bao nụ cười, nước mắt của các bạn khi chia tay thầy cô, mái trường yêu thương.

Em rất yêu cây phượng vĩ ở trường em. Nó báo hiệu một năm học sắp hoàn thành bằng cách thấp lên những bông lửa đỏ. Cây phượng đã lưu giữ những kỉ niệm đẹp đẽ của em và các bạn. Em sẽ luôn nhớ về cây phượng thân yêu ấy.

HUNG THỊNH

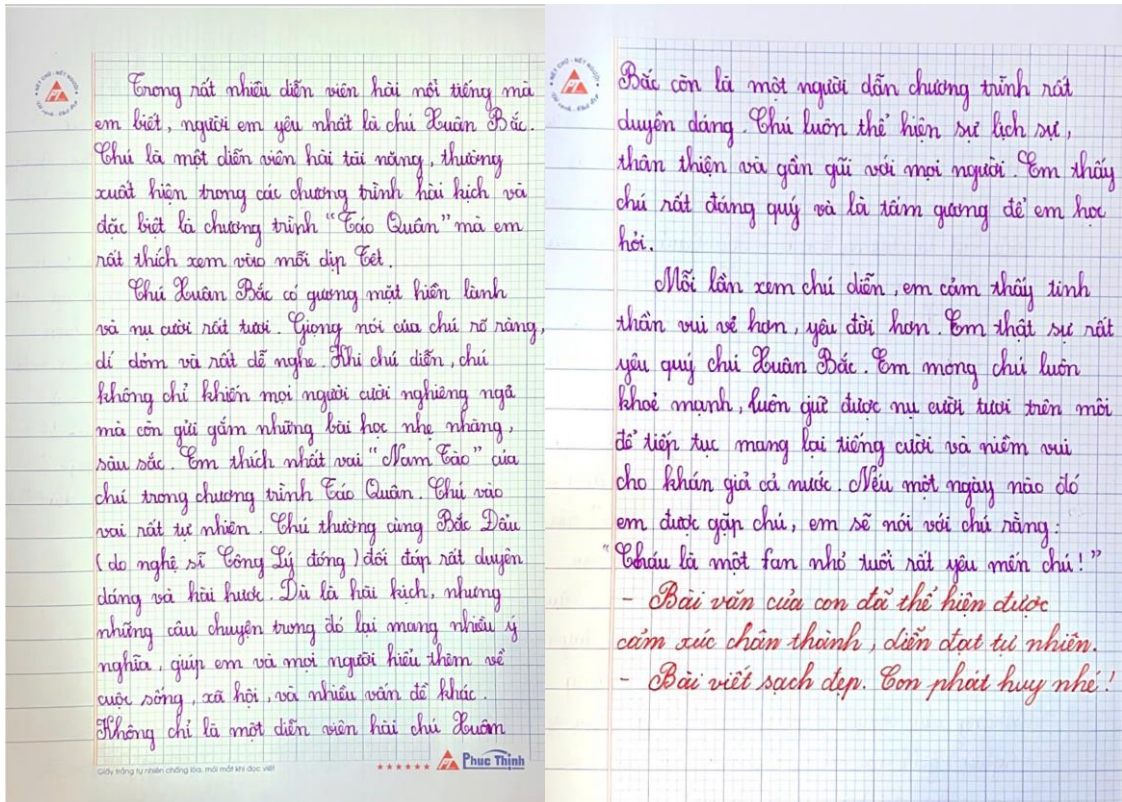
3. Bài văn biểu cảm về một người thân em yêu quý



(Bài văn biểu cảm về mẹ của HS

Trương TH Chu Văn An)

4. Bài văn biểu cảm về một diễn viên yêu thích



(Bài văn biểu cảm về diễn viên yêu thích của HS - Trương TH Chu Văn An)

5. Bài văn biểu cảm về một con vật mà em yêu quý

- *Lời văn tự nhiên, giàu cảm xúc.*

Lời khen con và mong con tiếp tục phát huy.

Nhà được hỏi: "Đam thích con vật gì?", có bạn sẽ nói là thích chú mèo xinh xắn, bạn khác lại thích chú gà trống oai vệ hay chú vịt biết bơi tiếng người. Nhưng riêng em, em thích nhất là chú chó chăn gà mà mẹ vừa mới mua về.

Ồ, chú ta mới xinh xắn làm sao! Chú ta nặng khoảng 5kg, thuộc giống chó *Singgi*, thân hình chú dài nhưng chân chú ngắn nên được mọi người bảo là giống chó chân lùn. Cả nhà ai cũng gọi chú là Mi-lu. Chú khoác trên mình như là một tấm áo giúp điều hoà thân nhiệt. Đầu chú tròn tròn như quả bóng, cái mõm đưa ra như cái yên xe đạp nhỏ, bên trong có hai hàm răng sắc nhọn để chú xé thịt dễ dàng. Hai tai lúc thì sụp xuống, lúc thì dựng lên để nghe ngóng tình hình xung quanh. Đẹp nhất là đôi mắt long lanh, tròn xoe lúc nào cũng liếc ngang liếc dọc toát lên vẻ tinh khôn và

và nhanh nhẹn. Dưới đôi mắt ấy là chiếc mũi ướt ướt đánh hơi rất giỏi. Màng da cá thân hình chú là bốn chân ngắn ngắn có móng vuốt sắc nhọn giúp chú đi lại rất nhanh nhưng cũng rất êm. Sau cũng là cái đuôi ngắn ngủn ngoe nguẩy rất đáng yêu. Em nhìn dưới là có thể biết cảm xúc của Mi-lu. Khi vui thì ngoáy tai, khi buồn lại sụp xuống, còn khi cảnh giác thì sẽ dựng đứng lên.

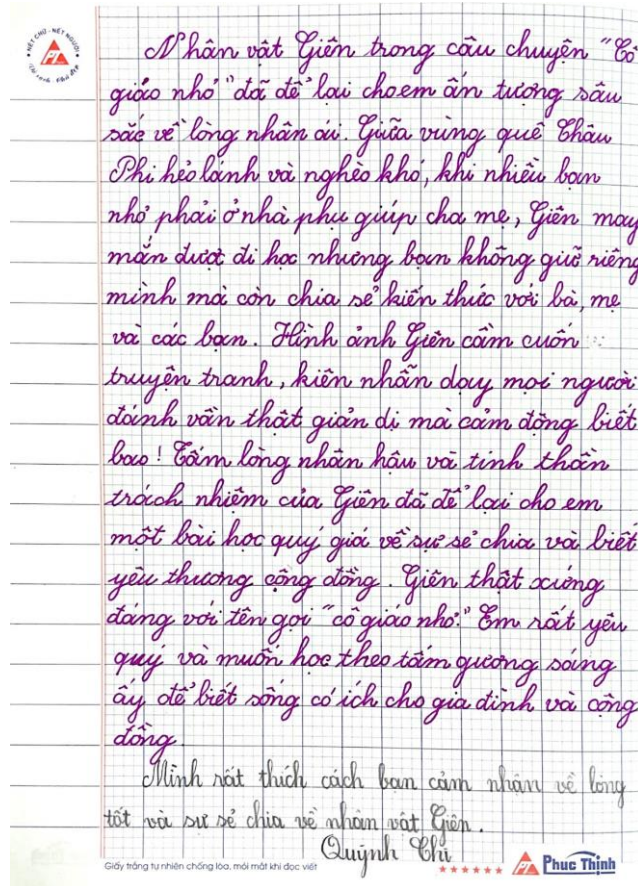
Chú ta là một "bác vệ" đáng tin cậy cho cả nhà. Từ đằng xa, Mi-lu đã có thể phát hiện được người lạ. Đêm đến, chú cần mẫn trông nhà, chú hay nằm úp tai xuống đất, không bỏ sót một tiếng động nhỏ nào. Chú ta ăn rất khoẻ, chỉ một loáng đã hết tô cơm đầy. Khi ăn, Mi-lu hay gặm que như đe dọa: "Dừng lại gặm đây!". Đặc biệt, khi em cho chú vài miếng xương, chú ta rất khoái chí.

Buổi trưa, có lúc chú nằm dài ra sưởi nắng ngoài sân. Đôi mắt chú lim dim, cái đuôi ngoe nguẩy như đang chơi trong mơ. Chú rất hoà đồng, thân thiện với những con chó khác trong xóm. Chú rất nhanh nhẹn, ngoan ngoãn và hiểu chuyện. Nhưng có lúc chú cũng rất ham chơi. Mỗi công ra là chú ta chạy bọt mượng một lúc mới về. Khi em tan học về, chú chờn lờn người em rất vui sướng. Lúc em ngồi học chú dúi dúi vào chân em như muốn cặng nựng hoặc chơi với chú một tí mới thôi.

Em rất vui khi có Mi-lu bên cạnh. Đối với em, chú không chỉ là một con vật nuôi mà còn là một người bạn thân thiết của em. Quả thật không sai khi người ta nói rằng chó là loài vật khôn ngoan, có thính giác tuyệt vời và rất trung thành với chủ. Em yêu Mi-lu biết bao! Em sẽ luôn ở bên cạnh chăm sóc chú.

(Bài văn tả con vật của HS – Trường TH Chu Văn An)

6. Đoạn văn biểu cảm về một nhân vật trong câu chuyện mà em yêu thích



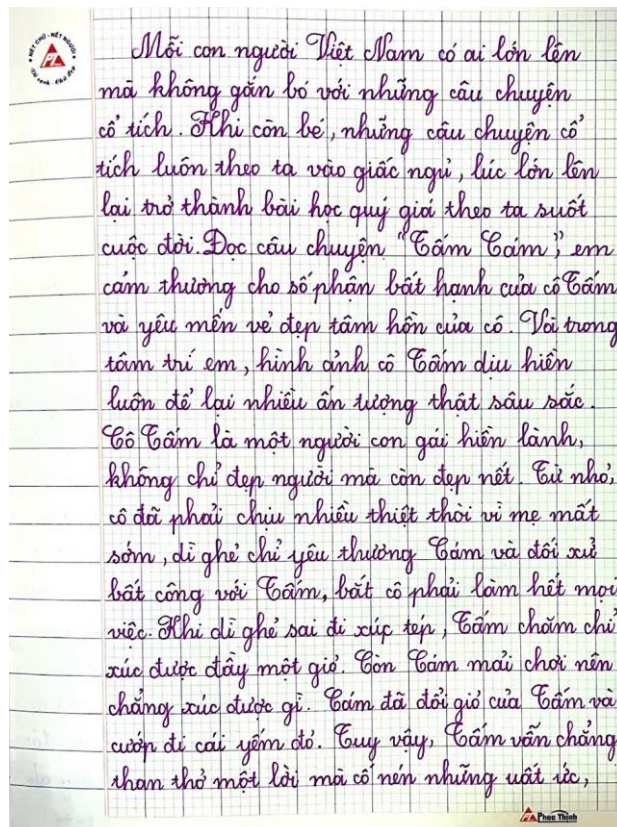
Nhân vật Giên trong câu chuyện "Cô giáo nhỏ" đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc về lòng nhân ái. Giữa vùng quê Châu Phi heo lạnh và nghèo khó, khi nhiều bạn nhỏ phải ở nhà phụ giúp cha mẹ, Giên may mắn được đi học nhưng bạn không giữ riêng mình mà còn chia sẻ kiến thức với bà, mẹ và các bạn. Hình ảnh Giên cầm cuốn truyện tranh, kiên nhẫn dạy mọi người đánh vần thật tỉ mỉ đi mà cảm động biết bao! Cảm lòng nhân hậu và tinh thần trách nhiệm của Giên đã để lại cho em một bài học quý giá về sự sẻ chia và biết yêu thương cộng đồng. Giên thật xứng đáng với tên gọi "cô giáo nhỏ". Em rất yêu quý và muốn học theo tấm gương sáng ấy để biết sống có ích cho gia đình và cộng đồng.

Mình rất thích cách bạn cảm nhận về lòng tốt và sự sẻ chia về nhân vật Giên.

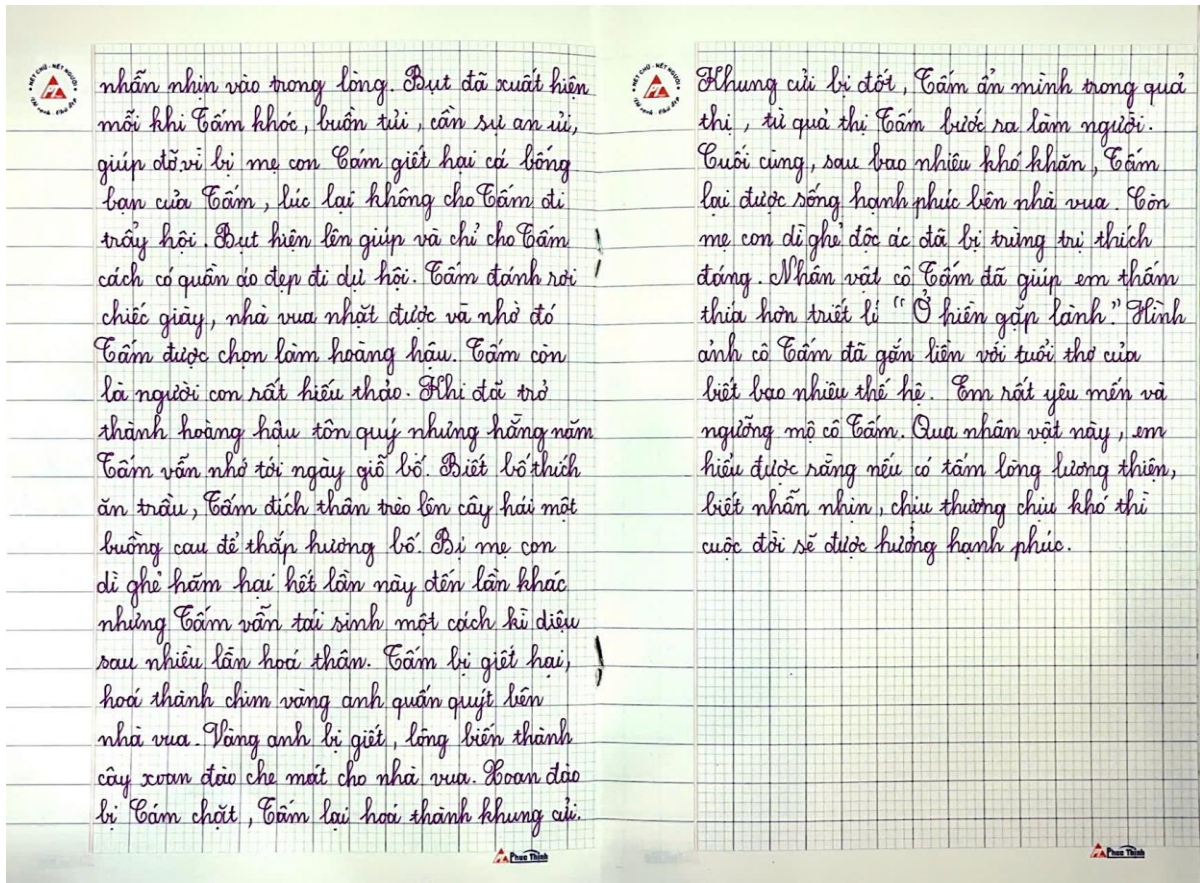
Quỳnh Chi

Giấy trắng tự nhiên chống lóa, mới mỗi khi đọc viết

(Đoạn văn biểu cảm về nhân vật Giên trong câu chuyện "Cô giáo nhỏ")

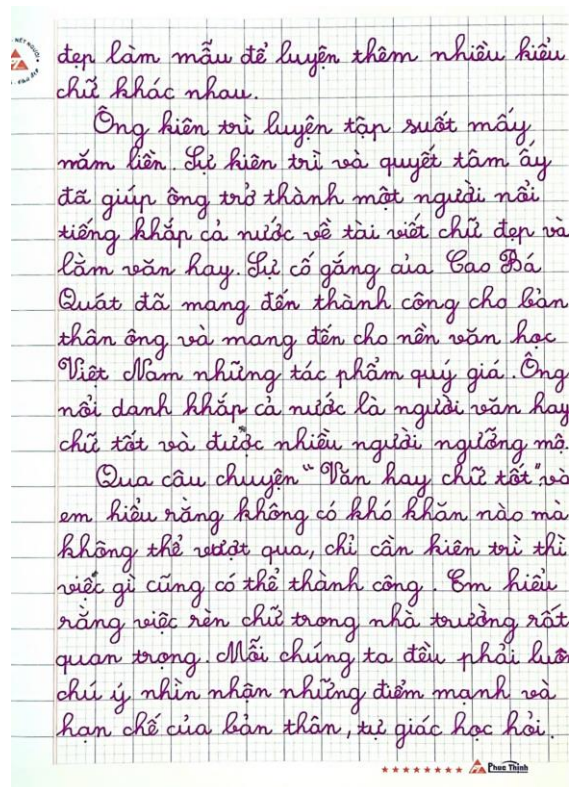
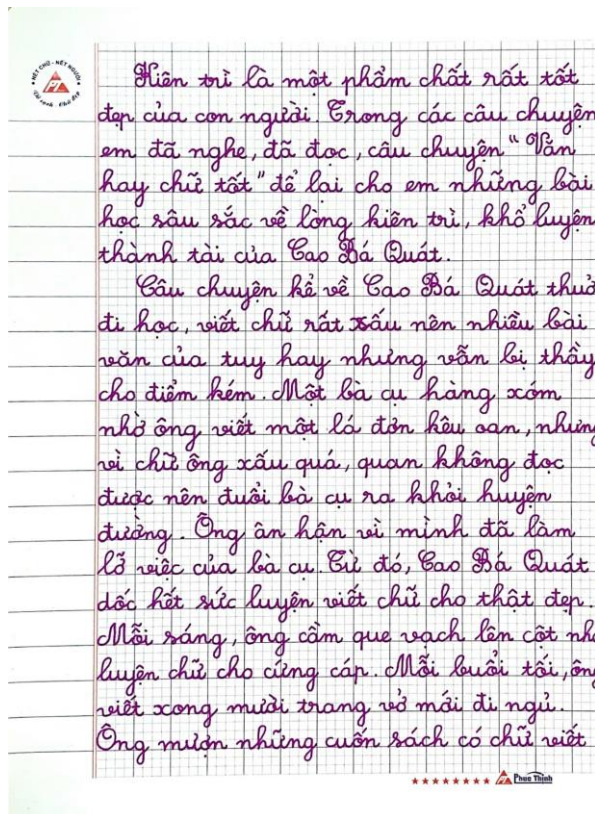


Mỗi con người Thiết Nam có ai lớn lên mà không gắn bó với những câu chuyện cổ tích. Khi còn bé, những câu chuyện cổ tích luôn theo ta vào giấc ngủ, lúc lớn lên lại trở thành bài học quý giá theo ta suốt cuộc đời. Đọc câu chuyện "Cẩm Cẩm", em cảm thương cho số phận bất hạnh của cô Cẩm và yêu mến vẻ đẹp tâm hồn của cô. Trong tâm trí em, hình ảnh cô Cẩm dịu hiền luôn để lại nhiều ấn tượng thật sâu sắc. Cô Cẩm là một người con gái hiền lành, không chỉ đẹp người mà còn đẹp nét. Từ nhỏ, cô đã phải chịu nhiều thiệt thòi vì mẹ mất sớm, dì ghẻ chỉ yêu thương Cẩm và đối xử bất công với Cẩm, bất cứ phải làm hết mọi việc. Khi dì ghẻ sai đi xúp tẹt, Cẩm chăm chỉ xúc được đầy một giỏ. Còn Cẩm mãi chơi nôm chẳng xúc được gì. Cẩm đã đổi giỏ của Cẩm và cướp đi cái yếm đỏ. Tuy vậy, Cẩm vẫn chẳng than thở một lời mà cố nén những uất ức,



Đoạn văn biểu cảm về nhân vật cô Tấm trong câu chuyện "Tấm Cám"

7. Bài văn biểu cảm về một câu chuyện mà em yêu thích



(Bài văn biểu cảm về câu chuyện "Văn hay chữ tốt")

8. Một số đoạn văn biểu cảm về bạn:

3. Hãy viết đoạn văn (4 – 5 câu) về một người chăm chỉ học tập hoặc ham thích lao động. Gạch 1 gạch dưới các danh từ chung và gạch 2 gạch dưới các danh từ riêng trong đoạn văn.

Trong lớp em, Huệ Minh luôn là một tấm gương sáng chăm chỉ học tập. Bà bạn ấy không bao giờ bỏ dở bất kì bài tập nào và luôn cố gắng hết mình để hiểu rõ mọi kiến thức. Huệ Minh thường xuyên đến thư viện để tìm đọc thêm sách, mở rộng hiểu biết của mình về thế giới xung quanh. Sự miệt mài và ham học hỏi của Huệ Minh đã giúp bạn đạt được nhiều thành tích trong học tập. Em không chỉ nề nếp mà còn học hỏi được rất nhiều từ bạn.



TỰ ĐÁNH GIÁ

Đồng cỏ nở hoa

(Bài làm của HS trong vở bài tập TV)

5. Viết đoạn văn về hứng thú học tập (hoặc ham thích lao động, vẽ tranh, chơi đàn, luyện tập thể thao,...) của một người mà em biết hoặc được nghe kể.

Bố làm em xem một chương trình về một ca sĩ đặc biệt trong chương trình "Thát vọng sống" trên kênh Vĩnh Long khiến em rất ngưỡng mộ ca sĩ đó. Anh bị tật nguyền từ nhỏ, mất đi một cánh tay, nhưng không vì thế mà từ bỏ niềm đam mê âm nhạc. Anh bị cắt mất tay phải, bằng bàn tay trái còn lại, anh vẫn kiên trì luyện tập. Tiếng đàn của anh ngân vang tha thiết, hòa quyện cùng là giọng ca đầy cảm xúc khiến bao khán giả lắng nghe. Bình niềm đam mê đã giúp anh theo đuổi được ước mơ của mình. Hình ảnh ấy khiến em khám phá, vừa tự nhủ mình phải cố gắng nhiều hơn trong học tập và cuộc sống.

20

Trần Thị Thùy Dung

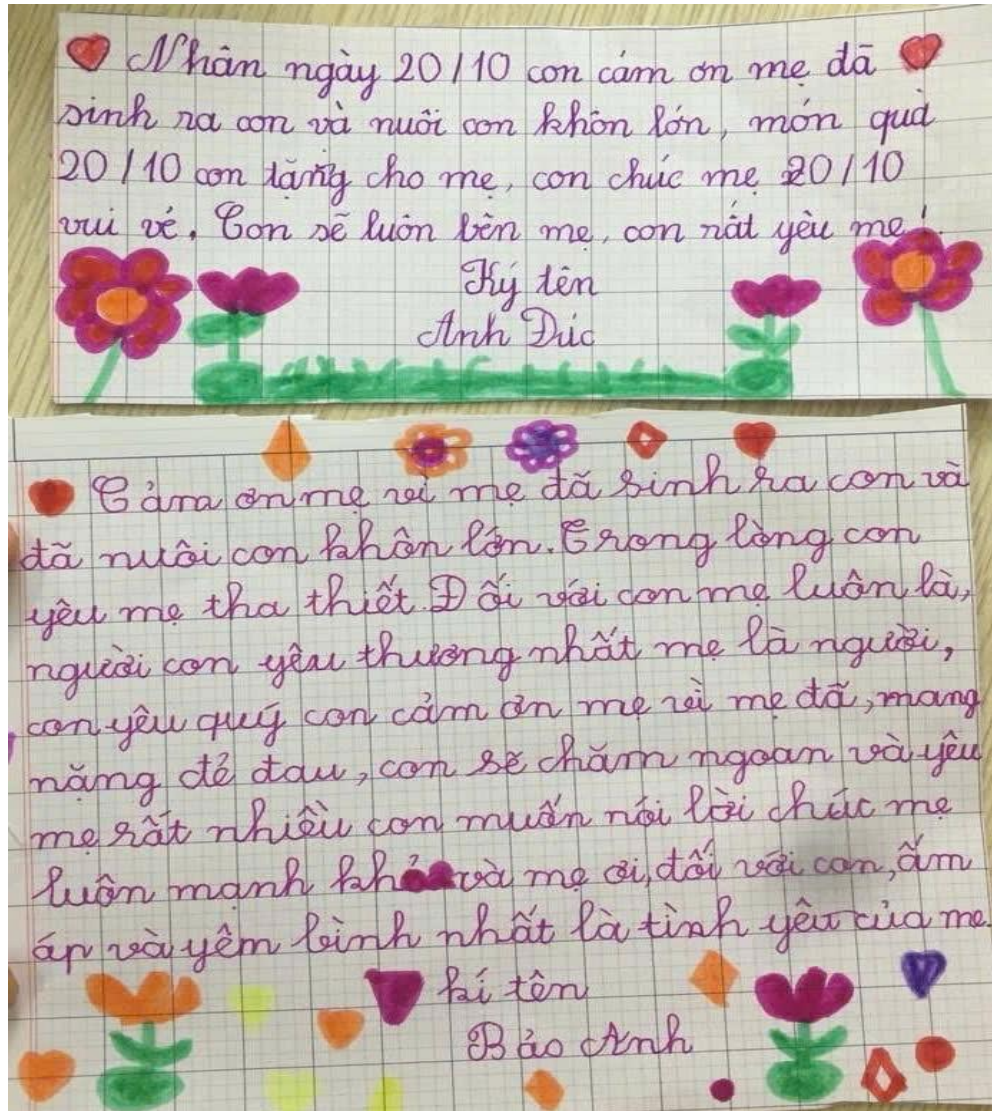
(Bài làm của HS Trần Hà My, trường TH Chu Văn An)

9. Một số bài làm của HS trong cuộc thi viết văn biểu cảm, chủ đề "Lời văn từ trái tim"

Hôm nay tớ được quan sát vườn hoa hồng ở trường. Tớ nhìn thấy hoa đỏ và hoa trắng, đẹp ơi là đẹp! Tớ sờ thử cánh hoa, ôi mềm như nhung vậy! Hoa thơm thoang thoang, ngửi hoài không chán. Gió khẽ thổi qua, mang theo tiếng lá cây reo xào xạc, nghe như đang nói chuyện với tớ vậy đó!



(Bưu thiếp cảm xúc của HS)



- Triển lãm cảm xúc “Viết để yêu hơn”:

Các mẫu bài để HS “Viết để yêu hơn”:

 **GÓC VIẾT BIỂU CẢM CỦA EM** 

Họ tên: Lớp:

 *Hãy viết bằng cả trái tim – để mỗi dòng chữ đều tỏa hương cảm xúc!* 

 **Viết thư gửi nhân vật**

Thư gửi

.....

.....

.....

.....

.....

 **GÓC VIẾT BIỂU CẢM CỦA EM** 

Họ tên: Lớp:

 *Hãy viết bằng cả trái tim – để mỗi dòng chữ đều tỏa hương cảm xúc!* 

 **Viết đoạn cảm nghĩ**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

 **GÓC VIẾT BIỂU CẢM CỦA EM** 

Họ tên: Lớp:

 *Hãy viết bằng cả trái tim – để mỗi dòng chữ đều tỏa hương cảm xúc!* 

 **Viết nhật ký nhập vai nhân vật**

Ngày..... tháng..... năm.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

 **GÓC VIẾT CẢM XÚC** 

 **Tên học sinh:**

 **Lớp:**

 **Trường:**

.....

 **Chủ đề em chọn:**

(Ví dụ: Chiếc cặp sách cũ / Góc bàn học / Con búp bê / Cây bàng sân trường...)

 **Bài viết cảm xúc của em:**

(Viết một đoạn văn hoặc bài thơ ngắn – khoảng 6 đến 10 dòng)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

 **Nhật ký cảm xúc của em**

 Ngày: / /

 Tên em:

 Lớp:

 **Hôm nay em cảm thấy hạnh phúc khi**

.....

Người làm em biết ơn nhất hôm nay là

.....

Vì người ấy đã

.....

Khoảnh khắc khiến em nhớ mãi là

.....

Em cảm thấy gần bó hơn với

.....

Em mong rằng

.....

 **Cảm xúc cuối ngày của em:**

( vui -  yêu thương -  xúc động -
 quyết tâm -  biết ơn -  hạnh phúc)

 Em khoanh tròn hoặc vẽ biểu tượng cảm xúc của mình nhé!

(Sản phẩm của HS trường TH Chu Văn An)

✿ Hãy viết bằng cả trái tim – để mỗi dòng chữ đều tỏa hương cảm xúc! ✿

✿ **Viết thư gửi nhân vật**

Thư gửi bạn Dế Mèn thân mến!

Tớ vừa đọc xong câu chuyện về cậu và thực sự rất cảm phục! Lúc đầu, tớ hơi giận vì cậu đôi khi ngạo, trêu chọc Dế Choát khiến bạn mất đi cảm hứng. Nhưng khi thấy cậu âm thầm, biết sửa sai và giúp đỡ mọi người, tớ lại thấy thương và quý cậu hơn nhiều. Tớ học được rằng ai cũng có thể mắc lỗi, quan trọng là biết nhận lỗi và tốt hơn lên mỗi ngày. Cảm ơn cậu đã dạy tớ bài học ấy nhé!

Viết nhật ký nhập vai nhân vật

Ngày...27... tháng...2... năm...2025
 Hôm nay là một ngày thật khó quên!
 Mình - chú Bính Cam bé nhỏ - đã bị lạc mẹ giữa khu vườn rộng. Ban đầu mình rất sợ, chỉ muốn khóc òa lên. Nhưng rồi những bông hoa, chú bướm, và cả gió nhẹ đều giúp mình tìm đường về. Khi thấy mẹ đang cánh đôn, mình hạnh phúc đến nỗi nước mắt rơi lã chã. Giờ đây, mình mới hiểu: được ở bên mẹ là điều tuyệt vời nhất trên đời!

Hôm nay là ngày thật đặc biệt của mình - Lễ Mềm. Buổi sáng, mình lại cất tiếng hát vang khắp cánh đồng, tự hào về vẻ đẹp và sức mạnh của mình. Nhưng rồi mình chợt nhớ đến chuyện đã xảy ra với Đé Choát.

Chỉ vì tính kiêu căng và nghịch ngợm, mình đã trêu chi Gối, khiến Đé Choát phải chịu hậu quả đau lòng. Khi nhìn bạn yếu ớt nằm đó, mình vô cùng ân hận và day dứt.

Từ hôm nay, mình tự nhủ sẽ sống khiêm tốn hơn, biết suy nghĩ trước khi hành động và luôn quan tâm đến người khác.

Đó là bài học đầu tiên giúp mình trưởng thành hơn trên hành trình cuộc sống.

🧐 GÓC VIẾT BIỂU CẢM CỦA EM 🌈

Họ tên: Lớp:

🌀 Hãy viết bằng cả trái tim - để mỗi dòng chữ đều tỏa hương cảm xúc! 🌀

📧 Viết thư gửi nhân vật

Thư gửi chú bé Giọt Nước.....

Chú bé Giọt Nước thân mến!
 Đọc câu chuyện về bạn, mình vừa thấy thích thú lại vừa lo lắng. Mình hiểu cảm giác muốn được đi khắp nơi, khám phá thế giới rộng lớn như bạn. Mây Trắng. Nhưng khi bạn mãi chơi mà quên trường về, mình đã rất lo cho bạn và thương mẹ Biển Cả biết bao.

Mình rất vui khi cuối cùng bạn đã nhận ra và trở về với mẹ. Qua câu chuyện của bạn, mình hiểu rằng dù đi đâu xa, gia đình vẫn là nơi yêu thương và an toàn nhất.

♥ Trường: Tiểu học Chu Văn An

★ Chủ đề em chọn: Cây bàng sân trường

(Ví dụ: Chiếc cặp sách cũ / Góc bàn học / Con búp bê / Cây bàng sân trường...)

✍ Bài viết cảm xúc của em:

(Viết một đoạn văn hoặc bài thơ ngắn - khoảng 6 đến 10 dòng)

Dưới tán bàng xanh mát tuổi thơ em,
Gió khe khẽ ru từng trang vở nhỏ.
Mùa hạ đến, lá bàng rơi đỏ,
Như ngọn lửa hồng sưởi ấm sân trường.

Em ngồi học, nghe chim ca trên cành,
Bóng bàng che nắng trưa oi ả.
Mai lớn lên, xa mái trường thân quen,
Em vẫn nhớ cây bàng thời thơ ấu.

♥ Trường: Tiểu học Chu Văn An

★ Chủ đề em chọn: Cây bàng sân trường

(Ví dụ: Chiếc cặp sách cũ / Góc bàn học / Con búp bê / Cây bàng sân trường...)

✍ Bài viết cảm xúc của em:

(Viết một đoạn văn hoặc bài thơ ngắn - khoảng 6 đến 10 dòng)

Trên sân trường em có một cây bàng to, tán
lá xòe rộng như chiếc ô khổng lồ. Mỗi sáng đến
lớp, em luôn ngoái nhìn lên tán lá xanh mát
đứng đưa trong gió. Cây bàng đã chứng kiến bao
mùa khai giảng, bao tiếng cười đùa dưới sân. Em
yêu cây bàng vì cây như người bạn hiền lành, lặng
 lẽ chỉ một chỗ đứng em suốt những năm tháng
học trò. Em muốn nói với cây bàng rằng:

- Cây bàng ơi, cảm ơn cây đã ở bên mình mỗi
ngày đến lớp!

✍ GÓC VIẾT CẢM XÚC ✍

♥ Tên học sinh:

♥ Lớp:

♥ Trường:

★ Chủ đề em chọn: Góc bàn học

(Ví dụ: Chiếc cặp sách cũ / Góc bàn học / Con búp bê / Cây bàng sân trường...)

✍ Bài viết cảm xúc của em:

(Viết một đoạn văn hoặc bài thơ ngắn - khoảng 6 đến 10 dòng)

Góc bàn nhỏ bên cửa sổ thân quen,
Nơi em viết những ước mơ nhỏ nhỏ.
Em mang vở trắng lên bao điều nhỏ,
Cùng bút chì kể chuyện mỗi ngày vui.

Em háng vui lòng lên nhẹ qua ô cửa,
Loi loi mơ em lớn theo tháng năm.
Góc bàn ấy tuy giản đơn, bé nhỏ,
Mà chứa đầy kỉ niệm tuổi học trò.

★ Chủ đề em chọn: Góc bàn học

(Ví dụ: Chiếc cặp sách cũ / Góc bàn học / Con búp bê / Cây bàng sân trường...)

✍ Bài viết cảm xúc của em:

(Viết một đoạn văn hoặc bài thơ ngắn - khoảng 6 đến 10 dòng)

Góc bàn nhỏ của em nằm ngay bên cửa sổ,
nơi có nắng sớm nháy nhót và gió khe khẽ hát mỗi
ngày. Trên bàn là chiếc đèn học, vài cuốn vở và
cả một thế giới mộng mơ của em. Nơi ấy, em đã
viết bao dòng chữ, vẽ bao bức tranh, và nuôi
dưỡng biết bao ước mơ. Chiếc bàn tuy cũ nhưng
với em, đó là một người bạn thân lành, cùng
em trưởng thành hàng ngày. Em muốn nói
với chiếc bàn rằng:

- Chiếc bàn ơi, cảm ơn cậu đã mình vượt qua
bao mùa thi và lưu giữ bao ước mơ tuổi nhỏ.

★ Chủ đề em chọn: Chiếc cặp sách cũ

(Ví dụ: Chiếc cặp sách cũ / Góc bàn học / Con búp bê / Cây bàng sân trường...)

✍ Bài viết cảm xúc của em:

(Viết một đoạn văn hoặc bài thơ ngắn - khoảng 6 đến 10 dòng)

Chiếc cặp sách màu tím đã theo em suốt
những năm đầu tiểu học. Bạn ấy đã cùng
em vượt qua biết bao ngày đến lớp, từ những
buổi nắng chang chang đến những hôm
mưa rào lớp độp. Dù nay đã sờn quai, phai
màu, em vẫn thấy nó thật đẹp. Mỗi vết xước
trên cặp như ghi lại từng kỉ niệm: hôm em
được điểm mười, hôm em bị mưa ướt áo, ...
Điều chiếc cặp biết nói, em sẽ ôm cặp và nói:
- Cảm ơn cậu - người bạn nhỏ trung thành
của tớ! Có yêu cậu biết bao!

Bài viết biểu cảm về nhân vật trong cuốn sách - Bài dự thi Đại sứ văn hoá đọc

CUỘC THI ĐẠI SỨ VĂN HÓA ĐỌC 2026

Câu 1: Trong các tác phẩm đã đọc, nhân vật nào đã truyền cảm hứng, hướng em tới lối sống tích cực, có trách nhiệm với xã hội, khơi dậy khát vọng cống hiến và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.



Sách là người bạn thầm lặng nhưng vô cùng quý giá, luôn mở ra trước mắt em những chân trời tri thức mới và những câu chuyện đầy ý nghĩa về cuộc sống. Mỗi trang sách không chỉ mang đến kiến thức mà còn gieo vào lòng em những bài học sâu sắc về nghị lực, ước mơ và trách nhiệm với cộng đồng. Trong các tác phẩm đã đọc, có những nhân vật đã thực sự chạm đến trái tim em, truyền cho em nguồn cảm hứng mạnh mẽ để sống tích cực hơn, biết cố gắng vươn lên và nuôi dưỡng khát vọng cống hiến cho xã hội. Và có lẽ, nhân vật để lại trong em nhiều ấn tượng sâu sắc và truyền cảm hứng mạnh mẽ nhất chính là cậu bé Uy-li-am trong cuốn *Người thu gió*. Sống giữa cuộc sống đủ đầy nơi thành phố, chúng ta đôi khi vô tình quên đi giá trị của những điều tưởng chừng rất đỗi giản dị. Chỉ khi đặt mình vào

những hoàn cảnh thiếu thốn, con người mới thấu hiểu hết khát khao được học tập, được sống và được đổi thay mạnh mẽ đến nhường nào. Đến với *Người thu gió – Cậu bé Malawi và sự kỳ diệu của khoa học*, người đọc như được mở ra một cánh cửa bước vào đất nước Malawi – một trong những quốc gia nghèo nhất châu Phi – để cảm nhận chân thực cuộc sống khắc nghiệt qua những dòng hồi ký giàu cảm xúc của tác giả. Qua đó, ta càng thêm trân trọng những gì mình đang có và tin vào sức mạnh kỳ diệu của tri thức cùng ý chí con người. Khi gấp lại trang sách cuối cùng, em vẫn còn thấy trong lòng mình như có một ngọn gió đang thổi - ngọn gió của ước mơ, của niềm tin và của khát vọng vươn lên. Câu chuyện của Uy-li-am không chỉ là câu chuyện về một cậu bé nghèo vượt khó, mà còn là bài học lớn về tinh thần học tập, sự sáng tạo và trách nhiệm với cộng đồng.

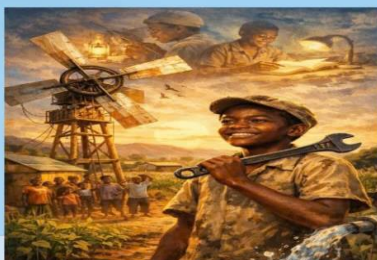


Bài học cho bản thân

Sau này, câu chuyện của Uy-li-am đã được nhiều người biết đến. Câu chuyện chế tạo máy điện gió của cậu nhanh chóng vượt ra khỏi phạm vi của ngôi làng nhỏ bé. Vào cuối năm 2006, sau chuyến viếng thăm của một chuyên viên giáo dục khi được nghe kể về cậu, Uy-li-am đã được trở lại trường học dưới sự bảo trợ của Chính phủ. Em cảm thấy rất vui khi đọc đến chi tiết này, vì ước mơ được đi học của cậu cuối cùng cũng đã trở thành hiện thực. Uy-li-am còn tiếp tục vươn lên và đạt được nhiều thành công. Năm 2013, Tạp chí

TIMES đã đưa cậu vào danh sách những người dưới 30 tuổi làm thay đổi thế giới. Đây là một thành tích vô cùng đáng tự hào. Từ một cậu bé nghèo phải bỏ học, Uy-li-am đã trở thành một người có ích và được cả thế giới biết đến. Nhưng điều em khâm phục nhất ở Uy-li-am không phải chỉ là những thành công ấy, mà chính là tinh thần không bao giờ từ bỏ ước mơ và luôn muốn giúp đỡ người khác. Em tự hỏi: nếu mình là Uy-li-am, liệu mình có làm được như vậy không? Có lẽ là chưa. Nhưng chính điều đó khiến em càng muốn cố gắng hơn mỗi ngày. Em muốn học theo tấm gương của cậu, bắt đầu từ những việc nhỏ nhất: học bài chăm chỉ, làm bài đầy đủ, giúp đỡ bạn bè, lễ phép với thầy cô, yêu thương gia đình. Em tin rằng, những việc nhỏ ấy sẽ giúp em dần trở thành một người tốt hơn. Em nghĩ rằng, để đất nước Việt Nam ngày càng phát triển, chúng ta – những học sinh hôm nay – cần phải học tập tốt, rèn luyện đạo đức và nuôi dưỡng ước mơ. Mỗi người có thể đóng góp theo cách riêng của mình.

Có bạn sẽ trở thành bác sĩ chữa bệnh cứu người, có bạn sẽ trở thành kỹ sư sáng chế máy móc, có bạn sẽ trở thành thầy cô giáo dạy dỗ thế hệ sau. Còn em, em cũng muốn trở thành một người có ích, có thể giúp đỡ mọi người và góp phần làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.



PHỤ LỤC 6

BÀI BÁO KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ

VỀ CÁC GIẢI PHÁP TRONG SÁNG KIẾN

Журнал «Интернаука»

№ 10 (374), 2025 г.

DEVELOPING EXPRESSIVE WRITING ABILITY FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS

Trần Thị Kim Hoa

*Doctor of Education,
Thai Nguyen University of Education,
Vietnam*

Phạm Thị Linh

*Graduate student K30,
Thai Nguyen University of Education,
Vietnam*

ABSTRACT

Educational innovation is one of the top priorities in Vietnam's national development policy. In the context of Vietnam's comprehensive and fundamental general education reform towards developing learners' qualities and capacities. Developing expressive writing skills for primary school students not only helps students express their thoughts through writing, but also arouses literary qualities in language teaching for primary school students, awakens positive and subtle aesthetic emotions, and at the same time trains students in many necessary skills so that the writing can touch the hearts and souls of readers.

Keyword: expressive writing, ability, elementary school.

I. Introduction

The 2018 general education program requires: along with the strategy for developing capacity and qualities, more attention will be paid to integrating the formation of aesthetic emotions for students in reading and writing. Expressive writing will be more clearly present through requirements such as: expressing emotions and thoughts when reading a story, a poem, when witnessing an event that evokes many emotions... Obviously, this is a meaningful orientation not only in education but also in ensuring the quality of literature for general literature classes (or Vietnamese in primary school), so that from studying literature, studying the national language, students know how to express personal emotions through soulful words and always nurture a love of nature, love for each open page of a book, love for family with sincere emotions. Based on the current mother tongue teaching materials in primary schools and the strategies for innovation in general education in Vietnam, it is necessary to increase forms and learning projects in the spirit of innovation and modernity. Expressive writing on the one hand supports the improvement of the ability to write artistic texts (storytelling, description), on the other hand, it is an integrated experience between the ability to produce texts in a new form, integrating Vietnamese language teaching and education of qualities and aesthetic emotions for students.

Scientists and pedagogues have stated in the 2018 General Education Program as follows: "Through the world of language and artistic images, from reading, writing, speaking and listening activities, this subject helps students develop noble qualities; have healthy emotions, respect beauty; have a rich spiritual life; have a kind soul and a compassionate, altruistic lifestyle" [7]. With the orientation of developing learners' capacity and qualities, in the coming period, the subject focuses on forming and perfecting Vietnamese communication skills, paying due attention to simple narrative, descriptive, expressive and explanatory texts; at

the same time, contributing to improving students' aesthetic capacity mainly through the perception and enjoyment of literature and observations and life experiences, starting from just the vibrations and emotions of a poem, a story, an ordinary worker met on a street corner, country road or a warm, loving saying.

In this article, the author proposes some measures to develop expressive writing skills in teaching Vietnamese to contribute to developing qualities and abilities for primary school students.

II. RESEARCH RESULTS

2.1. Expressive writing

2.1.1. Concept of expressive writing

According to researchers, "expression" is "expression of feelings and emotions" [1]. In life, expression is an important way for people to express themselves, express their feelings and assessments of the world around them, and at the same time evoke empathy in others. There are many emotional nuances (sadness, happiness, jealousy, anger, ...) and along with it, there are a variety of different ways and means of expression. The authors of "Vietnamese Dictionary" in the example of "expression" also showed "expressive nuances of words", sentences and more, of language. In a broad scope, "expression" is a life skill that needs to be trained for students to communicate and connect. In a narrow scope, "expression" is one of the six types of essays on creating a written text.

2.1.2. Characteristics of expressive writing

Based on the way of expression, expressive writing is often divided into two types: Direct expression and indirect expression

Direct expression is a lyrical method of expressing emotions and thoughts through words that directly evoke those emotions, or through exclamations such as: oh, oh, oh, oh,...

Indirect expression is a way of expressing feelings and emotions through describing a landscape painting, a familiar object or telling a story, talking about a

character. Sometimes this form originates from evoking a thought, association or conveying through a figure of speech such as metaphor, personification,... This method or type of expression is often seen in literary works.

2.1.3. Requirements for expressive writing ability

To gradually help students form truly expressive texts (based on the knowledge and skills that the current program is implementing), in addition to the above requirements on the structure of the speech, we focus on the following basic tasks:

- Observing the object: Whether it is a tree or a common object, whether it is a funny animal in a cartoon or a short story, a character that makes the heart flutter, students also need to observe the object in detail, meticulously, collect information to understand, to generate emotions. The unique characteristics of objects, events or certain lines, with each individual having a special connection, are all valuable for expressive writing. The ability to observe the object also trains students to concentrate, so that feelings for the object are "preserved" completely.

- Practice the skill of finding ideas and outlining by asking and answering the following common questions: ✓ What (specifically) about the object evokes emotions?...

- Bring descriptive and narrative elements into expressive writing: Different from the requirements of telling (telling is the central element), describing (describing the object is the central task), description and narrative in expressive writing only play the role of means, catalysts, and explicit elements for emotions

- Expressing ideas into emotional words: Based on the outline that has been built, the writer develops ideas into words.

2.2. Principles for proposing measures to develop expressive writing skills for primary school students

2.2.1. Ensuring the goal of developing expressive writing skills for primary school students

This is an important principle, which is decisive in designing and organizing experiential activities associated with the research topic.

2.2.2. Ensure scientific, systematic and attractive

Ensuring attractiveness requires that experiential activities must truly attract students to participate. Experiential activities in primary schools, especially activities that support the development of learners' abilities, need to be designed to be attractive in form, content and organization.

2.2.3. Ensure appropriateness to the psychology and language level of primary school students

Designing experiential activities to develop expressive writing skills for 4th grade students will simultaneously answer the questions: What do students expect and are most interested in? Within the emotional threshold and frequent changes in attention, how will they interact with the object? What are the effects of psychological factors on writing skills?

2.3. Some measures to develop expressive writing skills for primary school students

2.3.1. Guide students on how to make ideas for expressive writing

For expressive writing about things and people, the following ideas can be used:

- Connecting the present with the future: This is a way to develop ideas.

- Recalling the past and thinking about the present:

- Remembering the past is to compare it with the present, to increase the impression and feelings for the present and also for the past itself.

- Observation and contemplation: The writer must always concentrate to observe the object of his expression.

An essay expressing feelings about things and people: is an essay expressing your feelings, thoughts, and evaluations of a certain thing or person. To do well, the first thing is to observe the object from many sides and discover its unique features. Describing the outstanding features of the object combined with narration will give the writer the opportunity to express feelings and emotions.

2.3.2. Designing experiential activities to support the development of expressive writing skills for primary school students

Main activities of experiential activities through sightseeing and field trips:

- + Organize students to read and prepare materials about the objects they are exposed to (events, activities or animals).

- + Experience visiting and observing to record observation sheets according to the characteristics of the lesson type or practice making outlines and outlines.

- + Exchange and share observation notes, outlines, and lesson plans; listen to positive feedback to self-correct negative ones as necessary).

- + Depending on the specific requirements and time for the experience, it is possible to complete a part or the entire writing practice to find "aesthetic highlights" in the students' written products.

For example: Organizing the "I love, I write" Club

a) The purpose of organizing this club is to develop the ability to write according to personal feelings, emphasize individuality, respect and encourage students to create language products with genuine emotions. The expected products are paragraphs, articles and some other genres that express their love for the expressed object.

b) Club activity plan: Based on the purpose and requirements for expressiveness, on the basis of the orientations and requirements for writing ability of 4th grade students in the general education program of Literature, we Propose the Club's Activity Plan as follows: Time: - Club activities in 2 Vietnamese intensive periods (afternoon)/1 week. - Summary during mid-term I, end of term I, mid-term II. Club summary at end of term II.

c) Club activity content: Build monthly, content related to teaching and writing issues of students.

Table 1.

Time	Content	Note
August	- Complete the organization work: Establish the club, propose the Executive Committee and members, ... - Exchange and discuss the content of "Write about what you like": What topic are you interested in? If you like it, write with us!	
September	Topic: stories, movies and favorite characters 9 ◇ Essays, poems I read, heard: Introduce, share about a poem, a paragraph you read or heard related to the topic. ◇ Message and how to work in groups: Any character (Cricket, Snow White, Nobita, Conan, Elsa, Pokemon,...) in a story, in a movie (animation, children's,...) that you like, please share with us! + Students share in small groups, large groups. + Each small group chooses 1 member to share "reading/watching diary" or about their favorite character. ◇ Discussion: Listening to writing + There are many stories, many cartoons, many characters that you love, start with what you always look forward to, are always interested in... + When writing, you can choose to briefly tell about the story, movie (just an important part is fine), introduce the character (appearance, actions, words, thoughts...). Don't forget to use words indicating characteristics, properties, reduplicated words, comparative images... + Free writing: paragraphs, poems (if you can) + Write a personal plan:	
October	- Topic: The person you love and cherish + September essays and poems: Share September writing products, recognize members' efforts, encourage and praise the "September star" (for having good articles, for always trying to write or for being the one who has many articles sent to the club). *Message and group work method: Someone (teacher, nurse, janitor, security guard, deskmate, father, mother, brother/sister, person you meet on the street... makes you love and cherish? Share with random drawings and "keywords" of your emotions. + Each member receives 1 A4 paper, chooses a separate corner to draw freely and write keywords that express their emotions. + Share by sticking it on the board, members go around the room to observe, receive, and sympathize. When necessary, you can interact with the writer to ask about what makes you wonder (ask about the words used strange, unreasonable or about the reason to cherish and love that person). + Discussion: Where is the "expressive" highlight? + When writing about someone you love and admire, you need to know that the "expressive highlight" focuses on words and sentences that express emotions (as well as the September topic, related to writing products according to the optimistic strategy). + Collect words collected from presentations: share some good, new words; discuss some inappropriate words. + Game: Drop words into sentences * Write a personal plan: Each member outlines a writing plan about "the person you love and admire" in a personal notebook (do not share), ensuring to submit 01 article in October. If you have any difficulties or need advice, please send a message to the club mailbox	

d) Implementation instructions

- Disseminate to participating members and relevant people (School, Union, collaborators, parents,...) about the club's plan and activities.

- Conduct club activities according to topics, noting:

✓ August: Stabilize the organization, agree on club rules/regulations (meeting hours, how to work together, contact address, Creative corners, Sharing,...). Principles of participation: write what you love. Products can be paragraphs, poems, essays, letters, stories,... Teachers can disseminate more about poetry forms.

✓ September: Help students recognize the connection between the September topic and the requirements of Writing and storytelling learned in the program. Distinguish between narrative and expressive writing

✓ October: In the monthly plan, the "Topics" and "Messages and group practices" sections need to be edited into sentences posted on the club's general bulletin board. In each regular meeting, in addition to sharing "Article of the month" and group activities, teachers learn about the skills to be trained in the month to carry out the "Exchange" section appropriately, with vivid examples, close to the students' feelings and language abilities.

III. CONCLUSIONS

Teaching writing is teaching to create speech products according to one's own way of thinking and reasoning. Therefore, how to help 4th graders get the results of thinking, feeling and have material to write into words, into messages through their expressive writing is a necessary task. In the context of Vietnamese general

education having fundamental and comprehensive innovations in the direction of developing capacity and qualities, the birth of expressive writing has aroused literary qualities in language teaching for primary school students, awakening positive and subtle aesthet-

ic emotions, while training students in many necessary skills so that the writing can touch the hearts and souls of readers. The measures we propose are aimed at developing expressive writing skills for 4th graders in particular and primary school students in general.

References:

1. Hoang Hoa Binh (2002), Teaching literature to primary school students, Education Publishing House, Hanoi.
2. Đinh Cao – Lê A (1989), Writing, Hanoi Pedagogical University Publishing House, Hanoi.
3. Nguyen Thi Chi (Editor in Chief) (2016), Guide to organizing experiential educational activities for primary school students, Vietnam Education Publishing House, Hanoi.
4. Lê Phương Nga (2018), Teaching Vietnamese for grade 1 according to the new general education program, Publishing House. Pedagogical University
5. Nguyen Thị Hằng (2014), Research on developing the capacity to design creative experiential activities for general teachers, Key Scientific Research Project, MS: SPHN 2014-17-02NV, Hanoi Pedagogical University.
6. Parker, R.&Thomsen,B.S,(2019), Learning through play in schools ISBN:978-87-99958962,<https://www.legofoundation.com/en/learnhow/knowledge-base/learning-through-play-at-school>.
7. Đỗ Ngọc Thông (2015), Creative experiential activities from international experience and Vietnamese issues, Education Magazine.